

NPP CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP RORI

VP: 219 Nguyễn Lương Bằng, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng

Hotline: (+84) 02363746080 - 0911055873 - 0911494653 -0931.939.982

Website: **www.dungcurori.com / www.rorisc.com**

MÁY MÀI



Mã	EDE-JM100-1E	Giá	-
Điện áp: 220V.		Công suất: 790W	
Đường kính: 100mm.		Công tắc Đuôi	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy mài

Mã	EDE-JM100-2E	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 790W	
Đường kính: 100mm		Công tắc Hông	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDE-JM100-3E	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 890W	
Đường kính: 100mm		Công tắc Đuôi	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDE-JM100-5E	Giá	-
Điện áp: 220V.		Công suất: 1150W	
Đường kính: 100mm.		Công tắc Đuôi	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDE-JM125-1E	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 1150W	
Đường kính: 125mm		Công tắc Hông	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDE-JM180-1E	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 2000W	
Đường kính: 180mm		Công tắc Bóp	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDL-JM100-E1	Giá	-
Điện áp: 220V.		Công suất: 750W	
Đường kính: 100mm.		Công tắc Đuôi	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDC662A	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 750W	
Đường kính: 100mm		Công tắc Hông	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDL-JM100-E2	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 900W	
Đường kính: 100mm		Công tắc Đuôi	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	DL6371	Giá	-
Điện áp: 220V.		Công suất: 950W	
Đường kính: 100mm.		Công tắc Hông	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDL-JM100-E4	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 1100W	
Đường kính: 100mm		Công tắc Bóp	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDL-JM125-E1	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 900W	
Đường kính: 125mm		Công tắc Hông	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDL-JM125-E3	Giá	-
Điện áp: 220V.		Công suất: 1100W	
Đường kính: 125mm.		Công tắc Bóp	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDL-JM180-E1	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 1100W	
Đường kính: 100mm		Công tắc Bóp	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	DL6372	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 760W	
Đường kính: 100mm		Công tắc Đuôi	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDC671A	Giá	-
Điện áp: 220V.		Công suất: 900W	
Đường kính: 100mm.		Công tắc Hông	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDL-DM03-E1	Giá	-
Điện áp: 220V		Công suất: 130W	
6 cấp tốc độ điều chỉnh		Công tắc	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Mã		Giá	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDE-JM115-1E	Giá	-

Điện áp: 220V
Trục: M14
Công suất: 790W
Công tắc: Hông
Đường kính: 115mm
Tốc độ không tải: 12000 rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDE-JM115-2E	Giá	-

Điện áp: 220V
Trục: M14
Công suất: 890W
Công tắc: Hông
Đường kính: 115mm
Tốc độ không tải: 12000 rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã	EDL-JM115-E1	Giá	-

Điện áp: 220V
Trục: M14
Công suất: 750W
Đường kính: 115mm
Tốc độ không tải: 12000 rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy khoan điện

Mã	EDE-DZ10-2E	Giá	-

Điện áp: 220V
Đầu kẹp kim loại Φ10mm
Công suất: 500W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDL-DZ10-3E	Giá	-

Điện áp: 220V
Đầu kẹp kim loại Φ10mm
Công suất: 370W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDL-DZ10-E2	Giá	-
	DL-DZ10-E2	Giá	-

Điện áp: 220V
Công suất: 500W
Đầu kẹp nhựa Φ10mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDL-DZ10-E3	Giá	-

Điện áp: 220V
Đầu kẹp kim loại Φ10mm
Công suất: 500W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDL-DZ16-E1	Giá	-

Điện áp: 220V
Đầu kẹp kim loại Φ16mm
Công suất: 1200W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDE-CZ13-1E	Giá	-

Điện áp: 220V
Công suất: 600W
Đầu kẹp kim loại Φ13mm
Khoan động lực (có búa)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy khoan động lực

Mã	EDL-CZ13-E3	Giá	-

Điện áp: 220V
Công suất: 1050W
Đầu kẹp kim loại Φ13mm
Khoan động lực (Có búa)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã		Giá	
EDL-CZ13-E5			-
DL-CZ13-E5			-

Điện áp: 220V
Đầu kẹp kim loại Φ13mm
Khoan động lực (Có búa)
Công suất: 650W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDL-CZ13-E6	Giá	-

Điện áp: 220V
Công suất: 820W
Đầu kẹp kim loại Φ13mm
Khoan động lực (Có búa)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã	EDE-DC26-3E	Giá	-

Điện áp: 220V
Đầu kẹp kim loại Φ26mm
Khoan động lực (Có búa)
Công suất: 1100W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Khoan động lực (Có búa)

Mã		Giá	
EDL-DC26-E1			-
DL-DC26-E1			-

Đầu kẹp kim loại Φ26mm
Công suất: 800W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Khoan động lực (Có búa)

Mã		Giá	
EDL-DC28-E1			-
DL-EDL-DC28-E1			1.730.000

Đầu kẹp kim loại Φ28mm
Công suất: 1050W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy khoan búa đảo đầu 800W

Mã	EDL-DC26-E2	Giá	-

Điện áp: 220V.
Tốc độ không tải: 0-1100rpm.
Tốc độ đập: 0-4900 bpm. Lực đập: 3J
Khoan bê tông/sắt/gỗ: 26mm/13mm/30mm
Công suất: 800W.

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã	EDC369	Giá	-

- Điện áp: 220V, 50-60Hz
- Công suất mạnh mẽ: 1500W
- Lực đập: 5.5J – Đảm bảo công suất đục phá cực kỳ ấn tượng!
- Dây điện dài 5m – Thoải mái di chuyển, không lo vướng víu!
- Trọng lượng: 6kg – Nhỏ gọn nhưng vô cùng mạnh mẽ.
- Khoan vào bê tông/sắt/gỗ : 32mm/13mm/40mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Mã		Giá	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy phá bê tông 1200W

Mã	EDE-DG5-2E	Giá	-

Điện áp: 220V
Công suất: 1200W
Đầu kẹp Φ17mm (SDS HEX)
Tốc độ đập: 3900bpm
Lực đập: 20J

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy đục 1300w

Mã	EDL-DG06-E1	Giá	-

Điện áp: 220V
Công suất: 1300W
Chui: SDS lục giác
Đầu: 17mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY ĐỤC



Mã	EDC380	Giá	-

Điện áp: 220V **Tốc độ đập: 3900 bpm**
Công suất: 1250W **Lực đập: 17J**
Đầu kẹp Φ17.5mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY ĐỤC



Mã	EDC390	Giá	-

Điện áp: 220V **Tốc độ đập: 1900 bpm**
Công suất: 1600W. **Lực đập: 65J**

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY ĐỤC



Mã	EDE-DG15-2E	Giá	-

Điện áp: 220V **Tốc độ đập: 2100bpm**
Công suất: 1800W **Lực đập: 65J**
Đầu kẹp Φ30mm (SDS HEX)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA ĐĨA



Mã	EDE-YS110-1E	Giá	-

Điện áp: 220V — **Vật liệu: Cắt đá/ Cắt Gỗ**

Công suất: 1300W — **Cắt tối đa: 32mm**

Đĩa Φ110mm — **Trục chính: M8**

Tốc độ không tải: 13000rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA ĐĨA



Mã	EDL-YS110-E1	Giá	-

Điện áp: 220V — **Vật liệu: Cắt đá/ Cắt gỗ**

Công suất: 1250W — **Cắt tối đa: 33mm**

Đĩa Φ110mm

Tốc độ không tải: 13500rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA ĐĨA



Mã	EDL-YJ185-E1	Giá	-

Điện áp: 220V — **Vật liệu: Gỗ/ Nhựa**

Công suất: 1300W — **Đĩa 185mm**

Tốc độ không tải: 5300rpm

Khả năng cắt: 45°:42mm 90°:61mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA ĐĨA



Mã	EDL-YJ235-E1	Giá	-

Điện áp: 220V — **Vật liệu: Gỗ/ Nhựa**

Công suất: 2200W — **Đĩa 235mm**

Tốc độ không tải: 4200rpm

Khả năng cắt: 45°:52mm 90°:80mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY CẮT



Mã	EDC730	Giá	-

Điện áp: 220V — **Công suất: 2300W**

Tốc độ không tải: 3800 rpm. — **Lưỡi cắt: 355mm**

Động cơ có chổi than

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA CẮT SẮT



Mã	EDE-XQ355-1E	Giá	-

Điện áp: 220V — **Đĩa Φ355mm**

Công suất: 2350W — **Trục chính: M8**

Đường kính cắt tối đa: 100mm

Tốc độ không tải: 3800rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA CẮT SẮT



Mã	EDL-XQ355-E1	Giá	-

Điện áp: 220V — **Đĩa Φ355mm**

Tốc độ không tải: 3800rpm — **Công suất: 2300W**

Cắt thép vuông: 100*100mm — **Cắt ống: 100mm**

Cắt thép HCN: 120*100mm — **Thanh thép: 30mm**

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT NHÔM



Mã	EDL-XD255-E1	Giá	-

Điện áp: 220V — **Đĩa 255mm**

Công suất: 1800W — **Tốc độ không tải: 6000rpm**

Cắt: 0°x0°: 140*70mm — **45°x45°:95x35mm**

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT NHÔM



Mã	EDC573	Giá	-

Điện áp: 220V

Công suất: 1400W

Bàn xoay 0-45° trái phải

Đĩa 215mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT NHÔM



Mã	EDE570	Giá	-

Điện áp: 220V — **Đĩa 255*30mm**

Công suất: 2000W

Cắt chéo được tối đa 45° bên trái

Tốc độ không tải: 5000rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT NHÔM



Mã	EDE571	Giá	-

Điện áp: 220V **Đĩa 305*30mm**

Công suất: 2000W **Tốc độ không tải: 500rpm**

Cắt chéo tối đa 45° cả phải và trái

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT NHÔM



Mã	EDC574	Giá	-

Điện áp: 220V

Công suất: 1800W

Đĩa 255mm

Bàn xoay 0-45° trái phải

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Mã	Giá	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Đá	Công suất	Giá
EDC097	**125mm**	**150W**	-
EDC098	**200mm**	**350W**	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy đánh bóng

Mã	EDL-PG180-E1	Giá	-

Điện áp: 220V

Công suất: 1200W

Đĩa 180mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy khò nhiệt 2000W

Mã	P(W)	Thông số	ĐC	Giá
EDL391201	2000	400°C/650°C	-	-

Nhiệt độ tăng nhanh, động cơ Nhật Bản

Bảo vệ quá nhiệt

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy khò nhiệt, có cò chỉnh

Mã	P(W)	Thông số	ĐC	Giá
EDL5200	1600	400°C/590°C	-	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy khò nhiệt, có cò chỉnh

Mã	P(W)	Thông số	ĐC	Giá
EDL5318	1600W	400°C/650°C	-	-

Hiển thị LCD

Công suất 1600W

Mức 1: 100-400°C

Mức 2: 100-590°C;

Mô tơ: Mabuchi Nhật

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy khò nhiệt 2000W

Mã	P(W)	Thông số	ĐC	Giá
EDL391202	2000	400°C/650°C	-	-

Nhiệt độ tăng nhanh, động cơ Nhật Bản

Bảo vệ quá nhiệt

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy chà nhám lu

CHÀ NHÁM



CHÀ NHÁM



Mã	EDC096	Giá	-
Máy chà nhám tăng 1200W		Tốc độ băng: 500m/phút	
Size: 100x610mm			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

Mã	EDL-SG110-E1	Giá	-
Điện áp: 220V		Đĩa 110 x100mm	
Công suất: 300W			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

Mã	EDL-SG125-E3	Giá	-
Điện áp: 220V		Đĩa 125mm	
Công suất: 360W			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

CHÀ NHÁM



Mã	EDL-SG180-E2	Giá	-
Điện áp: 220V			
Công suất: 300W			
Kích thước: 93x185			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

SOI MỘNG



Mã	EDL-MX12-E1	Giá	-
Điện áp: 220V			
Công suất: 1600W			
Đầu 12mm(1/2")			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

ĐÁNH MỘNG



Mã	EDL-XB06-E1	Giá	-
Điện áp: 220V			
Công suất: 550W			
Đầu 1/4"			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

MÁY BÀO



Mã	EDL-SG180-E2	Giá	-
Điện áp: 220V			
Công suất: 550W			
Thông số: Rãnh 9 mm			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

MÁY BÀO



Mã	EDC591	Giá	-
Điện áp: 220-240V			
Tốc độ không tải: 15800 rpm			
Chiều rộng và chiều sâu bào: 82x1mm			
Công suất: 550W			
Chiều sâu rãnh: 9mm			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

MÁY BÀO



Mã	EDC592	Giá	-
Điện áp: 220V			
Công suất: 850W			
Thông số: Rãnh 0-11 mm			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

CƯA LỌNG



Mã	EDL-XJ65-E1	Giá	-
Điện áp: 220V			
Công suất: 400W			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

CƯA LỌNG



Mã	EDC575	Giá	-
Điện áp: 220V			
Công suất: 400W			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

CƯA LỌNG



Mã	EDL-XJ80-E1	Giá	-
Điện áp: 220V			
Công suất: 400W			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

CƯA LỌNG



Mã	EDC576	Giá	-
Điện áp: 220V			
Công suất: 600W			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

CƯA LỌNG



Mã	EDC579	Giá	-
Điện áp: 220V, công suất 800W			
Tốc độ không tải:100-3200rpm			
Cắt gỗ/sắt/nhựa: 85mm/8mm/15mm			
Góc cắt: 0-45°			
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG			

CẮT RUNG



Mã EDC650 Giá -

Điện áp: 220V

Công suất: 300W

Máy cắt rung đa năng - 3°

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PHỤ KIỆN MÁY



Mã EDH-BDJ017-EH1 Giá -

Bộ phụ kiện máy cắt rung gồm:

- **10 giấy nhám 80mm**
- **1 lưỡi cắt 87mm HCS tròn**
- **1 lưỡi cắt 34*40-18T HCS**
- **1 lưỡi cắt 34*40-14T HCS**
- **1 đế chà nhám 80mm**
- **1 lưỡi cào 50mm**
- **1 lưỡi cắt 34*40-18T**
- **1 lưỡi cào cứng 50mm**

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

TRỘN SƠN



Mã EDC176 Giá -

Điện áp: 220V

Công suất: 1200W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

TRỘN SƠN



Mã EDC177 Giá -

Điện áp: 220V

Công suất: 1800W

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Mã Giá -

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PHUN SƠN



Mã EDC090 Giá -

Điện áp: 220V
Cốc nhựa
Công suất: 450W
Dung tích bình: 800ml
Độ nhớt max: 50din/sec
Đầu phun: 1.8/2.6mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PHUN SƠN



Mã EDC091 Giá -

Điện áp: 220V
Cốc nhựa
Công suất: 500W
Dung tích bình: 800ml
Độ nhớt max: 50din/sec
Đầu phun: 2.6mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PHUN SƠN



Mã EDC091-1 Giá -

Điện áp: 220V
Cốc kim loại
Công suất: 500W
Dung tích bình: 800ml
Độ nhớt max: 50din/sec
Đầu phun: 2.6mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY THỔI



Mã EDL-GF03-E1 Giá -

Điện áp: 220V
Cống suất: 500W
Lưu lượng: 2.0m³/min

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY THỔI



Mã EDL-GF35-E1 Giá -

Điện áp: 220V
Cống suất: 600W
Lưu lượng: 2.5m³/min

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY THỔI



Mã EDG012-1 Giá -

Điên áp: 20V.
Sạc*1 + pin 20V 4Ah*1
Lưu lượng: 120 mph

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY HÚT BỤI



Mã	EDC825	Giá	-

Điện áp 20V. Sạc + Pin 2Ah*1

Lực hút ≥8,0KPa. Dung tích: 20L.

Ống hút: 30mm*1.5m

Chất liệu bình: inox.

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM TĂNG ÁP



Mã	EDL-GSP370-E2	Giá	-

Bơm tăng áp tự mồi Công suất: 370W

Lưu lượng tối đa: 35L/min Cột áp: 32m

Động cơ: Đồng Cánh quạt: Đồng

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM TĂNG ÁP



Mã	EDL-GSP750-E2	Giá	-

Bơm tăng áp tự mồi Công suất: 750W

Lưu lượng tối đa: 50L/min Cột áp: 52m

Động cơ: Đồng Cánh quạt: Đồng

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM TỰ MỒI 40m



Mã	EDL-WZB750-E2	Giá	-

Bơm tự mồi 750W Cột áp: 52m

Lưu lượng tối đa: 60L/min Chiều dài hút: 8m

Động cơ: Đồng Cánh bơm: Đồng

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM LY TÂM



Mã	EDL-CPM130-E1	Giá	-

Chiều dài hút: 8m Công suất: 370W

Lưu lượng tối đa: 80L/min Cột áp: 18m

Động cơ: Đồng Cánh quạt: Inox

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM LY TÂM



Mã	EDL-CPM146-E1	Giá	-

Chiều dài hút: 8m Công suất: 550W

Lưu lượng tối đa: 100L/min Cột áp: 25m

Động cơ: Đồng Cánh quạt: Inox

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM LY TÂM



Mã	EDL-CPM158-E1	Giá	-

Chiều dài hút: 8m Công suất: 750W

Lưu lượng tối đa: 120L/min Cột áp: 33m

Động cơ: Đồng Cánh quạt: Inox

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM NGOẠI VI



Mã	EDL-QB60-E1	Giá	-

Chiều dài hút: 8m Công suất: 370W

Lưu lượng tối đa: 35L/min Cột áp: 35m

Động cơ: Đồng Cánh bơm: Đồng

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM NGOẠI VI



Mã	EDL-QB70-E1	Giá	-

Chiều dài hút: 8m Công suất: 550W

Lưu lượng tối đa: 45L/min Cột áp: 45m

Động cơ: Đồng Cánh bơm: Đồng

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM NGOẠI VI



Mã	EDL-QB80-E1	Giá	-

Chiều dài hút: 8m Công suất: 750W

Lưu lượng tối đa: 50L/min Cột áp: 55m

Động cơ: Đồng Cánh bơm: Đồng

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM TỰ MỒI



Mã EDL-JET750-E2 Giá -

Bơm tia tự mồi 750W | Cột áp: 51m
Lưu lượng tối đa: 70L/min | Chiều dài hút: 9m
Động cơ: Đồng | Cánh bơm: Inox

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM TỰ MỒI



Mã EDL-WZB370-E2 Giá -

Bơm tự mồi 370W | Cột áp: 35m
Lưu lượng tối đa: 40L/min | Chiều dài hút: 8m
Động cơ: Đồng | Cánh bơm: Đồng

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM CHÌM



Mã EDL-QDX370-E1 Giá -

Bơm chìm nước sạch 370W | Cột áp: 17m
Lưu lượng tối đa: 100L/min | Dây điện: 9m
Động cơ: Đồng | Phao điện: Có

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM CHÌM



Mã EDL-QDX550-E1 Giá -

Bơm chìm nước sạch 550W | Cột áp: 25m
Lưu lượng tối đa: 117L/min | Dây điện: 9m
Động cơ: Đồng | Phao điện: Có

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM CHÌM



Mã EDL-QDX750-E1 Giá -

Bơm chìm nước sạch 750W | Cột áp: 32m
Lưu lượng tối đa: 120L/min | Dây điện: 9m
Động cơ: Đồng | Phao điện: Có

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM CHÌM



Mã EDL-WQD750-E1 Giá -

Bơm chìm nước thải 750W
Lưu lượng tối đa: 333L/min
Cột áp: 13m

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM CHÌM



Mã EDL-WQD1100-E1 Giá -

Bơm chìm nước thải 1100W
Lưu lượng tối đa: 366L/min
Cột áp: 15m

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BƠM CHÌM



Mã EDL-WQD1500-E1 Giá -

Bơm chìm nước thải 1500W
Lưu lượng tối đa: 366L/min
Tích hợp lưỡi cắt cắt vụn rác thải, dị vật
Cột áp: 14,5m

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Rơ le (Bơm)



Mã	EDL-WAPS01	Giá	-

Rơ le tự ngắt máy bơm 10A — Áp suất: 10 Bar

Đường kính hút: 1" x 1" — Bảo vệ: IP65

Điện áp: 220-240V — Áp suất ban đầu: 1.5 Bar

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Rơ le (Bơm)



Mã	EDL-WAPS02	Giá	-

Rơ le tự ngắt máy bơm 10A — Áp suất: 10 Bar

Đường kính hút: 1" x 1" — Bảo vệ: IP65

Điện áp: 220 - 240V — Áp suất ban đầu: 1.5 Bar

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

TĂNG ÁP NƯỚC



Mã	EDL-ZYB120-E1	Giá	-

Thiết bị tăng áp nước — Công suất: 120W

Lưu lượng tối đa: 36L/m — Cột áp: 26m

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY HÀN



Mã	EDL-ZX7-120-E1	Giá	-

Công nghệ biến tần ILBT

Dòng điện đầu ra: 20 - 120A

Điện áp đầu vào: 1 ~ 220-240V (1 pha)

Chu kỳ làm việc (%): 120A @ 60% @ 25℃

Que: 1.6-3.2mm

Màn hình: LCD

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY HÀN



Mã	EDL-ZX7-160-E1	Giá	-

Công nghệ biến tần IGBT

Dòng điện đầu ra: 20 - 160A

Điện áp đầu vào: 1 ~ 220-240V

Chu kỳ làm việc (%): 120A @ 40% @ 25℃

Que: 1.6-4.0mm

Màn hình: LCD

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY HÀN



Mã	EDL-MIG160-E1	Giá	-

Máy hàn MIG/MMA 160A

MIG Dòng điện đầu ra: 20-160A

MMA Dòng điện đầu ra: 20-140A

Chu kỳ tải(%):MIG:30%/MMA:40%@40℃

Que: 0.8-1.0

Hàn: Xung/Nhiệt

Màn hình: LED

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY HÀN



Máy hàn que 120A

Mã	EDL-MMA120-E1	Giá	-

Công nghệ IGBT Inveter

Dòng điện đầu ra: 10-120A

Điện áp đầu vào: 1 ~ 220-240V (1 pha)

Chu kỳ tải(%):120A@30%@40℃

Que: 1.6-3.2mm

Màn hình: LED

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy hàn que 140A

Mã	EDL-MMA140-E1	Giá	-

Công nghệ IGBT Inveter

Dòng điện đầu ra: 10-140A

Điện áp đầu vào: 1 ~ 220-240V (1 pha)

Chu kỳ tải(%):140A@40%@40℃

Que: 1.6-4.0mm

Màn hình: LED

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY HÀN



Máy hàn que 160A

Mã	EDL-MMA160-E1	Giá	-

Công nghệ IGBT Inveter

Dòng điện đầu ra: 10-160A

Điện áp đầu vào: 1 ~ 220-240V (1 pha)

Chu kỳ tải(%):160A@40%@40℃

Que: 1.6-4.0mm

Màn hình: LED

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY HÀN



Máy hàn que 180A

Mã	EDL-MMA180-E1	Giá	-

Công nghệ IGBT Inveter — **Que: 1.6-5.0mm**

Dòng điện đầu ra: 20-180A — **Màn hình: LED**

Điện áp đầu vào: 1 ~ 220-240V (1 pha)

Chu kỳ tải(%):180A@40%@40℃

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY HÀN



Máy hàn que 200A

Mã	EDL-MMA200-E1	Giá	-

Công nghệ IGBT Inveter — **Que: 1.6-5.0mm**

Dòng điện đầu ra: 20-200A — **Màn hình: LED**

Điện áp đầu vào: 1 ~ 220-240V (1 pha)

Chu kỳ tải(%):200A@40%@40℃

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY HÀN



Máy hàn que 250A

Mã	EDL-MMA250-E2	Giá	-

Công nghệ IGBT Inveter — **Que: 1.6-5.0**

Điện áp đầu vào: 220-240V/380-400V

Đầu ra định mức: **220-240V:20-200A**

380-400V: 20-260A

(260A@30%)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY NÉN KHÍ



Mã	EDL-WKY6-E1	Giá	-

Máy nén khí không dầu 1.1kW

Dung tích: 6L (1.6Gal)

Tốc độ không tải: 2800rpm.

Áp suất tối đa: 8 bar

Độ ồn: 78db

Động cơ dây nhôm

Điện áp: 1P 220-240V

Trọng lượng: 11.6kg

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY NÉN KHÍ



Mã	EDL-WKY15-E1	Giá	-

Máy nén khí không dầu 1.1kW

Dung tích: 15L (4Gal)

Tốc độ không tải: 2800rpm.

Áp suất tối đa: 8 bar

Độ ồn: 78db

Động cơ dây nhôm

Điện áp 1P: 220-240V

Trọng lượng: 13.8kg

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY NÉN KHÍ



Mã	EDL-WKY50-E1	Giá	-

Máy nén khí không dầu 1.2kW

Dung tích: 50L (13.2Gal)

Tốc độ không tải: 2800rpm.

Áp suất tối đa: 8 bar

Độ ồn: 78db

Động cơ dây nhôm

Điện áp 1P 220-240V

Trọng lượng: 24.8kg

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY NÉN KHÍ



Mã	EDL-WKY100-E1	Giá	-

Máy nén khí không dầu 2*1.2kW

Dung tích: 100L (26.4Gal)

Tốc độ không tải: 2800rpm.

Áp suất tối đa: 8 bar

Độ ồn: 84db

Động cơ dây đồng

Điện áp 1P 220-240V

Trọng lượng: 51.8kg

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY PHÁT ĐIỆN



Mã EDL-KFD10-E1 Giá -

Công suất đầu ra: 1kW.
Công suất định mức: 0.95kW.
Tốc độ định mức: 3000rpm
Đánh lửa: T.C.I
Trọng lượng khô: 13kg
Động cơ 4 Thì, OVH
DT Nhớt: 98ml
DT Bình: 3.8L
Khởi động: Giật dây
KT: 32*38.5*40cm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY PHÁT ĐIỆN



Mã EDL-KFD55-E1 Giá -

Công suất đầu ra: 5.5kW.
Công suất định mức: 5.0kW.
Tốc độ định mức: 3000rpm
Khởi động: Giật dây + công tắc
Trọng lượng khô: 83kg
Động cơ 4 Thì, OVH
DT Nhớt: 420ml
DT Bình: 25L
Đánh lửa: T.C.I
KT: 67*51*53.5cm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY PHÁT ĐIỆN



Mã EDL-KFD65-E1 Giá -

Công suất đầu ra: 6.5kW.
Công suất định mức: 6.0kW.
Tốc độ định mức: 3000rpm
Khởi động: Giật dây + công tắc
Trọng lượng khô: 83kg
Động cơ 4 Thì, OVH
DT Nhớt: 420ml
DT Bình: 25L
Đánh lửa: T.C.I
KT: 67*51*53.5cm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY PHÁT ĐIỆN

Động cơ Diesel 5HP



Mã EDL-DG28-E1 Giá -

Công suất đầu ra: 2.8kW.
Công suất định mức: 2.6kW.
Tốc độ định mức: 3000rpm.
Điện 1 chiều đầu ra: 12V 8.3A.
Trọng lượng khô: 76.8kg.
Điện áp: 220-240V (1P)
Độ ồn: ≤106dBA
Dung tích bình: 12.5L
KT: 65*45*54cm
Khởi động: Giật dây

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY PHÁT ĐIỆN

Động cơ Diesel 8HP



Mã EDL-DGE50-E1 Giá -

Công suất đầu ra: 5.0kW.
Công suất định mức: 4.5kW.
Tốc độ định mức: 3000rpm.
Điện 1 chiều đầu ra: 12V 8.3A.
Trọng lượng khô: 103.5kg
Điện áp: 220-240V (1P)
Độ ồn: ≤106dBA
Dung tích bình: 12.5L
KT: 69*48.5*60cm
KĐ: Giật dây + Công tắc

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA XÍCH



Mã EDE-LJ16-1 Giá -

Chiều dài lam: 400mm Công suất: 1700W
Máy cưa xích (xăng)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA XÍCH



Mã EDE-LJ18-1 Giá -

Chiều dài lam: 445mm Công suất: 2300W
Máy cưa xích (xăng)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA XÍCH



Mã EDE-LJ20-1 Giá -

Chiều dài lam: 500mm Công suất: 3.3kw
Máy cưa xích (xăng)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA XÍCH



Dung tích dầu: 220ml

Tốc độ không tải: 6500 rpm

Mã EDG193 Giá -

Chiều dài lam: 405mm Công suất: 1600W

Máy cưa xích (Điện)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA XÍCH



Tốc độ không tải: 4300 rpm

Mã EDG105 Giá -

Chiều dài lam: 200mm (8") Công suất: 1600W

Máy cưa xích (Pin) Pin: 20V 4Ah*1

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CƯA XÍCH



Mã EDL585020 Giá -

Cưa xích xăng

Công suất: 2.0 kW

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT CỎ



Mã EDE-GT255-1 Giá -

Dung tích 700ml

Động cơ xăng 2 thì

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT CỎ



Mã EDE-GT255-3 Giá -

Dung tích 1000ml

Động cơ xăng 2 thì

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT CỎ



Mã EDE-GT255-5 Giá -

Dung tích 1200ml

Động cơ xăng 2 thì

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT CỎ



Mã EDE-GT255-7 Giá -

Dung tích 1250ml

Động cơ xăng 2 thì

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT CỎ



Mã EDG372 Giá -

Dung tích: 1200ml

Công suất: 800W

Động cơ xăng 2 thì

Tỉ lệ: Xăng:Dầu 2T= 25:1

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT CỎ



Mã EDG305-1 Giá -

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT CỎ



Mã EDG500-1 Giá -

Động cơ không chổi than

Đường kính cắt: 330mm

Túi cỏ: 35L

Pin: 20V 4.0Ah*1

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY PIN DELI

MÁY MÀI



Thân máy

Mã EDC600Z Giá -

Điện áp: 20V. Không chổi than

Đường kính: 100mm. Trục M10

MÁY MÀI



2 Pin + Sạc

Mã EDC600 Giá -

Điện áp: 20V Không chổi than

Đường kính: 100mm Trục M10

MÁY MÀI



Thân máy

Mã EDC601Z Giá -

Điện áp: 20V Không chổi than

Đường kính: 115mm Trục M14

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã EDC601 Giá -

Điện áp: 20V. Không chổi than

Đường kính: 115mm. Trục M14

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã EDC602Z Giá -

Điện áp: 20V Không chổi than

Đường kính: 125mm Trục M14

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã EDC602 Giá -

Điện áp: 20V Không chổi than

Đường kính: 125mm Trục M14

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã EDE-JM20-1 Giá -

Điện áp: 20V Trục: M9

Đường kính: 100mm

Không chổi than

Tốc độ không tải: 3500/ 6000/ 10000 rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Máy mài cầm tay - Máy cắt cầm tay

Mã EDE-JM20-1D4 Giá -

Điện áp: 20V Trục: M10

Đường kính: 100mm 2 Pin 4Ah + Sạc

Không chổi than

Tốc độ không tải: 3500/ 6000/ 10000 rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã EDE-JM20-3 Giá -

Điện áp: 20V

Đường kính: 115mm

Không chổi than

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã EDE-JM20-3D4 Giá -

Điện áp: 20V. Không chổi than

Đường kính: 115mm. 2 pin 4.0Ah + sạc

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã EDE-JM20-2 Giá -

Điện áp: 20V Không chổi than

Đường kính: 125mm Công tắc

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY MÀI



Mã EDE-JM20-2D4 Giá -

Điện áp: 20V Không chổi than

Đường kính: 125mm 2 pin 4.0Ah + sạc

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDE-DZ16-1D2	Giá	-
Điện áp: 16V		Lực siết tối đa 45KN.m	
Đầu kẹp Φ10mm		Tốc độ: 0-450/1800rpm	
Không chổi than		2 Pin 2Ah + Sạc	
Chế độ: 20+1			

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Thân máy

Mã	EDE-DZ20-1	Giá	-
Điện áp: 20V		Lực siết tối đa: 50N.m	
Đầu kẹp Φ10mm		Tốc độ: 0-450/1800rpm	
Không chổi than			
Chế độ: 20+1			

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDE-DZ20-1D2	Giá	-
Điện áp: 20V		Lực siết tối đa: 50N.m	
Đầu kẹp Φ10mm		Tốc độ: 0-450/1800rpm	
Không chổi than		2 Pin 2Ah + Sạc	
Chế độ: 20+1			

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Thân máy

Mã	EDE-DZ20-2	Giá	-
Điện áp: 20V		Lực siết tối đa: 70N.m	
Không chổi than		Tốc độ: 0-500/2100rpm	
Đầu kẹp Φ13mm		Chức năng: 20+1	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDE-DZ20-2D2	Giá	-
Điện áp: 20V		Lực siết tối đa: 70N.m	
Không chổi than		2 Pin 2Ah + Sạc	
Đầu kẹp Φ13mm		Tốc độ: 0-500/2100rpm	
Chức năng: 20+1			

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy khoan pin 20v 10mm 2.0ah*2

Mã	EDE-CZ20-2D2	Giá	-
Thông số kỹ thuật			
Điện áp: 20V			
2 Pin 2Ah + Sạc		Tốc độ đập: 0-7650/30600bpm	
Đầu kẹp Φ10mm			
Chế độ: 20+1+1 (có búa)			
Lực siết tối đa: 50N.m			
Tốc độ: 0-450/1800rpm			
Không chổi than			

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



EDE-CZ16-1D2 Máy khoan động lực

Mã	EDE-CZ16-1D2	Giá	-
Thông số kỹ thuật			
Điện áp: 16V			
2 Pin 2Ah + Sạc			
Đầu kẹp Φ10mm			
Chế độ: 20 + 1 + 1 (Có búa)			
Lực siết tối đa: 45N.m			
Tốc độ: 0-450/1800rpm			
Tốc độ đập: 0-7650/30600bpm			

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Thân máy

Mã	EDE-CZ20-2	Giá	-
Điện áp: 20V			
Đầu kẹp Φ10mm			
Không chổi than			
Chế độ: 20 + 1 + 1 (có búa)			
Lực siết tối đa: 50N.m			
Tốc độ: 0-450/1800rpm			
Tốc độ đập: 0-7650/30600bpm			

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDE-CZ20-1D2	Giá	-
Điện áp: 20V		Lực siết tối đa: 70N.m	
2 Pin 2Ah + Sạc		Tốc độ: 0-500/2100rpm	
Đầu kẹp Φ13mm		Tốc độ đập: 0-8000/33600bpm	
Chế độ: 20+1+1 (có búa)		Không chổi than	

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Thân máy

Mã	EDE-DC20-2	Giá	-

Điện áp: 20V
Tốc độ không tải: 0-1350rpm
Tốc độ đập: 0-4750bpm
Khoan Tường/ Thép/ Gỗ: 22/ 13/ 28mm
Không chổi than
Lực đập: 2J

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



MÁY KHOAN BÊ TÔNG 20Ah-4.0Ah

Mã	EDE-DC20-2D4	Giá	-

Điện áp: 20V
Tốc độ không tải: 0-1350rpm
Tốc độ đập: 0-4750bpm
Khoan Tường/ Thép/ Gỗ: 22/ 13/ 28mm
Không chổi than
Lực đập: 2J
2 pin 4Ah + sạc

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Ngưng KD

Mã	DL6262	Giá	-

Điện áp: 12V
2 Pin 1.5Ah + Sạc
Lực siết tối đa: 25N.m

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy khoan pin 10mm

Mã		Giá	-

EDL-DZ12-5A2

Lực siết tối đa: 30N.m
Đầu kẹp: Φ10mm
Đóng gói: Vali nhựa
1 Pin 2Ah + Sạc
Tốc độ: 0-400/1500rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Thân máy

Mã	EDC120Z	Giá	-

Điện áp: 20V
Lực siết tối đa: 45N.m
Đầu kẹp: Φ10mm
Đóng gói: Vali nhựa
Tốc độ: 0-550/1800rpm
Chế độ: 21+1

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDC120	Giá	-

Điện áp: 20V
2 Pin 2Ah + Sạc
Đầu kẹp Φ10mm
Lực siết tối đa 45N.m
Không chổi than

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Thân máy

Mã	EDC150Z	Giá	-

Điện áp: 20V
Không chổi than
Đầu kẹp Φ10mm
Chế độ: 21+1+1 (có búa)
Lực siết tối đa: 50N.m
Tốc độ: 0-550/1800rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	DL6261	Giá	-

Điện áp: 12V
1 Pin 1.5Ah + Sạc
Lực siết tối đa: 25N.m

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã	EDC150	Giá	-

Điện áp: 20V
Lực siết tối đa: 50N.m
2 pin 2Ah + sạc
Tốc độ: 0-550/1800rpm
Đầu kẹp Φ10mm
Không chổi than
Chế độ: 21+1+1 (có búa)

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Mã	EDC053	Giá	-

Điện áp: 16V.
Tốc độ không tải: 0-450/1800 rpm.
Tốc độ đập: 0-7650/30600 bpm.
Động cơ không chổi than. Lực siết: 45N.m
Pin 16V 2Ah*2.
Đầu kẹp: 10mm
Chế độ: 20+1+1

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã	EDC300	Giá	-

Điện áp: 20V
Lực đập: 2J
2 Pin 4Ah + Sạc
Khả năng khoan Bê tông/Thép/Gỗ: 22/ 13/ 28mm
Không chổi than
Tốc độ: 0-1500rpm
Tốc độ đập: 0-4500bpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN



Thân máy

Mã	EDC300Z	Giá	-

Điện áp: 20V
Không chổi than
Lực đập: 2J
Tốc độ: 0-1500rpm
Pin + sạc: Không
Tốc độ đập: 0-4500bpm
Khả năng khoan Bê tông/Thép/Gỗ: 22/ 13/ 28mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI

Mã		Giá	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BU LÔNG



Thân máy

Mã	EDC230Z	Giá	-

Điện áp: 20V
Không chổi than
Lực siết tối đa: 320N.m
Đầu vuông 12.7mm
Tốc độ không tải: 0-1600/2000rpm
Tốc độ đập: 0-2500/3000bpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BU LÔNG



Mã	EDC230	Giá	-

Điện áp: 20V
Không chổi than
Lực siết tối đa: 320N.m
Đầu vuông 12.7mm
Tốc độ không tải: 0-1600/2000rpm
2 pin 4A + sạc
Tốc độ đập: 0-2500/3000bpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy siết mở bulong dùng pin

Mã	DL6532	Giá	-

Điện áp: 20V
Lực siết tối đa: 350N.m
2 Pin 4Ah + Sạc

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy siết bulong 850N.m

Mã	Giá
EDC234	-

GIẢI PHÁP RORI



Máy siết bulong 850N.m rời

Mã	Giá
EDC234Z	-

GIẢI PHÁP RORI



Máy siết bulong 480N

Mã	Giá
EDC235	-

BU LÔNG



Mã	EDE231Z	Giá	-

Điện áp: 20V Không chổi than

Tốc độ đập: 0-3200/3700bpm. Lực siết: 500N.m

Tốc độ không tải: 0-2400/2900rpm.

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BU LÔNG



Mã	EDE231	Giá	-

Điện áp: 20V Không chổi than Sạc +Pin 20V 4Ah*2

Tốc độ đập: 0-3200/3700bpm. Lực siết: 500N.m

Tốc độ không tải: 0-2400/2900rpm.

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy bắn vít 20V-2.0Ah

Mã		Giá
DL-EDE-QZ20-1D2		-

Điện áp: 20V

Lực siết: 200N.m

Pin 2.0Ah

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BU LÔNG



Thân máy

Mã	EDE-BS20-1	Giá	-

Điện áp: 20V Đầu vuông 12.7mm

Lực siết tối đa: 350N.m

Tốc độ không tải: 0-2300/2800rpm

Tốc độ đập: 0-3200/3600bpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



MÁY SIẾT BULONG 20V-2Ah

Mã	EDE-BS20-1D2	Giá	-

Điện áp: 20V

Lực siết tối đa: 350N.m

Tốc độ không tải: 0-2300/2800rpm

Tốc độ đập: 0-3200/3600bpm

Đầu vuông 12.7mm

2 Pin 2Ah + Sạc

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BẮN VÍT



Thân máy

Mã	EDE-QZ20-1	Giá	-

Điện áp: 20V Không chổi than Chế độ: 4

Lực siết tối đa: 200N.m Đầu kẹp: 6.35mm (1/4")

Tốc độ không tải: 0-3600/3100/2100/1100rpm

Tốc độ đập: 0-3600/3400/2400/1400bpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Bắn vít - Siết vít

Mã	EDE-QZ20-1D2	Giá	-

Điện áp: 20V Lực siết tối đa: 200N.m

2 Pin 2Ah + Sạc Đầu kẹp 6.35mm (1/4")

Chế độ điều chỉnh: 4 Không chổi than

Tốc độ đập: 0-3600/3400/2400/1400bpm

Tốc độ không tải: 0-3600/3100/2100/1100rpm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Máy siết bulong 480N rời

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDC235Z			-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CỬA ĐĨA

Mã		Giá	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CỬA ĐĨA



Thân máy

Mã	EDE-YJ20-1	Giá	-

CỬA ĐĨA



Mã	EDE-YJ20-1D4	Giá	-

Điện áp: 20V
Đường kính đĩa: 150mm
Tốc độ không tải: 6900/min
Đường kính cắt tối đa:
90°: 56mm
45°: 40mm
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Điện áp: 20V
Đường kính đĩa: 150mm
90°: 56mm 45°: 40mm
Tốc độ không tải: 6900/min 2 pin 4Ah + 1 sạc
Đường kính cắt tối đa:
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PHUN SƠN



Mã EDC890Z Giá -
Điện áp: 20V. Dung tích bình chứa: 1000ml.
Độ nhớt tối đa: 120din/sec Tốc độ: 0-2800rpm
Lưu lượng tối đa: 850ml/min
Đầu phun: 1.8/2.6mm
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PHUN SƠN



Mã EDC890-1 Giá -
Điện áp: 20V. Dung tích bình chứa: 1000ml.
Độ nhớt tối đa: 120din/sec Tốc độ: 0-2800rpm
Lưu lượng tối đa: 850ml/min
Đầu phun: 1.8/2.6mm Sạc + Pin 20V 2Ah*1
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CẮT RÀO



Độ rộng cắt cỏ: 100mm
Độ dài cắt rào: 200mm
Pin: 20V 2,0Ah
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PIN



Mã EDL-DC12A2 Giá -
Loại: Vàng Đen
Dung lượng: 12V 2Ah
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PIN



Mã EDL-DC20A2 Giá -
Loại: Vàng Đen
Dung lượng: 20V -2Ah
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PIN



Mã EDL-DC20A4 Giá -
Loại: Vàng Đen
Dung lượng: 20V -4Ah
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SẠC



Mã EDL-CD20A2E Giá -
Loại: Sạc 21V - 2A
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BỘ PIN + SẠC



Mã EDL-CM20A2E Giá -
Loại: Sạc 21V - 2A
Pin: 2 Pin EDE-DC20A2
Sạc: EDE-CD20A2E
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BỘ PIN + SẠC



Mã EDL-CM20A4E Giá -
Loại: Sạc 21V - 2A
Pin: 2 pin 4Ah EDE-DC20A4
Sạc: EDE-CD20A2E
BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PIN



Mã	EDE-DC16A2	Giá	-

Loại: Đỏ Đen

Công suất: 16V - 2Ah

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PIN



Mã	EDE-DC20A2	Giá	-

Loại: Đỏ Đen

Công suất: 20V - 2Ah

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

PIN



Mã	EDE-DC20A4	Giá	-

Loại: Đỏ Đen

Công suất: 20V - 4Ah

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BỘ PIN + SẠC



Mã	EDE-CM20A2E	Giá	-

Loại: Sạc 21V - 2A

2 pin 2Ah（EDL-DC20A2）

Sạc: EDL-CD20A2

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BỘ PIN + SẠC



Mã	EDE-CM20A4E	Giá	-

Loại: Sạc 21V - 2A

2 pin 4AhEDL-DC20A4

Sạc: EDL-CD20A2

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SẠC

Mã		Giá	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG SIẾT



Mã	DL-QDB21-550	Giá	-

Đầu vuông: 12.5mm(1/2")

Lực: 550 Nm **Cơ chế búa đôi**

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG SIẾT



Mã	DL-QDB21-850	Giá	-

Đầu: 1/2-inch

Lực: 850 N.m

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG THỔI



Mã		Giá
EDL-XQ01		-
DL-XQ01		-

Size: Dài 100mm

Vật liệu: Thép A3

SÚNG THỔI



Mã	DL-XQ02	Giá	-

Size: Dài 100mm

Vật liệu: Thép A3

SÚNG THỔI



Mã	EDL-XQ11	Giá	-

Size: Dài 100mm

Vật liệu: Thép A3

SÚNG THỔI



EDL7631	-
DL7631	-

Dài: 250mm

Vật liệu: Thép A3

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ỐNG KHÍ NÉN

PU

Kèm đầu nối nitto



Mã	Chiều dài	Giá
EDL-PU05	5m	-
EDL-PU10	10m	-
EDL-PU15	15m	-

Đường kính trong/ngoài: 5mm/8mm

BẮM GHIM - DẬP GHIM - GHIM BẮM

DẬP GHIM



Mã EDL1313 Giá -

Thông số:

- Dập ghim 3 trong 1
- Điều chỉnh được lực bấm
- Dùng cho đinh U/ T/ D

DẬP GHIM



Mã EDL238001 Giá -

R: 0.7 / C:11.3/ D: 4-8 mm

DẬP GHIM



Mã EDL238002 Giá -

R:0.7/ C:11.3/ D : 4-10mm

DẬP GHIM



Mã EDL238003 Giá -

R:0.7/ C:11.3/ D : 4-14mm

DẬP GHIM



Mã EDL238104 Giá -

DẬP GHIM

Kèm 500 ghim 53F và 8 loại

Đóng gói bằng vỉ nửa



Mã EDL1315Z -

Lực dập mạnh mẽ phù hợp cho công việc nặng

Điều chỉnh lực bằng công tắc

Tay cầm mềm

Ghim 53F: Dày: 1.2mm, Cao: 11.3mm, Dài: 4-14mm

Ghim 140: Dày: 1.2mm, Cao: 10.7mm, Dài: 4-14mm

Đinh T số 8: Dày: 1.2mm, Dài: 10-14mm

GHIM



Mã EDL238401 Giá -

Súng bắn đinh 4 trong 1 (F, U, T, I)

DẬP GHIM



Mã EDL238105 Giá -

Dập ghim 3 trong 1

BẮN GHIM



Mã EDL-QDQ-1013J Giá -

Đinh 10-22 / 0.6×10×13mm

BẮN GHIM



Mã EDL-QDQ-F30 Giá -

10-30/ 1.26×1.05×30mm

BẮN GHIM



Mã EDL-QDQ-F30B Giá -

10-30/ 1.26×1.05×30mm

BẮN GHIM

Ngưng KD



Mã	EDL-QDQ-ST64	Giá	-

18-64/ST64, 2.2×64mm

GHIM



Mã	EDL238010-1	Giá	-

Type: 28 (Đinh T) D:1.2/ C:6.3/ R:12mm

GHIM



Mã	EDL238011-1	Giá	-

Type: 53F (Đinh D). D:1.2/ C:11.2/ R:8mm

GHIM



Mã	EDL238012-1	Giá	-

Tyoe: 8 (Đinh U) D:1.2/ C:2/ R: 10mm

GHIM



Mã	EDL238016-1	Giá	-

GHIM



Mã	EDL238014-1	Giá	-

D:12/ C:11.2/ R:1.2mm

GHIM



Mã	EDL238015-1	Giá	-

D:10/ C:11.2/ R:1.2mm

SÚNG SƠN



Mã	EDL-QPQ-990G	Giá	-

Dung tích cốc: 400cc Kim phun: 2.0/2.5/3.0mm

SÚNG SƠN



Mã	EDL-QPQ-W71G	Giá	-

Cốc: 400cc

Kim phun: 1.0/1.3/1.5/1.8mm

SÚNG SƠN



Mã	EDL-QPQ-W77S	Giá	-

Kim phun: 2.0/2.5/3.0mm Cốc: 1000cc

SÚNG SƠN



Mã	EDL-QPQ-W71G	Giá	-

Kim phun: 1.0/1.3/1.5/1.8mm Cốc: 400cc

GIẢI PHÁP RORI



Nhám xếp đỏ

Mã	Size (mm)	Grit	Giá
EDH-100P40	100x16	#40	-
EDH-100P60	100x17	#60	-
EDH-100P80	100x18	#80	-
EDH-100P100	100x19	#100	-

GIẢI PHÁP RORI



Nhám xếp cao cấp

Mã	DL66021	Giá	-

Thông số: 100×16×72mm

HÀNG CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI

RORI



Đá cắt xanh 355x3.0x25.4mm

Mã	Thông số	Giá
EDH-SZP355-E2	355mmx3.0mmx25.4mm	-

RORI



Đá cắt xanh 355mm

Mã	Size (mm)	Giá
EDH-SZP355-E3	355*3.0*25.4	-

GIẢI PHÁP RORI



Đá cắt kim loại 355mm

Mã	Thông số	Giá
EDH-SZP355-E1	355mmx3mmx25.4mm	-

RORI



Đá cắt đen 300x3.0x25.4mm

Mã	EDH-SZP300-E1	Giá	-

Thông số: 300*3.0*25.4mm





ĐÁ CẮT



Đá cắt kim loại 125mm

Mã	EDH-SZP125-E1	Giá	-

Thông số: 125mmx1.2mmx22.2mm

GIẢI PHÁP RORI



DH-SZP125-E6 Đá cắt xanh 125mm E

Mã	EDH-SZP125-E6	Giá	-

ĐÁ CẮT



Đá cắt đen 125x1.2x22.2

Mã	EDH-SZP125-E2	Giá	-

Thông số: 125mmx1.2mmx22.2mm

GIẢI PHÁP RORI



Thông số: 107mmx1.2mmx16.0mm

Mã	Đơn vị	Giá
EDH-SZP107-E3	Viên	-
EDH-SZP107-E3-25V	25V	-
EDH-SZP107-E3-100V	Hộp 100V	-

GIẢI PHÁP RORI



Đá cắt xanh dòng cắt ngọt

Mã	D	Đơn vị	Giá
EDH-SZP107-E4	107	Hộp 100	-
EDH-SZP107-E4-C	107	Cái x 25	-

GIẢI PHÁP RORI



Đá cắt xanh dòng ít hao 107×1.2x16mm

Mã	D	Đơn vị	Giá
EDH-SZP107-E6	107	Hộp 100	-
EDH-SZP107-E6-C	107	Cái x 25	-

ĐÁ CẮT



Mã	EDH-SZP107-E1	Giá	-

Thông số: 107mmx1.2mmx16.0mm

ĐÁ CẮT



Mã	EDH-SZP107-E2	Giá	-

Thông số: 107x1.2x16.0mm

RORI



Đá cắt đỏ 107*1.2mm

Mã	D	Đơn vị	Giá
EDH-SZP107-E5	107	Hộp 100	-
EDH-SZP107-E5-C	107	Cái x 25	---

GIẢI PHÁP RORI



Đá mài đen

Mã	Thông số	Giá
EDH-MGP125-E2	125x3x22.2mm	-
EDH-MGP100-E2	100*3.0*16.0mm	-





CẮT ĐÁ

ĐĨA CẮT ĐA NĂNG



Mã	Size (mm)	Giá	Dày lưỡi
EDH-CQP100-E1	100x16	-	7.5mm
EDH-CQP110-E1	110x20	-	10mm
EDH-CQP125-E1	125x22,2	-	10mm
EDH-CQP180-E1	180x22,2	-	10mm
EDH-CQP230-E1	230x22,2	-	10mm

CẮT ĐÁ



Chống rung

Lưỡi cắt đa năng răng đuôi cá

Mã	Size (mm)	Giá	Dày lưỡi
EDH-CQP110-E2	110*16	-	0,8mm
EDH-CQP125-E2	125X22.2	-	10/1,4/0,8
EDH-CQP180-E2	180x22.2	-	10/1,8/1,2

CẮT ĐÁ



Lưỡi cắt đa năng răng nhuyễn

Mã	Size (mm)	Giá	Dày lưỡi
EDH-CQP110-E3	110x16	-	10/1,2mm
EDH-CQP125-E3	125x22.2	-	8/0,8mm
EDH-CQP180-E3	180x22.2	-	8/1,2mm

CẮT ĐÁ



Mã	Size (mm)	Giá	Dày lưỡi
EDH-SQP110-E1	110x20	-	10mm
EDH-SQP125-E1	125x22,2	-	10mm
EDH-SQP180-E1	180x22,2	-	10mm
EDH-SQP230-E1	230x22,2	-	10mm

CẮT ĐÁ



Mã	Size (mm)	Giá	Dày lưỡi
EDH-SQP114-E4	114*16	-	10/1,8mm
EDH-SQP125-E4	125x22.2	-	10/2mm

CẮT ĐÁ



Mã	Size (mm)	Giá	Dày lưỡi
EDH-SQP180-E4	180x22,2	-	10mm

Phù hợp để cắt gạch men và đá

CẮT ĐÁ



Mã	Size (mm)	Giá	Dày lưỡi
DL661075	107x20	-	1,8mm
DL661143	114	-	
DL661144	107	-	

CẮT ĐÁ



Mã	Size (mm)	Giá	Dày lưỡi
EDH-SQP110-E2	110X20	-	12mm
EDH-SQP125-E2	125X22.2	-	12mm
EDH-SQP180-E2	180X22.2	-	12mm

CẮT GỖ



Mã	Size (mm)	Số Răng	Giá
EDH-MJP110-E1	110x20	40T	-
EDH-MJP115-E1	115x22.2	40T	-
EDH-MJP185-E1	185x22.2	60T	-
EDH-MJP210-E1	210x30	48T	-
EDH-MJP235-E1	235x30	60T	-
EDH-MJP254-E1	254x30	60T	-

CẮT GỖ



Mã	Size (mm)	Số Răng	Giá
EDH-MJP110-E2	110	30T	-
EDH-MJP254-E2	254	40T	-

CẮT GỖ



Mã	Size (in)	Số Răng	Giá
DL6607040	7	40T	-
DL6614060	14	60T	-
DL6614080	14	80T	-

CẮT NHÔM



Lưỡi cắt nhôm 120T

Mã	Size (mm)	Số Răng	Giá
EDH-LJP254-E1	254x30	120T	-

Đường kính trong không ron: 16mm và 25.4mm

MŨI KHOAN



Mã	Size (mm)	Giá	Đóng gói
DL-B5005T	5*90	-	Bộ 5C
DL-B6005T	6*103	-	Bộ 5C
DL-B8005T	8*104	-	Bộ 5C
DL-B8005T-1		-	Lẻ cái
DL-B5005T-1		-	Lẻ cái
DL-B6005T-1		-	Lẻ cái

MŨI KHOAN



Mã 4 Cạnh	Size (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-CZZ006-E1	6	-	H10C
EDH-CZZ008-E1	8	-	H10C
EDH-CZZ010-E1	10	-	H5C
EDH-CZZ012-E1	12	-	H5C
EDH-CZZ006-E1-C	*6*	-	*Cái*
EDH-CZZ008-E1-C	*8*	-	*Cái*
EDH-CZZ010-E1-C	*10*	-	*Cái*
EDH-CZZ012-E1-C	*12*	-	*Cái*

MŨI KHOAN

Khuyến khích dùng trên gạch





Mã 2 Cạnh	Size (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-CBZ006-E1	6	-	H10C
EDH-CBZ008-E1	8	-	H10C
EDH-CBZ010-E1	10	-	H5C
EDH-CBZ012-E1	12	-	H5C

MŨI KHOAN



Mã	Size (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-CBZ006-E2	6 mm	-	10 C/H
EDH-CBZ008-E2	8 mm	-	10 C/H
EDH-CBZ010-E2	10 mm	-	5 C/H
EDH-CBZ012-E2	12 mm	-	5 C/H

MŨI KHOAN

Dùng cho đá, gạch, đá cẩm thạch, kim loại, gỗ, v.v.



Mã	Size (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-BWZ006-E1	6	-	H10C
EDH-BWZ008-E1	8	-	H10C
EDH-BWZ010-E1	10	-	H5C
EDH-BWZ012-E1	12	-	H5C

KHOAN GỖ



Mã	Size (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-MBZ006-ED1	6 pcs	-	Ví 6C

Size: 10,12,16,18,20,25mm

KHOAN GỖ



Mã	Size (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-MGZ005-ED1		-	

Size: 4/5/6/8/10mm

MŨI KHOAN



Mã EDH-MHZ013-ED1 Giá -

Đường kính:

1.5/2/2.5/3/3.2/3.5/4/4.5/4.8/5/5.5/6/6.5mm

MŨI KHOAN



Mã EDH-MHZ019-ED1 Giá -

Đường kính:

1/1.5/2/2.5/3/3.5/4/4.5/5/5.5/6/6.5/7/7.5/8/8.5/9/9.5/10mm

MŨI KHOAN



Mã EDH-MHZ025-ED1 Giá -

Đường kính:

1/ 1.5/ 2/ 2.5/ 3/ 3.5/ 4/ 4.5/ 5/ 5.5/ 6/ 6.5/ 7/ 7.5/ 8/ 8.5/ 9/ 9.5/ 10/ 10.5/ 11/ 11.5/ 12/ 12.5/ 13 mm

MŨI KHOAN THÁP



Chuôi lục giác 1/4"

Mã sản phẩm	Bước (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-JTZ012-E1	4-12	-	*Hộp nhựa*
EDH-JTZ020-E1	4-20	-	*Hộp nhựa*
EDH-JTZ032-E1	4-32	-	*Hộp nhựa*

MŨI KHOAN THÁP



Mã sản phẩm	Bước (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-JTZ012-E2	4-12	-	*Hộp nhựa*
EDH-JTZ020-E2	4-20	-	*Hộp nhựa*
EDH-JTZ032-E2	4-32	-	*Hộp nhựa*

MŨI KHOAN THÁP



Mã sản phẩm	Bước (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-JTZ012-E3	4-12	-	*Hộp nhựa*
EDH-JTZ020-E3	4-20	-	*Hộp nhựa*
EDH-JTZ032-E3	4-32	-	*Hộp nhựa*

MŨI KHOAN

MŨI KHOAN VÁT MÉP *HSS*



Mã	Size	Giá
EDH-DJZ001-E1	**8.3 mm**	-
EDH-DJZ002-E1	**12.4 mm**	-
EDH-DJZ003-E1	**20.5 mm**	-

MŨI KHOAN SẮT

MŨI KHOAN SẮT



Mã sản phẩm	D(mm)	L (mm)		Giá	Đơn vị	Đóng gói
EDH-MHZ020-E1	2	49	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ025-E1	2.5	57	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ030-E1	3	61	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ035-E1	3.5	70	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ040-E1	4	75	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ045-E1	4.5	80	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ050-E1	5	86	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ055-E1	5.5	93	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ060-E1	6	93	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ065-E1	6.5	101	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ070-E1	7	109	-		Chiếc	Túi 10 /Hộp 10
EDH-MHZ075-E1	7,5	109	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 10
EDH-MHZ080-E1	8	117	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 10
EDH-MHZ085-E1	8,5	117	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 10
EDH-MHZ090-E1	9	125	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ095-E1	9,5	125	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ100-E1	10	133	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ105-E1	10,5	133	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ110-E1	11	142	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ115-E1	11,5	142	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ120-E1	12	151	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ125-E1	12,5	151	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ130-E1	13	151	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ140-E1	14	160	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ150-E1	15	169	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5
EDH-MHZ160-E1	16	178	-		Chiếc	Túi 5 / Hộp 5

MŨI KHOAN SẮT

MŨI KHOAN INOX



Vật liệu: HSS M2
HRC 52-54
Góc mũi: 118º

Mã sản phẩm	D(mm)	L (mm)	Giá	Đơn vị	Đóng gói
EDL16020G	2	49	-	Chiếc	Hộp 20 cái
EDL16025G	2,5	57	-	Chiếc	Hộp 20 cái
EDL16030G	3	61	-	Chiếc	Hộp 20 cái
DL16030G	3	61	-	Chiếc	Hộp 20 cái
EDL16032G	3.2	63	-	Hộp	Hộp 20 cái
DL16032G	3.2	63	-	Chiếc	Hộp 20 cái
EDL16035G	3.5	70	-	Chiếc	Hộp 20 cái
DL16035G	3.5	70	-	Chiếc	Hộp 20 cái
EDL16040G	4	75	-	Chiếc	Hộp 10 cái
DL16040G	4	75	-	Chiếc	Hộp 10 cái
EDL16042G	4.2	75	-	Hộp	Hộp 10 cái
DL16042G	4.2	75	-	Chiếc	Hộp 10 cái
DL16043G	4.3	78	-	Chiếc	Hộp 10 cái
EDL16045G	4.5	80	-	Chiếc	Hộp 10 cái
DL16045G	4.6	81	-	Chiếc	Hộp 10 cái
EDL16050G	5	86	-	Chiếc	Hộp 10 cái
DL16050G	5	86	-	Chiếc	Hộp 10 cái
DL16052G	5.2	88	-	Chiếc	Hộp 10 cái
DL16055G	5.5	93	-	Chiếc	Hộp 10 cái
EDL16055G	5.5	93	-	Chiếc	Hộp 10 cái
EDL16060G	6	93	-	Chiếc	Ống 1 cái
DL16060G	6	93	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16065G	6.5	101	-	Chiếc	Ống 1 cái
DL16068G	6.6	104	-	Chiếc	Ống 1 cái
DL16070G	7	109	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16070G	7	109	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16075G	7.5	109	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16080G	8	117	-	Chiếc	Ống 1 cái
DL16080G	8	117	-	Chiếc	Ống 1 cái
DL16082G	8.2	117	-	Chiếc	Ống 1 cái
DL16085G	8.5	117	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16085G	8.5	117	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16090G	9	125	-	Chiếc	Ống 1 cái
DL16090G	9	125	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16095G	9.5	125	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16100G	10	133	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16105G	10.5	133	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16110G	11	142	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16115G	11.5	142	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16120G	12	151	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16125G	12.5	151	-	Chiếc	Ống 1 cái
EDL16130G	13	151	-	Chiếc	Ống 1 cái

MŨI KHOAN INOX CAO CẤP



5% Co

HRC 67

Góc mũi: 135º

Mã sản phẩm	D(mm)	L(mm)	Giá	Đơn vị	Đóng gói
EDH-MHZ010-E2	1		-	Vĩ	*Vỉ 2 cái*
EDH-MHZ015-E2	1.5		-	Vĩ	*Vỉ 2 cái*
EDH-MHZ020-E2	2		-	vỉ	*Vỉ 2 cái*
EDH-MHZ025-E2	2.5		-	Chiếc	*Vỉ 2 cái*
EDH-MHZ030-E2	3		-	Vĩ	*Vỉ 2 cái*
EDH-MHZ032-E2	3.2		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ035-E2	3.5		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ040-E2	4		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ045-E2	4.5		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ050-E2	5		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ055-E2	5.5		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ060-E2	6		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ065-E2	6.5		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ070-E2	7		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ075-E2	7.5		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ080-E2	8		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ085-E2	8.5		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ090-E2	9		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ095-E2	9.5		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ100-E2	10		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ105-E2	10.5		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ110-E2	11		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ120-E2	12		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ130-E2	13		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ140-E2	14		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*
EDH-MHZ160-E2	16		-	Chiếc	*Vỉ 1 cái*

MŨI KHOAN BÊ TÔNG 2 CẠNH



Mã sản phẩm	D(mm)	L (mm)	Giá	Đơn vị	Đóng gói
EDH-Y06110	6	110	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y06160	6	160	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y08110	8	110	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y08160	8	160	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y08210	8	210	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y10110	10	110	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y10160	10	160	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y10210	10	210	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y12160	12	160	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
DL-Y12210	12	210	-	Chiếc	Ống nhựa
EDH-Y12210	12	210	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
DL-Y14160	14	160	-	Chiếc	Ống nhựa
EDH-Y14160	14	160	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y14210	14	210	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y16160	16	160	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
DL-Y16160	16	160	-	Chiếc	Ống nhựa
EDH-Y16210	16	210	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
EDH-Y18210	18	210	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa
DL-Y18210	18	210	-	Chiếc	Ống nhựa
DL-Y20210	20	210	-	Chiếc	Ống nhựa
EDH-Y20210	20	210	-	Chiếc	Vỉ/ Ống nhựa

MŨI KHOAN BÊ TÔNG



Mã sản phẩm	D(mm)	L (mm)	Giá	Đóng gói
DL-F06110	6	110	-	*Hộp 10 cái*
DL-F06150	6	150	-	*Hộp 10 cái*
DL-F08150	8	150	-	*Hộp 10 cái*
DL-F10150	8	150	-	*Hộp 10 cái*

MŨI KHOAN BÊ TÔNG 2 CẠNH



Mã sản phẩm	D(mm)	Giá	Đóng gói
EDH-JGZ005-ED1	4/5/6/8/10	-	*H5C*

MŨI KHOAN BÊ TÔNG 2



Mã sản phẩm	D(mm)	L (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-Y12210	12	210	*45.600*	
EDH-Y18210	18	210	*86.400*	
EDH-Y20210	20	210	*106.800*	

MŨI KHOAN BÊ TÔNG 4 CẠNH



Mã sản phẩm	D(mm)	L (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-YCZ11006-E1	6	110	-	
EDH-YCZ11008-E1	8	110	-	
EDH-YCZ11010-E1	10	110	-	
EDH-YCZ16006-E1	6	160	-	
EDH-YCZ16008-E1	8	160	-	
EDH-YCZ16010-E1	10	160	-	
EDH-YCZ16012-E1	12	160	-	
EDH-YCZ16014-E1	14	160	-	
EDH-YCZ16016-E1	16	160	-	
EDH-YCZ35010-E1	10	350	-	
EDH-YCZ35012-E1	12	350	-	
EDH-YCZ35014-E1	14	350	-	
EDH-YCZ35016-E1	16	350	-	
EDH-YCZ35018-E1	18	350	-	
EDH-YCZ35020-E1	20	350	-	
EDH-YCZ35022-E1	22	350	-	
EDH-YCZ35025-E1	25	350	-	

MŨI KHOAN XUYÊN TƯỜNG



Mã sản phẩm	D(mm)	L (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-Y10310	10	310	*51.600*	
EDH-Y12310	12	310	-	
EDH-Y14310	14	310	-	
EDH-Y16310	16	310	-	
EDH-Y18310	18	310	-	
EDH-Y20310	20	310	-	
EDH-Y22310	22	310	-	
EDH-Y25310	25	310	-	

ĐỤC DẸT CHUÔI GÀI



Mã sản phẩm	Thông số (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-YBZ20250-E1	14x250x20	-	
EDH-YBZ40250-E1	14x250x40	-	

ĐỤC DẸT CHUÔI TRÒN



Mã sản phẩm	Thông số (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-HBZ25280-E1	17x280x25	-	
EDH-HBZ35410-E1	30x410x35	-	

ĐỤC NHỌN CHUÔI GÀI



Mã sản phẩm	Thông số (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-YJZ014-E1	14x250	-	

ĐỤC NHỌN CHUÔI TRÒN



Mã sản phẩm	Thông số (mm)	Giá	Đóng gói
EDH-HJZ017-E1	17x280	-	
EDH-HJZ030-E1	30x410	-	

Mũi Khoan Kính



Mã sản phẩm	D(mm)	Giá
DH-BKK060-W1	6	-
DH-BKK080-W1	8	-
DH-BKK100-W1	10	-
DH-BKK120-W1	12	-
DH-BKK140-W1	14	-
DH-BKK160-W1	16	-
DH-BKK180-W1	18	-

Mũi khoét tường



Mã sản phẩm	D(mm)	Giá
EDH-QKK050-E1	50mm	-
EDH-QKK065-E1	65mm	-
EDH-QKK080-E1	80mm	-
EDH-QKK100-E1	100mm	-

Mũi khoét gỗ



Mã sản phẩm	D(mm)	Giá
EDH-MKK025-E1	25	-
EDH-MKK032-E1	32	-
EDH-MKK035-E1	35	-

Mũi khoan kính



Mã sản phẩm	D(mm)	Giá
EDH-BKK060-E1	6	-
EDH-BKK080-E1	8	-
EDH-BKK100-E1	10	-
EDH-BKK120-E1	12	-
EDH-BKK140-E1	14	-
EDH-BKK160-E1	16	-
EDH-BKK180-E1	18	-
EDH-BKK200-E1	20	-
EDH-BKK210-E1	21	-
EDH-BKK220-E1	22	-
EDH-BKK250-E1	25	-
EDH-BKK270-E1	27	-
EDH-BKK280-E1	28	-
EDH-BKK300-E1	30	-
EDH-BKK320-E1	32	-
EDH-BKK340-E1	34	-
EDH-BKK350-E1	35	-
EDH-BKK400-E1	40	-
EDH-BKK420-E1	42	-
EDH-BKK450-E1	45	-
EDH-BKK490-E1	49	-
EDH-BKK500-E1	50	-
EDH-BKK550-E1	55	-
EDH-BKK650-E1	65	-

Bộ mũi khoét gỗ



Mã sản phẩm	D(mm)	Giá
EDH-MKK005-ED1	15/20/20/30/35	-

Mũi khoan định tâm

Chuôi lục giác



Dùng với mũi khoét thép gió) lục giác

Mã sản phẩm	KT chuôi	Mũi khoan	Giá	Sử dụng
EDH-SKZ001-E1	3/8"	13-30mm	-	Mũi khoan D từ 13mm đến 30mm
EDH-SKZ002-E1	7/16"	32-230mm	-	Mũi khoét có đường kính từ 32 - 230/330mm

MŨI KHOÉT GỖ THÉP GIÓ



Mã sản phẩm	D(mm)	L(mm)	Giá
~~EDH-SKK016-E1~~	16	38	-
~~EDH-SKK019-E1~~	19	38	-
~~EDH-SKK022-E1~~	22	38	-
~~EDH-SKK025-E1~~	25	38	-
~~EDH-SKK029-E1~~	32	38	-
~~EDH-SKK032-E1~~	32	38	-
~~EDH-SKK035-E1~~	35	38	-
~~EDH-SKK038-E1~~	38	38	-
~~EDH-SKK044-E1~~	44	38	-
~~EDH-SKK046-E1~~	46	38	-
~~EDH-SKK051-E1~~	51	38	-
~~EDH-SKK057-E1~~	57	38	-
~~EDH-SKK064-E1~~	64	38	-
~~EDH-SKK068-E1~~	68	38	-
~~EDH-SKK076-E1~~	76	38	-

MŨI KHOÉT SẮT & INOX



Mã sản phẩm	D(mm)	Giá
EDH-TCT016-E1	16	-
EDH-TCT017-E1	17	-
EDH-TCT018-E1	18	-
EDH-TCT019-E1	19	-
EDH-TCT020-E1	20	-
EDH-TCT021-E1	21	-
EDH-TCT022-E1	22	-
EDH-TCT024-E1	24	-
EDH-TCT025-E1	25	-
EDH-TCT027-E1	27	-
EDH-TCT028-E1	28	-
EDH-TCT030-E1	30	-
EDH-TCT032-E1	32	-
EDH-TCT035-E1	35	-
EDH-TCT040-E1	40	-



Mã sản phẩm	D(mm)	Giá
EDH-TCT034-E1	34	-
EDH-TCT042-E1	42	-
EDH-TCT049-E1	49	-
EDH-TCT045-E1	45	-
EDH-TCT050-E1	50	-
EDH-TCT053-E1	53	-
EDH-TCT055-E1	55	-
EDH-TCT060-E1	60	-

Bộ Mũi Taro



Mã sản phẩm	Size	Giá
DL3503	M3	-
DL3504	M4	-
DL3505	M5	-
DL3506	M6	-
DL3508	M8	-
DL3510	M10	-
DL3512	M12	-
DL3514	M14	-
DL3516	M16	-
DL3518	M18	-
DL3520	M20	-
DL3522	M22	-
DL3524	M24	-

GIẢI PHÁP RORI



Bộ Mở Ốc Gãy

Mã sản phẩm	Size	Giá
DL0025	5 mũi	-
EDL0025	5 mũi	-

Mũi 1: 3 -6mm
Mũi 4: 11 -14mm
Mũi 2: 6-8mm
Mũi 5: 14-18mm
Mũi 3: 8-11mm

GIẢI PHÁP RORI



Bộ Mở Ốc Gãy

Mã sản phẩm	Size	Giá
DL0026	6 mũi	-
EDL0026	6 mũi	-

Mũi 1: 3 -6mm
Mũi 4: 11 -14mm
Mũi 2: 6-8mm
Mũi 5: 14-18mm
Mũi 3: 8-11mm
Mũi 5: 18-25mm

Tay Quay Taro



Mã sản phẩm	Size	Giá
DL35312	M3-M12	-
DL35620	M6-M20	-
DL35625	M6-M25	-

Bàn Ren



Mã sản phẩm	Size	Giá
DL3612	M12	-
DL3614	M14	-
DL3616	M16	-
DL3620	M20	-
DL3624	M24	-

Tay Quay Bàn Ren



Mã sản phẩm	Size	Giá
DL36007	M7-M9	-
DL36010	M10-M11	-
DL36012	M12-M16	-
DL36016	M18-M22	-
DL36022	M24-M27	-

ĐẦU CHỤP TÔN



Mã	Size	Giá	Đóng gói
EDL4808T	M8	-	Hộp 3 cái
EDL4810T	M10	-	Hộp 3 cái
EDL4812T	M12	-	Hộp 3 cái
EDL4808T-C	*M8*	-	*Lẻ Cái*
EDL4810T-C	*M10*	-	*Lẻ Cái*
EDL4812T-C	*M12*	-	*Lẻ Cái*

ĐẦU CHỤP TÔN



Mã	Size	Giá	Đóng gói
EDL4805T	M8	-	Hộp 3 cái
EDL4805T-C	M8	-	Lẻ 1 cái

ĐẦU CHỤP TÔN



Mã	Size	Giá	Đóng gói
DL4808	M8	-	Vỉ 5 cái
DL4810	M10	-	Vỉ 5 cái

Mũi Bake S2 mạ Niken

Từ tính mạnh



Mã	Size mm	Giá	Đóng gói
DL251103	3x50	-	H10C
EDL6903-1		-	Cái
DL251104	4x50	-	H10C

Mũi Vít Động Lực Đen



Mã	Size mm	Giá	Đóng gói
EDL252202	65	-	H10C
EDL253202	100	-	H10C

GIẢI PHÁP RORI



Mũi Vít Bake

Mã	Size mm	Giá	Đóng gói
DL6901	50	-	H10C
EDL6902	65	-	H10C
DL6903	100	-	H10C
EDL6903	110	-	H10C
DL6907	150	-	H10C
DL6907-H	150	-	H10C
EDL6902-1	65	-	Cái

GIẢI PHÁP RORI



Mũi Vít Động Lực Đen

Mã	Size mm	Giá	Đóng gói
EDL251050	PH2x50	-	H10C
EDL251100	PH2x100	-	H10C
EDL251150	PH2*150	-	H10C
EDL251200	PH2*200	-	H10C

GIẢI PHÁP RORI



Mũi Vít Nam Châm

Mã	Size mm	Giá	Đóng gói
EDL255065	PH2x65	-	H10C
EDL255100	PH2x100	-	H10C

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Size mm	Giá	Đóng gói
DL254065	PH2x65	-	H10C
DL254110	PH2x100	-	H10C

GIẢI PHÁP RORI



Mũi Bake Chống Trượt

Mã	Thân	L	ĐV	Giá
EDL251050K	PH2	50	Hộp 10	-
EDL251065K	PH2	60	Hộp 10	-
EDL251090K	PH2	90	Hộp 10	-
EDL251050K-C	*PH2*	*50*	*Cái*	-
EDL251065K-C	*PH2*	*60*	*Cái*	-
EDL251090K-C	*PH2*	*90*	*Cái*	-

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Size mm	Giá	Đóng gói
EDL252202D	PH2 x 65	-	H10C
EDL252202D-C	PH2 x 66	-	Cái

GIẢI PHÁP RORI



Mũi vít đầu lục

Mã	Size	Giá
EDL251031H	H3x50mm	-
EDL251032H	H3x65mm	-
EDL251033H	H3x100mm	-
EDL251041H	H4x50mm	-
EDL251042H	H4x65mm	-
EDL251043H	H4x100mm	-
EDL251051H	H5x50mm	-
EDL251052H	H5x65mm	-
EDL251053H	H5x100mm	-
EDL251061H	H6x50mm	-
EDL251062H	H6x65mm	-
EDL251063H	H6x100mm	-

GIẢI PHÁP RORI



Kéo 195mm

Mã	Size	Giá
EDL2613	195mm	-
DL2613		-

Thép không gỉ

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo 170mm

Mã	Giá
DL2614 **170mm**	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo 200mm

Mã	Giá
EDL2615 **200mm**	-
DL2615	-

65Mn Phủ đen chống gỉ

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo 8.5"

Mã	EDL358215	Giá	-
5x75mm	Chất liệu: 4Cr13		

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo đa năng 9"

Mã	EDL358019	Giá	-
5x100mm	Chất liệu: 4Cr13		

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt dây điện 8 inch

Mã	Size	Giá
EDL2908	8 inch	-
DL2908	8 inch	-

Cắt dây Thép, đồng, nhôm đường kính <0.5mm

Lưỡi: Thép không gỉ, xử lý nhiệt. Cán: PP + PPR

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt tole thẳng 250mm

Mã	EDL20030	Giá	-

Kéo cắt tôn thẳng 10"

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt tole trái 250mm

Mã	EDL20031	Giá	-

Kéo cắt tôn trái 10"

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt tole phải 250mm

Mã	EDL20032	Giá	-

Kéo cắt tôn phải 10"

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt tôn, 270x105mm

Mã EDL25910 Giá -

DL25910 -

250mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt tole 12 30mm

Mã EDL25912 Giá -

300mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI

Mã Giá -

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

DAO CẮT ỐNG



Mã EDL25003 Giá -

Cắt ống nhựa PVC, PPR. Đường kính cắt 3-33mm

DAO CẮT ỐNG



Mã EDL2501 Giá -

Cắt ống nhựa PVC, PPR. Đường kính cắt: 3 - 36mm

DAO CẮT ỐNG



Mã EDL2502 Giá -

Cắt ống nhựa PVC, PPR. Đường kính cắt: 3-42mm

GIẢI PHÁP RORI



Mã EDL350033 Giá -

Chiều dài: 210mm

Chất liệu: Hợp kim nhôm, Lưỡi 65Mn

Đường kính cắt: 3-33mm

GIẢI PHÁP RORI



Mã Giá

EDL350042 -

DL350042 -

Chiều dài: 193mm

Chất liệu: Hợp kim nhôm, Lưỡi 65Mn

Đường kính cắt: 3-42mm

GIẢI PHÁP RORI



Mã DL2502 Giá -

Vỏ nhôm

Lưỡi SK5 phủ Teflon

Đường kính cắt: 3-42mm

GIẢI PHÁP RORI



Mã EDL2507 Giá -

Chiều dài: 193mm Đường kính cắt: 3-42mm

Chất liệu: Hợp kim nhôm, lưỡi 3Cr13

GIẢI PHÁP RORI



Mã EDL2509 Giá -

Chiều dài: 225mm Đường kính cắt: 3-65mm

Chất liệu: Hợp kim nhôm, Lưỡi thép không gỉ

Mã Giá -

DAO CẮT ỐNG KIM LOẠI



Mã EDL2504 Giá -

Dao cắt ống đồng và nhôm

Đường kính cắt: 3-42mm

DAO CẮT ỐNG KIM LOẠI



Mã DL25002 Giá -

Dao cắt ống kim loại Đường kính cắt: 5-50mm

Chất liệu: Hợp kim nhôm, lưỡi SiCr

DAO CẮT ỐNG KIM LOẠI

Mã Giá -

KÉO CẮT CÀNH

8"/Tay cầm hợp kim



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL2770	8 in	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/Thân hợp kim bọc PVC



Mã	Size	Giá	Đóng gói
EDL2778	8 in	-	
DL2778	8 in	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/Tay cầm PP-TPR



Mã	Size mm	Giá	Đóng gói
DL2789	8 in	-	
EDL2789	8 in	-	

KÉO CẮT CÀNH

8" Kéo cắt cành 2 nấc



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL2789A	8 in	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/Phủ Teflon



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL2789A	8 in	-	

KÉO CẮT CÀNH

8.5"/Phủ Teflon/Tay PVC



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580203	8''	-	
EDL580203	8''	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/Tay cầm chống trượt



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580101	8''	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/Tay cầm nhựa



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL580101	8''	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/Tay cầm kim loại



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580200	8 ''	-	

8"/Tay cầm nhựa



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL580201	8''	-	

8"/Phủ Teflon/Tay PP



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580201	8''	-	



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580002	8/22 ''	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/Phủ Teflon



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580204	8''	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/Phủ Teflon



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580205	8''	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/SK5/Tay phủ TPR



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580206	8''	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/Lưỡi SK5



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL580221	8''	-	

KÉO CẮT CÀNH



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL580222	8''	-	

KÉO CẮT CÀNH

8"/SK5/Thân HK Nhôm



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580207	8''	-	

KÉO CẮT CÀNH



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580210		-	

KÉO CẮT CÀNH

Kéo cắt cành thẳng 8"



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580123	8''	-	

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt cành

Mã	Size	Giá
EDL-YL0007		-
EDL-YL0006		-
EDL-YL0005		-
EDL-YL0004		-
EDL-YL0003		-
EDL-YL0002		-

KÉO CẮT CÀNH



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580511A		-	

KÉO CẮT CÀNH



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580512A		-	

KÉO CẮT CÀNH

Kéo giật cành cao 180-286cm



Mã	Size	Giá	Đóng gói
EDL580511	286 cm	-	

KÉO CẮT CÀNH



Mã	Size	Giá	Đóng gói
EDL580512	410 cm	-	

KÉO CẮT CÀNH

Kéo cát cành 30.5"



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580321	30,5''	-	

KÉO CẮT CÀNH

26.5"/Phủ Teflon



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL2779	26,5 ''	-	

KÉO CẮT CÀNH

26.5"/Lưỡi thép Cacbon



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL2779	26,5''	-	

CẮT CÀNH



Thép Cacbon

Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL2806	23	-	

CẮT CÀNH



Thép Cacbon 55C

Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL2806	20,5"	-	

CẮT CÀNH



Tay Phủ Teflon

Thép Cacbon 55C

Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580421	26,5	-	

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt rào 840mm

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL-YL1002			-

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt rào 33"

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL2805			-

CẮT CÀNH



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL2805	33	-	

GIẢI PHÁP RORI



Kéo cắt rào 850mm

Mã	Size	Giá
EDL-YL1005		-

CƯA



Mã	EDL6840A	Giá	-
	DL6840A	Giá	-

- Răng 3 cạnh giúp tăng độ chính xác
- Lưỡi cưa đã qua xử lý nhiệt
- Tay cầm mềm 2 màu
- Lưỡi: 65Mn
- Có rãnh thoát phôi

CƯA



Mã	EDL6845	Giá	-

- Chiều dài: 18"/450mm
- Răng 3 cạnh tăng độ chính xác.
- Lưỡi cưa đã qua xử lý nhiệt
- Tay cầm mềm 2 màu
- Tần suất răng: 7TPI
- Lưỡi: 65Mn

CƯA



Mã	EDL6845A	Giá	-

- Chiều dài: 18"/450mm
- Răng 3 cạnh tăng độ chính xác.
- Lưỡi cưa đã qua xử lý nhiệt
- Tay cầm mềm 2 màu
- Tần suất răng: 7TPI
- Lưỡi: 65Mn
- Có rãnh thoát phôi

CƯA



Mã	EDL6850	Giá	-
Mã	DL6850	Giá	-

- Lưỡi: 65Mn
- Chiều dài: 20"/500mm
- Răng 3 cạnh giúp tăng độ chính xác
- Lưỡi cưa đã qua xử lý nhiệt và phủ Teflon
- Tay cầm mềm 2 màu
- Tần suất răng: 7TPI

CƯA



Mã	EDL6850A	Giá	-

- Tần suất răng: 7TPI
- Lưỡi: 65Mn
- Chiều dài: 20"/500mm
- Răng 3 cạnh tăng độ chính xác.
- Lưỡi cưa đã qua xử lý nhiệt
- Tay cầm mềm 2 màu
- Có rãnh thoát phôi

CƯA



Mã	Giá
EDL580927	-
DL580927	-

- Chiều dài: 10"/270mm
- Răng 3 cạnh tăng độ chính xác.
- Tay cầm đúc bằng ABS sơn 2 màu
- Kèm bọc lưỡi
- Tần suất răng: 7TPI
- Lưỡi: 65Mn

CƯA



Mã	EDL580933	Giá	-

Chiều dài: 13"/330mm
Răng 3 cạnh giúp tăng độ chính xác
Tay cầm đúc bằng ABS sơn 2 màu
Cưa nhanh
Tần suất răng: 7TPI
Lưỡi SK5

CƯA



Mã	DL580935	Giá	-

Chiều dài: 14"/350mm
Răng 3 cạnh tăng độ chính xác.
Lưỡi cưa đã qua xử lý nhiệt
Cưa ngtj vfa độ bền cao
Tần suất răng: 7TPI
Lưỡi Sk5
Kèm bọc lưỡi

CƯA



Mã	EDL580330	Giá	-

Chiều dài: 13"/330mm
Răng 3 cạnh tăng độ chính xác.
Cưa nhanh
Tần suất răng: 7TPI
Lưỡi 65Mn

CƯA CÀNH



Mã	DL6009	Giá	-

Chiều dài: 10"
Có rãnh thoát phôi
Lưỡi gập
Chất liệu: 65Mn

CƯA CÀNH



Mã	EDL580618	Giá	-

Chiều dài: 7"/180mm
Thiết kế bảo vệ tay
Lưỡi gập, răng 3 cạnh
Chất liệu: 65Mn

CƯA CÀNH



Mã	EDL6006	Giá	-

Chiều dài: 7"/170mm
Có rãnh thoát phôi
Lưỡi gập
Chất liệu: 65Mn

CƯA



Mã	DL580701	Giá	-

Chiều dài: 8"/210mm
Chất liệu lưỡi: 65Mn
Tần suất răng: 13TPI
Cưa nhanh

RORI



Cưa cành

Mã	Size	Giá
EDL-YL2204	35cm	-
EDL-YL2203	35cm	-
EDL-YL2202	27cm	-
EDL-YL2201	24cm	-

GIẢI PHÁP RORI



Cưa gấp 10"

Mã	Size	Giá
EDL-YL2406		-

GIẢI PHÁP RORI



Cưa gấp 8"

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL-YL2405			-

GIẢI PHÁP RORI



Cưa gấp 8" (xanh lá)

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL-YL2402			-

LÀM VƯỜN



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
EDL580803	12	-	

LÀM VƯỜN



Mã	Size (in)	Giá	Đóng gói
DL580804	12	-	

CÀO LÀM VƯỜN



Mã	Size (mm)	Màu	Giá
EDL580815	330	Xanh	-

XẺNG LÀM VƯỜN

Thép Cacbon

Tay cầm PP chống trượt



Mã	Size (mm)	Màu	Giá
EDL580811	310	Xanh	-
DL580811	310	Vàng	-

Kích thước lưỡi: 310*80*1.5mm

XẺNG LÀM VƯỜN

Thép Cacbon

Tay cầm PP chống trượt



Mã	Size (mm)	Màu	Giá
EDL580812	310	Xanh	-
DL580812	310	Vàng	-

Có vạch chia đo độ sâu ở viền lưỡi

CÀO LÀM VƯỜN

Thép Cacbon

Tay cầm PP chống trượt



Mã	Size (mm)	Màu	Giá
EDL580813	310	Xanh	-
DL580813	310	vàng	-

Cào 5 răng

CÀO LÀM VƯỜN

Thép Cacbon

Tay cầm PP chống trượt



Mã	Size (mm)	Màu	Giá
EDL580814	310	Xanh	-
DL580814	310	Vàng	-

XẺNG LÀM VƯỜN

Chuôi: Ống hàn A3

Lưỡi: Thép cacbon #50



Mã	Size (in)	màu	Giá
DL554001		Đen	-

Chuôi: 150mm Lưỡi: 112*157mm

SÚNG PHUN NƯỚC



Mã	EDL8072A	Giá	-

3 chức năng phun, đầu phun kim loại

Chất liệu: TPR + ABS + Thép hợp kim

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG PHUN NƯỚC



Mã	EDL8757A	Giá	-

3 chức năng phun, đầu phun nhựa

Cò súng bằng nhựa

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG PHUN NƯỚC



Mã	EDL8758A	Giá	-

8 chức năng phun

Cò súng bằng nhựa, thân súng PVC

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG PHUN NƯỚC



Mã	EDL8759A	Giá	-

3 chức năng phun, đầu phun nhựa.

Tay cầm TPR cách nhiệt. Cò súng bằng nhựa.

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG PHUN NƯỚC



Mã	EDL8760A	Giá	-

8 kiểu phun

Tay cầm TPR cách nhiệt. Cò súng bằng nhựa.

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG PHUN NƯỚC



Mã	EDL8762A	Giá	-

5 kiểu phun.

Chất liệu kẽm hợp kim. Bọc cao su chống trượt.

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG PHUN NƯỚC



Mã	EDL8763A	Giá	-

3 chức năng phun, đầu phun kim loại.

Chất liệu: TPR + ABS + Thép hợp kim

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG PHUN NƯỚC



Mã	EDL8764A	Giá	-

8 kiểu phun

Chất liệu: TPR + ABS + Thép hợp kim

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

SÚNG PHUN NƯỚC



Mã	EDL581301A	Giá	-

3 đầu phun xoay được. Chất liệu: ABS và PP

Kích thước: 16.5*14*8cm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ĐẦU NỐI ỐNG



Mã	EDL8797A	Giá	-

Đầu nối chia đôi 1". Đầu ra 1/2" và 3/4"

Chất liệu: ABS và PP. Kích thước: 38*17.4*6.4cm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ĐẦU NỐI ỐNG



Mã	EDL8792	Giá	-

Đầu nối nhanh 1/2" bằng nhựa.

Chất liệu: ABS, PP, POM Trọng lượng: 24g

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ĐẦU NỐI ỐNG



Mã	EDL8793	Giá	-

Đầu nối nhanh 1/2" bằng nhựa. (Có van tự động)

Chất liệu: ABS, PP, POM Trọng lượng: 28g

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ĐẦU NỐI ỐNG



Mã	EDL8794	Giá	-

Đầu nối 2 đầu 1/2"

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ĐẦU NỐI ỐNG



Mã	EDL8795	Giá	-

Đầu nối nhanh 3/4" bằng nhựa

Chất liệu: ABS, PP, POM Trọng lượng: 34g

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ĐẦU NỐI ỐNG



Mã	EDL8796	Giá	-

Đầu nối nhanh 3/4" bằng nhựa. (Có van tự động)

Chất liệu: ABS, PP, POM Trọng lượng: 34g

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ĐẦU NỐI ỐNG



Mã	EDL8798	Giá	-

Bộ 5 đầu nối ống nước:

1 đầu nối nhanh1/2" có van 1 đầu nối nhanh

1 đầu nối vòi nước 3/4" 1 đầu giảm tốc 1/2"-3/4"

1 đầu phun nước dạng ấn 5"

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ĐẦU NỐI ỐNG



Mã	EDL8799	Giá	-

Bộ 3 đầu nối ống nước:

1 đầu nối nhanh 1/2" có van

1 đầu nối nhanh 1/2"

1 đầu phun nước dạng ấn 5"

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Mã		Giá	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

ÓNG NƯỚC



Mã	Chiều dài	Giá
EDL8072-15	15m	-

BÌNH TƯỚI



Mã	Dung tích	Giá
EDL581005B	5L	-
EDL581010	10L	-

BÌNH TƯỚI



Mã	Dung tích	Giá
EDL581001	1.5L	-

ĐẦU NỐI ỐNG



Mã	Dung tích	Giá
EDL581005C	500ml	-

BÌNH PHUN



Mã	Dung tích	Giá
EDL581010A	1L	-
EDL581020A	2L	-
EDL581030	3L	-

BÌNH XỊT



Mã	Dung tích (ml)	Giá
EDL581005A	600ml	-

BÌNH TƯỚI



Mã	Dung tích	Giá
EDL581105A	5L	-

Có quai xách, van xả áp an toàn

Áp suất 2.5 bar

BÌNH TƯỚI



Mã	Dung tích	Giá
EDL581103B	3L	-

Đầu phun đa năng bằng kim loại 360 độ

Tưới cây, làm vườn, phun thuốc, xịt rửa

Tiện lợi khi cầm xách bên người

Ống dẫn nước dài 1.3m

Mã	Dung tích	Giá
		-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ khóa

Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL508901	32mm	-	Gang
EDL508902	38mm	-	Gang
EDL508903	50mm	-	Gang
EDL508904	63mm	-	Gang

GIẢI PHÁP RORI



Ổ khóa đồng

Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL508905	40mm	-	Đồng
EDL508906	50mm	-	Đồng

GIẢI PHÁP RORI



Ổ khóa thép + đồng

Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL508910	40mm	-	Hợp Kim
EDL508911	50mm	-	Hợp Kim
EDL508912	70mm	-	Hợp Kim

GIẢI PHÁP RORI



Ổ khóa nằm ngang

Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL508306	60mm	-	
EDL508307	70mm	-	
EDL508308	80mm	-	
EDL508309	90mm	-	

GIẢI PHÁP RORI



Ổ khóa chống cắt

Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL508105	50mm	-	
EDL508106	60mm	-	
EDL508107	70mm	-	

GIẢI PHÁP RORI



Ổ khóa đồng

Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL508207	40mm	-	Đồng
EDL508205	50mm	-	Đồng
EDL508206	60mm	-	Đồng

Ổ KHÓA XE



Mã	Size	Giá
DL508042	Ø12x1200mm	-

Ổ KHÓA XE



Mã	Size	Giá
EDL508061	Ø10x1000mm	-

Ổ KHÓA XE



Mã	Size	Giá
EDL508051	Ø10x1200mm	-

Ổ KHÓA XE



Mã	Size	Giá
DL508102	65x145mm	-

KHÓA CHỮ U



Mã	Size	Giá
DL508201	360mm	-
DL508202	430mm	-
DL508301	180x330mm	-
DL508302	280x400mm	-

Ổ KHÓA XE



Mã	Size	Giá
DL508101	120x145mm	-

HÍT KÍNH



Mã DL-XP02 Giá -

- Trọng lượng hút tối đa theo phương ngang: 80kg
- Trọng lượng hút tối đa theo phương dọc: 100kg
- Đường kính: 118mm
- Tay cầm hợp kim nhôm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

HÍT KÍNH



Mã DL-XP03 Giá -

- Trọng lượng hút tối đa theo phương ngang: 125kg
- Trọng lượng hút tối đa theo phương dọc: 130kg
- Đường kính: 118mm
- Tay cầm hợp kim nhôm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

HÍT KÍNH



Mã EDL-XP21 Giá -

- Lực hít tối đa: 40kg
- Đường kính: 118mm
- Tay cầm chất liệu ABS

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

HÍT KÍNH



Mã EDL-XP22 Giá -

- Lực hít tối đa: 100kg
- Đường kính: 118mm
- Tay cầm chất liệu ABS

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

HÍT KÍNH



Mã EDL-XP23 Giá -

- Lực hít tối đa: 120kg
- Đường kính: 118mm
- Tay cầm chất liệu ABS

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

HÍT KÍNH

Mã Giá -

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BAY



Mã EDL509206 Giá -

- Size: 6" / 150mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BAY



Mã EDL509208 Giá -

- Size: 8" / 200mm

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BAY

Mã Giá -

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BỘ BÚNG MỰC



Mã EDL25 Giá -

- Chiều dài: 30m
- Kèm theo: 1 lọ phấn
- 1 bong bóng thước thủy

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

CÂN MỰC



Mã EDL23 Giá -

- Size: 15m
- Chất liệu: ABS
- Dây tự rút về trong khoảng 15m
- Đường kính dây: 0.5mm
- Có ron chống tràn mực

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

HÒN CHÌ TỰ THU



Mã DL22 Giá -

Mã EDL22 Giá -

- Size: 6m
- Chất liệu: ABS
- Dây tự thu
- Từ tính mạnh

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Bộ kìm 3 chi tiết

Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2008-3	6/6/8''	-	Carbon

KÌM CẮT DÂY



Mã	Size	Giá	Vật liệu
DL103004	4''	-	Carbon

KÌM CẮT DÂY

Sửa Chữa Linh Kiện
Cắt Dây Điện
Nhổ Đinh



Mã	Size	Giá	Vật liệu
DL103005	5''	-	Carbon

KÌM BẰNG



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2006	6"	-	
EDL2007	7"	-	
EDL2008	8"	-	
DL2008	8"	-	

KÌM BẰNG



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2006Z	6"	-	
EDL2007Z	7"	-	
EDL2008Z	8"	-	

KÌM MỎ BẰNG

Phủ Dầu Chống Rỉ



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EHT2007L	7''	-	
EHT2007	8''	-	

KÌM MỎ BẰNG

Kìm bằng kiểu Nhật



Mã	Size	Giá	Vật liệu
DL100107	7''	-	
DL100108	8''	-	

KÌM ĐIỆN CHUYÊN NGHIỆP

Giảm hao sức
35%



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL0004	6"	-	Cr-V
EDL0005	8"	-	Cr-V

KÌM ĐA NĂNG



Mã	Size	Giá	Vật liệu
DL100008	8.5''	-	Cr V

KÌM ĐA NĂNG



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL100008	8.5''	-	Cr V

KÌM MỎ BẰNG



Mã	Size	Giá	Vật liệu
DL103045	4.5''	-	Carbon

KÌM MỎ BẰNG



Mã	Size	Giá	Vật liệu
DL103105	5''	-	Carbon

KÌM NHỌN

Kìm nhọn
6" / 160mm



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2106	6''	-	
EDL2108	8''	-	

KÌM NHỌN

Tay bọc TPR
Cr-V



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2106Z	6''	-	Cr-V/ TPR
EDL2108Z	8''	-	Cr-V/TPR



Mã	Size	Giá	Vật liệu
DL101008	9''	-	Cr V
EDL101008	9''	-	Cr V

KÌM NHỌN CHUYÊN NGHIỆP

Giảm hao sức 35%



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL0103	6"	-	Cr-V
EDL0104	8"	-	Cr-V

KÌM NHỌN



Mã	Size	Giá	Vật liệu
DL103006	6''	-	Carbon

KÌM ĐA NĂNG



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL20026	5''	-	

KÌM CẮT



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2206	8''	-	

KÌM CẮT



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2207	7''	-	

KÌM CẮT

Tay bọc TPR



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2206Z	6''	-	Cr-V

KÌM CẮT



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2207Z	7''	-	Cr V

KÌM CẮT



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2017H	7''	-	

KÌM ĐA NĂNG

Cắt/ Tuốt/ Bấm Cos



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL102008	8''	-	Cr V

KÌM ĐIỆN CHUYÊN NGHIỆP

Giảm hao sức 35%



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL0204	8"	-	Cr-V

KÌM CẮT



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL20025	5''	-	

KÌM CẮT MINI



Mã	DL0301	Giá	-

4.5"

KÌM CẮT MINI



Mã	EDL2705	Giá	-

Size: 4.5"/115mm

Lưỡi dao: Thép cacbon #45, xử lý nhiệt

Độ cứng: 40-46HRC

Tay cầm PVC

KÌM CẮT MINI



Mã	EDL2706	Giá	-

Size: 6"/160mm, có lò xo

Lưỡi dao: Thép cacbon #55, phủ đen.

Độ cứng: 48-52HRC

Tay cầm nhúng PVC 2 màu, chống trượt.

KÌM MỞ PHE

Cong vô



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL0343	7''	-	

KÌM MỞ PHE

Cong ra



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL0344	7''	-	

KÌM MỞ PHE

Thẳng ra



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL0342	7''	-	

KÌM MỞ PHE



Thẳng vô

Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL0341	7''	-	

KÌM MỞ PHE



4 đầu rời

Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL104506	5''	-	
DL104506	5''	-	

KÌM MỞ PHE



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL104407	7''	-	

KÌM



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL25508	8"/5-30mm	-	
DL25508	8"/5-30mm	-	

KÌM



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL25510	10"/8-40mm	-	



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL25506	6''/4-25mm	-	

KÌM ĐA NĂNG



Mã EDL555101 Giá -

Kìm đa chức năng 12 trong 1

Kìm mũi nhọn, kìm thường, kìm cắt dây, dao, tua vít 4 cạnh, khui chai, tua vít 2 cạnh(4mm), cưa, dũa, Tua vít 2 cạnh (2mm) , mở hộp, Tua vít 2 cạnh (5mm)

KÌM ĐA NĂNG



Mã EDL555102 Giá -

Kìm đa chức năng 15 trong 1

Kìm mũi nhọn, kìm thường, kìm cắt dây, dao, tua vít 4 cạnh, khui chai, tua vít 2 cạnh(4mm), cưa, dũa, Tua vít 2 cạnh (2mm) , mở hộp, Tua vít 2 cạnh (5mm) , thước kẻ, cạo vảy cá, móc gioăng

KÌM ĐA NĂNG



Mã EDL555201 Giá -

Kìm đa chức năng 13 trong 1

Kìm mũi nhọn, kìm thường, kìm cắt dây, dao, tua vít 4 cạnh, khui chai, tua vít 2 cạnh(4mm), cưa, dũa, Tua vít 2 cạnh (2mm) , mở hộp, Tua vít 2 cạnh (5mm) , đục

KÌM MỞ QUẠ



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2608	8"	-	

5 nấc răng. Mở hàm tối đa 35mm.

KÌM MỞ QUẠ



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2610	10"	-	

6 nấc răng. Mở hàm tối đa 55mm.

KÌM MỞ QUẠ



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2610Z	10"	-	Cr-V

7 nấc điều chỉnh. Mở hàm tối đa: 60mm.

KÌM MỞ QUẠ



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2612Z	12"	-	Cr-V

7 nấc điều chỉnh. Mở hàm tối đa: 80mm.

KÌM MỞ QUẠ



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2612	12"	-	

7 nấc răng. Mở hàm tối đa 65mm.

KÌM MỞ QUẠ



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2616	16"	-	

8 nấc răng. Mở hàm tối đa 105mm.

KÌM CẮT CÁP



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL20028	10"	-	
DL20028	10"	-	

KÌM CẮT CÁP



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL20038	8"	-	Thép Cacbon
DL20038	8"	-	Thép hợp kim

KÌM CẮT CÁP



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL20048	6"	-	Thep cacbon
DL20048	6"	-	Thép hợp kim

KÌM CẮT CÁP



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL20138	10"	-	Thép Cacbon

KÌM CẮT CÁP

Mã	Size	Giá	Vật liệu

KÌM CẮT CÁP

Mã	Size	Giá	Vật liệu

GIẢI PHÁP RORI



Mã EDL515006 Giá -

Kìm tuốt dây 6", VDE 1000V

HÀNG CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã EDL515180 Giá -

Dao tuốt dây cách điện 50*180mm

Chịu được điện áp: 1000V VDE, GS, IEC60900

HÀNG CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã EDL515185 Giá -

Dao tuốt dây cách điện 38*155mm

Chịu được điện áp: 1000V VDE, GS, IEC60900

HÀNG CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Thông số	Giá
EDL512006	6"/160mm/VDE 1000V	-
EDL512007	7"/180mm/VDE 1000V	-
EDL512008	8"/200mm/VDE 1000V	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Thông số	Giá
EDL512106	6"/160mm/VDE 1000V	-
EDL512108	8"/200mm/VDE 1000V	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Thông số	Giá
EDL512206	6"/160mm/VDE 1000V	-
EDL512207	7"/180mm/VDE 1000V	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Thông số	Giá
EDL515106	6"/VDE 1000V	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

KÌM TUỐT DÂY



Mã	EDL2667	Giá	-

Phạm vi tuốt: 0.6-2.6mm

KÌM TUỐT DÂY



Mã	EDL383028	Giá	-

Phạm vi tuốt: 0.6-0.8mm

KÌM TUỐT DÂY



Mã	EDL383014	Giá	-

KÌM TUỐT DÂY



Mã	EDL2015	Giá	-

Phạm vi tuốt: 0,6-6mm²

KÌM TUỐT DÂY



Mã	EDL2017	Giá	-

Phạm vi tuốt: 0.2-6mm². Phạm vi bấm: 4P, 6P, 8P

Chức năng: Bấm cos, cắt, tuốt dây.

KÌM TUỐT DÂY



Mã	EDL2003	Giá	-

Size: 6.5"/170mm

Phạm vi tuốt dây: 0.2-4mm²

KÌM TUỐT DÂY



Mã	EDL2607	Giá	-

Size: 7"/180mm **Phạm vi cắt max: 6 mm²**

Phạm vi tuốt dây: 0.6-2.6mm²

KÌM TUỐT DÂY



Mã	EDL2661	Giá	-

KÌM TUỐT DÂY



Mã	EDL2662	Giá	-

KÌM BẤM COS



Mã	EDL-L11	Giá	-

Phạm vi bấm: 0.25-10mm² Đầu 4 cạnh

Chất liệu: Thép Cacbon 45#

KÌM BẤM COS



Mã	EDL-L12	Giá	-

Phạm vi bấm: 0.25-6mm² **Đầu 6 cạnh**

Chất liệu: Thép Cacbon 45#

KÌM BẤM COS



Mã	DL383007	Giá	-

Phạm vi tuốt: 1, 1.6, 2, 2.6mm² **7.5"**

Phạm vi ép cos: 1-4mm² **Chất liệu: 4Cr13**

KÌM BẤM DÂY MẠNG



Kìm tuốt dây tự động 0.2-6.0mm

Mã	EDL2018	Giá	-
	DL2018		-

Khả năng uốn: 4P, 6P, 8P

Chất liệu: Thép Cacbon50# + PVC

Dây: 0.2-6mm²

GIẢI PHÁP RORI

230mm



Mã	EDL381008	Giá	-

Chức năng: Uốn (8P), tuốt, cắt

Chất liệu: Thép tấm cán nguội + SK5 + PVC

GIẢI PHÁP RORI



Kìm bấm dây mạng

Mã	Giá
DL381068	-

Thao tác: 6P, 8P

Có thiết kế bánh cóc trợ lực

Lưỡi:SK5

GIẢI PHÁP RORI



Kìm bấm dây mạng 200mm, 4P-6P-8P

Mã	Giá
EDL4971	-

Khả năng: uốn (4P, 6P, 8P), tuốt, cắt.

Thân thép A3, lưỡi Sk5, tay cầm TPR

GIẢI PHÁP RORI



Kìm bấm dây mạng

Mã	Giá
EDL2468	-
DL2468	-

Khả năng uốn: 4P, 6P, 8P

Chất liệu: Thép tấm cán nguội + PVC

(Uốn, tuốt, cắt)

KÌM CẮT CÁP

65Mn 8"



Mã	Size	Giá	Vật liệu
DL2685	8"	-	65Mn

KÌM CẮT CÁP

8" / 200mm 65Mn ϕ3mm



Mã	Size	Giá	Vật liệu
EDL2685C	8"	-	65Mn

GIẢI PHÁP RORI



Kìm cộng lực 24"

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL2624			-

KÉO CẮT SẮT



8/12/14 INCH

Mã	Size	Giá
DL2630	30 inch	-

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL2630			-
EDL2636			-
EDL2642			-

GIẢI PHÁP RORI



Kìm cộng lực 14"

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL2688			-

KÌM CẮT CÁP



Mã	Size	Vật liệu	Giá
DL20238	8''	Thép HK	-

KÌM CHẾT

HRC 45-48



Mã	Size	Giá
DL2001-5	5 inch	-

Vật liệu: Thép Cacbon + Mạ Niken

KÌM CHẾT

7"/180mm Carbon Steel HRC 45-48



Kìm chết hàm cong 7'' 175mm

Mã	EDL2001-7	Giá	-

Size 7" Độ cứng: HRC 45-48

Vật liệu: Thép Cacbon + Mạ Niken

KÌM CHẾT

230mm(9'') Carbon Steel HRC 45-48



Mã	EDL20015B	Giá	-

Size 9" Độ cứng: HRC 45-48

Vật liệu: Thép Cacbon + mạ Niken

KÌM CHẾT

10"/250mm Carbon Steel HRC 45-48



Mã	EDL2001	Giá	-

Size 10" Độ cứng: HRC 45-48

Vật liệu: Thép Cacbon + Mạ Niken

KÌM CHẾT

10"/250mm Carbon Steel



HRC 45-48

Mã	EDL109010	Giá	-

Size 10" Độ cứng: HRC 45-48

Vật liệu: Thép Cacbon + Mạ Niken

KÌM CHẾT

HRC 52-60 10"/250mm Cr-V



Mã	EDL0381	Giá	-

Size 10" Độ cứng: HRC 52-60

Vật liệu: Cr-V + Mạ Niken

KÌM CHẾT



Mã	DL109110H	Giá	-

Size 10" Phủ đen

KÌM CHẾT



Mã	DL109010H	Giá	-

Size 10" Phủ đen

KÌM CHẾT

Ngưng Kinh Doanh



Mã	DL109010	Giá	-

KÌM CHỮ C



Mã	EDL20011	Giá	-

Size: 11"

Thép với hàm lượng cacbon cao

KÌM CHẾT



Mã	EDL20016	Giá	-
	DL20016	Giá	-

Size 10"

Vật liệu: Thép Cacbon + Mạ Niken

KÌM CHẾT



Mã	EDL20017	Giá	-
	DL20017	Giá	-

Size 10"

Vật liệu: Théo Cacbon + Mạ Niken

KÌM CHẾT



Mã	EDL20018	Giá	-
	DL20018	Giá	-

Size 18"

Vật liệu: Thép Cacbon + Mạ Niken

KÌM RÚT ĐINH



Mã	EDL20406	Giá	-

Size 6" **Tay cầm nhúng nhựa**

Thép Cacbon đánh bóng + Phủ đen chống gỉ

KÌM RÚT ĐINH



Mã	EDL20408	Giá	-

Size 8" **Tay cầm nhúng nhựa**

Thép Cacbon đánh bóng + Phủ đen chống gỉ

KÌM RÚT ĐINH



Mã	DL20306	Giá	-

Size 6" **Thép Cacbon**

KÌM RÚT ĐINH



Mã	DL20308	Giá	-

Size 8" **Thép Cacbon**

KÌM BẤM NỐI



Mã	DL2012	Giá	-

Size: 12" **Thép Cr-V, Phủ đen và đánh bóng**

Mã		Giá	-

KÌM BẤM LỖ



Mã	EDL1919	Giá	-
	DL1919	Giá	-

Size 9" **Thép Cacbon #45 + Thép A3**

Đường kính lỗ bấm: 3 / 2.5 / 3 / 3.5 / 4 / 4.5mm

Tay cầm phủ TPR **Trợ lực 30%**

KÌM BẤM LỖ



Mã	EDL1919C	Giá	-
	DL1919C	Giá	-

Size 9" **Thép A3**

Đường kính lỗ bấm: 2 / 2.5 / 3 / 3.5 / 4 / 4.5mm

Tay cầm có tính năng tự động nhả tiện dụng

GIẢI PHÁP RORI



CẢO KẸP

Mã sản phẩm	Size	Mở tối đa	Giá
EDL110004	4"	30mm	-
EDL110006	6"	50mm	-

GIẢI PHÁP RORI



CẢO KẸP NHANH

Mã sản phẩm	Kích thước	Giá
EDL110106	63*150mm	-
EDL110112	63*300mm	-
EDL110118	63*450mm	-
EDL110124	63*600mm	-

GIẢI PHÁP RORI



CẢO CHỮ C

Mã sản phẩm	Size (in)	Giá
DL-G202	2	-
DL-G203	3	-
EDL-G203	3	-
DL-G204	4	-
EDL-G204	4	-
DL-G205	5	-
EDL-G205	5	-
DL-G206	6	-
EDL-G206	6	-
DL-G208	8	-

Ê TÔ



Ê tô

Mã	Size	Giá
EDL2904Z	4"	-
EDL2905Z	5"	-
EDL2906Z	6"	-

KÌM RÚT RIVET



Mã EDL2310 Giá -

Size 10" / 270mm Thép Cr-Mo

Cỡ đinh tán: 2.4 / 3.2 / 4 / 4.8mm

KÌM RÚT RIVET



Mã EDL236004 Giá -

Size 8" / 200mm Nhôm + Thép

Cỡ đinh tán: Inox: 2.4 / 3.2 / 4.0 / 4.8 mm

Thép & Nhôm: 2.4 / 3.2 / 4.0 / 4.8mm

KÌM RÚT RIVET



Mã EDL236910 Giá -

Size 10.5"

Cỡ đinh tán: nhôm: 2.4 / 3.2 / 4.0 / 4.8mm

KÌM RÚT



Mã EDL236910T Giá -

Size 10.5"

Cỡ đinh tán: nhôm: 2.4 / 3.2 / 4.0 / 4.8mm

KÌM RÚT



Mã EDL236911W Giá -

Size 10.5" Thép hợp kim + Nhôm hợp kim

Cỡ đinh tán: nhôm: 2.4 / 3.2 / 4.0 / 4.8mm

Phần đầu có thể xoay 360°

KÌM RÚT



Mã DL2320 Giá -

Size 17" / 420mm Thép Cr-Mo

BỘ LỤC GIÁC



Mã EDL3089 Giá -

Bộ 9 chiếc lục giác đầu bằng - Siêu dài

Chất liệu: Cr-V, được xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

GIẢI PHÁP RORI



Bộ Lục giác 1.5-10mm

Mã EDL3590 Giá -

Bộ 9 chiếc lục giác dài - Đầu bằng

Chất liệu: Cr-V, được xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

BỘ LỤC GIÁC

Cr-V



Mã DL2173 Giá -

Bộ lục giác dài - Đầu bằng

Chất liệu: Cr-V

Size: 1.5 - 10mm

BỘ LỤC GIÁC



Mã	DL230008	Giá	-

Bộ 8 chiếc lục giác ngắn - Đầu bằng

Chất liệu: 40Cr

GIẢI PHÁP RORI



Bộ lục giác chữ L đầu bằng

Mã	DL230009	Giá	-

Bộ 9 chiếc lục giác ngắn - Đầu bằng

Chất liệu: 40Cr

BỘ LỤC GIÁC



Mã	EDL231209H	Giá	-

Bộ 9 chiếc lục giác siêu dài - Đầu bằng - Đen

Chất liệu: Cr-V, xử lý nhiệt và mạ Crom.

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

BỘ LỤC GIÁC



Mã	EDL231309H	Giá	-

Bộ 9 chiếc lục giác siêu dài - Đầu bằng - Đen

Chất liệu: Cr-V, xử lý nhiệt và mạ Crom.

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

BỘ LỤC GIÁC

+20%
độ cứng



Mã	EDL230708G	Giá	-

Bộ 9 lục giác dài - Đầu bằng - màu nâu đỏ

Chất liệu: S2, xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

Tăng 20% độ cứng

BỘ LỤC GIÁC

+20%
độ cứng



Mã	EDL230808G	Giá	-

Bộ 9 lục giác siêu dài - Đầu bằng - màu nâu đỏ

Chất liệu: S2, xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

Tăng 20% độ cứng

GIẢI PHÁP RORI



Bộ Lục giác siêu dài Đầu bi 9 món

Mã	EDL3090	Giá	-

Bộ 9 chiếc lục giác siêu dài - Đầu bi

Chất liệu: Cr-V, được xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

GIẢI PHÁP RORI



Bộ Lục giác siêu dài Đầu bi 9 món

Mã	DL2175	Giá	-

bộ lục giác siêu dài - Đầu bi

Chất liệu: Cr-V

Size: 1.5 - 10mm

GIẢI PHÁP RORI



Bộ lục giác 1.5-10mm

Mã	EDL3088	Giá	-

Bộ 9 lục giác dài - Đầu bi

Chất liệu: Cr-V, được xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

BỘ LỤC GIÁC



Mã	DL2174	Giá	-

Bộ lục giác dài - Đầu bi

Chất liệu: Cr-V

Size: 1.5 - 10mm

BỘ LỤC GIÁC



Mã	EDL232209H	Giá	-

Bộ lục giác siêu dài - đầu bi - Đen

Chất liệu: Cr-v, xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

BỘ LỤC GIÁC

+20%
độ cứng



Mã	EDL230809G	Giá	-

Bộ lục giác siêu dài - đầu bi - nâu đỏ

Chất liệu: S2, xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

BỘ LỤC GIÁC



Mã	EDL232309H	Giá	-

Bộ lục giác siêu dài - đầu bi - đen

Chất liệu: Cr-V, xử lý nhiệt và mạ Crom.

Size: 1.5,2,2.5,3,4,5,6,8,10mm

BỘ LỤC GIÁC

+20%
độ cứng



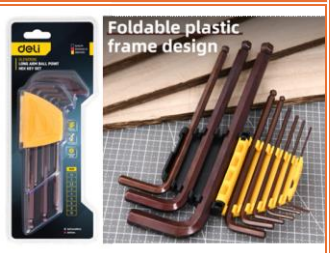
Mã	EDL230709G	Giá	-

Bộ lục giác dài - đầu bi - nâu đỏ

Chất liệu: S2, xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm

BỘ LỤC GIÁC



Mã		Giá	
EDL230709			-

Material: S2: 1.5-10mm

Torque increased by 20%: Load bearing: 130kg

BỘ LỤC GIÁC



Mã	EDL3091	Giá	-
Mã	DL3091	Giá	-

Bộ 9 chiếc lục giác dài - Đầu hoa thị

Chất liệu: Cr-V. được xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: T10,T15,T20,T25,T27,T30,T40,T45,T50

BỘ LỤC GIÁC

+20% độ cứng



Mã	EDL230707G	Giá	-

Bộ 9 chiếc lục giác dài - Đầu hoa thị

Chất liệu: S2, được xử lý nhiệt và mạ Crom

Màu nâu đỏ **Tăng 20% độ cứng**

Size: T10,T15,T20,T25,T27,T30,T40,T45,T50

BỘ LỤC GIÁC



Mã	EDL234209H	Giá	-

Bộ lục giác dài - Đầu hoa thị

Chất liệu: Cr-V, xử lý nhiệt và mạ Crom.

Size: T10,T15,T20,T25,T27,T30,T40,T45,T50

GIẢI PHÁP RORI



Bộ lục giác siêu dài đầu bi

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL230809			-

GIẢI PHÁP RORI



Bộ lục giác dài đầu bằng

Mã	Size	Giá
EDL230708		-

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Size	Giá
EDL230808		-

GIẢI PHÁP RORI



Bộ lục giác siêu dài hoa thị

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL230807			-

GIẢI PHÁP RORI

Mã	Màu	Size mũi	Giá

GIẢI PHÁP RORI

Mã	Size	Giá
EDL60-200	200ml	-
EDL60-300	300ml	-

BỘ LỤC GIÁC



Mã	EDL230308	Giá	-

Bộ 8 lục giác gấp - đầu bằng

Chất liệu: Cr-V, xử lý nhiệt và mạ Crom.

Size: 1.5,2,2.5,3,5,4,5,6,8mm.

BỘ LỤC GIÁC



Mã	EDL234308	Giá	-

Bộ 8 lục giác gấp - đầu hoa thị

Chất liệu: Cr-v, xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40.

BỘ LỤC GIÁC

T9,T10,T15,T20,T25 ,T27,T30,T40



Mã	DL3098	Giá	-

Bộ 8 lục giác gấp - đầu hoa thị

Chất liệu: Cr-V, xử lý nhiệt và mạ Crom.

Size: T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40

BỘ LỤC GIÁC



Mã	DL3598	Giá	-

Bộ 8 lục giác gấp - bọc cao su - đầu bằng

Chất liệu: Cr-V, xử lý nhiệt và mạ Crom

Size: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8mm

BỘ LỤC GIÁC



Mã	DL3100	Giá	-

Bộ lục giác vòng 10 chiếc - đầu bằng

Mã	Giá	-

BỘ LỤC GIÁC



Mã	Thông số	Loại	Giá
EDL233108	Bộ 8 chi tiết		-
Kích thước:	2X75,2.5X75,3X100,4X100,5X150,6X150,8X200,10X200mm		

BỘ LỤC GIÁC



Mã	Thông số	Loại	Giá
EDL233208	Bộ 8 chi tiết		-
Kích thước:	2, 2,5, 3, 4, 5, 6, 8, 10 mm		

BỘ LỤC GIÁC HOA THỊ



Mã	Thông số	Loại	Giá
EDL3095	Bộ 9 chi tiết siêu dài		-
Kich thước:	T10,T15,T20,T25,T27,T30,T40,T45,T50		

KHÓA LỤC



Mã	Thông số	Loại	Giá
DL3303	3mm	Đầu bằng	-
DL3304	4mm	Đầu bằng	-
DL3305	5mm	Đầu bằng	-
DL3306	6mm	Đầu bằng	-
DL3308	8mm	Đầu bằng	-
DL3310	10mm	Đầu bi	-
DL3312	12mm	Đầu bi	-

KHÓA LỤC

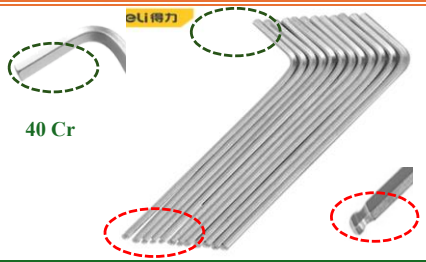


Mã	Thông số	Loại	Giá
DL3003	3mm	Đầu bằng	-
DL3004	4mm	Đầu bằng	-
DL3005	5mm	Đầu bằng	-
DL3006	6mm	Đầu bằng	-
DL3008	8mm	Đầu bằng	-
DL3010	10mm	Đầu bằng	-
DL3012	12mm	Đầu bằng	-
DL3014	14mm	Đầu bằng	-
DL3017	17mm	Đầu bằng	-
DL3019	19mm	Đầu bằng	-



Mã	DxLxW (mm)	Loại	Giá
DL2271	2.5 x 112.5x31.5	Đầu bi	-
DL2272	3x148x41.5	Đầu bi	-
DL2273	4x145x42	Đầu bi	-
DL2274	5x190.5 x 42.5	Đầu bi	-
DL2275	6 x 200x 51	Đầu bi	-
DL2276	8x249x54	Đầu bi	-
DL2277	10x250x55	Đầu bi	-
DL3925	2.5mm	Đầu bằng	-
DL3903	3mm	Đầu bằng	-
DL3904	4mm	Đầu bằng	-
DL3905	5mm	Đầu bằng	-
DL3906	6mm	Đầu bằng	-
DL3908	8mm	Đầu bằng	-
DL3910	10mm	Đầu bằng	-

KHÓA LỤC



Mã	Thông số	Giá
DL331X5	1.5mm	-
DL332X5	2.5mm	-

NHÍP



Mã	Thông số	Giá
DL396003	Cong/ Bằng/ Nhọn	-

TUỐC NƠ VÍT



Mã	Thông số	Giá
DL240006	Bộ 6 tua vít nhỏ	-

Chất liệu: CR-V
6 chiếc tua vít nhỏ
2 chiếc 4 cạnh: PH0,PH00
4 chiếc 2 cạnh: 1.4mm,2.0mm,2.4mm,3.0mm"
Đóng gói bằng hộp nhựa

TUỐC NƠ VÍT



Mã	Thông số	Giá
EDL1033D	Bộ 33 chi tiết	-

-1 tay cầm
-1 chiếc cần cố định mũi vít 4X60mm
- 31 chiếc mũi vít
- 5 chiếc 2 cạnh: (SL1.5mm, SL2mm, SL2.5mm, SL3mm, SL3.5mm)
- 5 chiếc 4 cạnh (1.5,2,2.5,3,3.5mm)
- 10 chiếc hoa thị (T3,T4,T5,T6,T7,T8,T9,T10,T15,T20)
- 6 chiếc lục giác (H1.3,H1.5,H2,H2.5,H3,H4)
- 1 chiếc đầu nhọn 115mm
- 1 chiếc chữ Y 2.0mm
- 1 chiếc tam giác 2.0mm
- 1 chiếc hình sao 0.8mm
- 1 chiếc chữ U 2.6mm
- Đóng gói bằng hộp nhựa

TUỐC NƠ VÍT



Bộ 2 Tua Vít

Mã	D mm	L mm	Loại	SL	Giá
DL260002B	6 (PH2)	100	-	1	-
	6 (PH2)	100	+	1	

TUỐC NƠ VÍT



Mã	Thông số	Giá
EDL3565	65 chi tiết	-

TUỐC NƠ VÍT



Mã	Thông số	Giá
EDL3206	6 chi tiết	-
DL3206	6 chi tiết	-

Chất liệu: CR-V

6 chiếc tua vít nhỏ2 chiếc 4 cạnh: PH1,PH0

4 chiếc 2 cạnh: 1.4mm, 2.0mm, 2.4mm, 3mm

Đóng gói bằng hộp nhựa

TUỐC NƠ VÍT



Bộ tua vít điện (từ tính mạnh)	Giá
EDY-DP04-1B1	-

Tốc độ không tải: 200rpm — 25 mũi vít Cr-V

Lực siết tối đa: 3N.m — Dây sạc Type C

TUỐC NƠ VÍT



Mã	Thông số	Giá
EDL241033		-

33 mũi vít

Chất liệu: Cr-V + S2

TUỐC NƠ VÍT



Mã	Thông số	Giá
EDL8901		-

1 Tua vít động lực + 13 mũi vít

Chất liệu: Cr-V. Được xử lý nhiệt và mạ Niken

TUỐC NƠ VÍT



Mã	Giá	D mm	L mm	Loại	SL
DL3502	-	3	75	-	1
EDL3502	-	5	100	-	1
		6	38	-	1
Bộ 6 chi tiết		3	75	+	1
		5	100	+	1
		6	38	+	1

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D mm	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
DL260002		210	- +	-	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D	L mm	Loại	Giá	SL
EDL260206			- +	-	Cr V

6.35*65mm: PH1/SL5

8.00*75mm: PH2/SL6

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
EDL626001	6	100	- +	37.200	Cr V
EDL626150S	6	150	- +	43.200	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
DL636002	6	38	- +	20.400	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
EDL626010	6	85	- +	69.600	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
EDL626011	6	80		97.080	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
DL626012	6	160		75.600	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Tuốc nơ vít 2 Đầu

Mã		D	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
HT1055	PH1	5	100		60.000	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Tuốc nơ vít 2 Đầu

Mã		D	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
HT1055L	PH1	6	100		66.000	Cr V

TUỐC NƠ VÍT

Bộ Tua vít điện
26 đầu



Mã	D	L mm	Loại	Giá
EDC161	6	80		715.200

TUỐC NƠ VÍT



Tuốc nơ vít 2 Đầu

Mã	D	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
DL625100S	5	100		32.400	Cr V
DL625150S	5	100		37.200	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D mm	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
DL2640751	4	75		21.600	Cr V
DL2641001	4	100		22.200	Cr V
DL2641501	4	150		22.800	Cr V
DL2650751	5	75		23.760	Cr V
DL2651001	5	100		25.200	Cr V
DL2651501	5	150		27.600	Cr V
DL2661001	6	100		28.800	Cr V
DL2661501	6	150		31.200	Cr V
DL2662001	6	200		34.800	Cr V
DL2681501	8	150		45.000	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D mm	L mm	Loại	Giá
EDL5151251	5.5	125		-
EDL513060	3	60		-
EDL51408	-	80		-
EDL516100		100		-

TUỐC NƠ VÍT



Vật liệu: CR V

Mã	D mm	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
EDL6230751	3	75	−	11.880	Cr V
EDL6231001	3	100	−	12.480	Cr V
EDL6231501	3	150	−	13.200	Cr V
EDL6250751	5	75	−	16.560	Cr V
EDL6251001	5	100	−	18.000	Cr V
EDL6251251	5	125	−	16.800	Cr V
EDL6251501	5	150	−	18.000	Cr V
EDL6252001	5	200	−	21.600	Cr V
EDL6260381	6	38	−	16.680	Cr V
EDL6261001	6	100	−	20.400	Cr V
EDL6261251	6	125	−	20.400	Cr V
EDL6261501	6	150	−	22.800	Cr V
EDL6262001	6	200	−	25.200	Cr V
EDL6262501	6	250	−	27.600	Cr V
EDL6263001	6	300	−	30.000	Cr V
EDL6282001	8	200	−	33.600	Cr V
EDL6282501	8	250	−	36.000	Cr V
EDL6283001	8	300	−	39.600	Cr V
EDL623075	3(PH0)	75	+	11.880	Cr V
EDL623100	3(PH0)	100	+	11.760	Cr V
EDL623150	3(PH0)	150	+	13.200	Cr V
EDL625075	5(PH1)	75	+	16.560	Cr V
EDL625100	5(PH1)	100	+	18.000	Cr V
EDL625125	5(PH1)	125	+	16.800	Cr V
EDL625150	5(PH1)	150	+	18.000	Cr V
EDL625200	5(PH1)	200	+	21.600	Cr V
EDL626038	6(PH2)	38	+	16.680	Cr V
EDL626100	6(PH2)	100	+	20.400	Cr V
EDL626125	6(PH2)	125	+	20.400	Cr V
EDL626150	6(PH2)	150	+	22.800	Cr V
EDL626200	6(PH2)	200	+	25.200	Cr V
EDL626250	6(PH2)	250	+	27.600	Cr V
EDL626300	6(PH2)	300	+	30.000	Cr V
EDL628200	8(PH3)	200	+	33.600	Cr V
EDL628250	8(PH3)	250	+	36.000	Cr V
EDL628300	8(PH3)	300	+	39.600	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D mm	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
EDL6270041	6	100	−	39.600	Cr V
DL6270041	6	100	−	39.600	Cr V
EDL6270061	6	150	−	44.400	Cr V
EDL6270081	8	200	−	51.600	Cr V
EDL6270101	8	250	−	52.800	Cr V
EDL6270121	9.5	300	−	67.200	Cr V
EDL627004	6	100	+	39.600	Cr V
EDL627006	6	150	+	44.400	Cr V
EDL627008	8	200	+	51.600	Cr V
EDL627010	8	250	+	52.800	Cr V
EDL627012	8	300	+	67.200	Cr V

TUỐC NƠ VÍT



Mã	D mm	L mm	Loại	Giá	Vật Liệu
EDL6330751	3	75	−	12.000	Cr Mo V
DL6330751	3	75	−	12.000	Cr Mo V
EDL6331001	3	100	−	13.200	Cr Mo V
DL6331001	3	100	−	13.200	Cr Mo V
EDL6331501	3	150	−	15.000	Cr Mo V
EDL6350751	5	75	−	19.800	Cr Mo V
DL6350751	5	75	−	19.800	Cr Mo V
EDL6351251	5	125	−	24.000	Cr Mo V
DL6351251	5	125	−	24.000	Cr Mo V
EDL6351501	5	150	−	25.200	Cr Mo V
DL6351501	5	150	−	25.200	Cr Mo V
EDL6361001	6	100	−	22.560	Cr Mo V
DL6361001	6	100	−	22.560	Cr Mo V
EDL6361251	6	125	−	24.600	Cr Mo V
DL6361251	6	125	−	24.600	Cr Mo V
EDL6361501	6	150	−	25.920	Cr Mo V
DL6361501	6	150	−	25.920	Cr Mo V
EDL6362001	6	200	−	27.600	Cr Mo V
DL6362001	8	250	−	27.600	Cr Mo V
EDL6382501	8	250	−	43.200	Cr Mo V
DL6382501	8	250	−	43.200	Cr Mo V
EDL6383001	8	300	−	45.600	Cr Mo V
DL6383001	8	300	−	45.600	Cr Mo V
EDL633075	3	75	+	12.000	Cr Mo V
DL633075	3	75	+	12.000	Cr Mo V
EDL633150	3	150	+	15.000	Cr Mo V
DL633150	3	150	+	15.000	Cr Mo V
EDL635075	5	75	+	19.800	Cr V
EDL635100	5	100	+	21.000	Cr Mo V
DL635100	5	100	+	21.000	Cr Mo V
EDL635150	5	150	+	25.200	Cr Mo V
DL635150	5	150	+	25.200	Cr Mo V
EDL636100	6	100	+	22.560	Cr Mo V
EDL636125	6	125	+	24.600	Cr Mo V
DL636125	6	125	+	24.600	Cr Mo V
EDL636150	6	150	+	25.920	Cr Mo V
DL636150	6	150	+	25.920	Cr Mo V
EDL636200	6	200	+	27.600	Cr Mo V
DL636200	6	200	+	27.600	Cr Mo V
EDL638200	8	200	+	36.600	Cr Mo V
DL638200	8	200	+	36.600	Cr Mo V
EDL638250	8	250	+	43.200	Cr Mo V
DL638250	8	250	+	43.200	Cr Mo V
EDL638300	8	300	+	45.600	Cr Mo V
DL638300	8	300	+	45.600	Cr Mo V

BÚA ĐÓNG ĐINH



Mã EDL441008 Giá -

Mã DL441008 Giá -

Trọng lượng: 250g **Đầu búa chống sốc**

Thép Cacbon, được xử lý nhiệt

Tay cầm sợi thủy tinh

BÚA ĐÓNG ĐINH



Mã EDL5001 Giá -

Kiểu Đức

Trọng lượng: 250g **Đầu búa chống sốc**

Thép cacbon #45, được xử lý nhiệt

Tay cầm sợi thủy tinh

BÚA ĐÓNG ĐINH



Mã EDL5002 Giá -

Kiểu Đức

Trọng lượng: 500g **Đầu búa chống sốc**

Thép cacbon #45, được xử lý nhiệt

Tay cầm sợi thủy tinh

BÚA ĐÓNG ĐINH



Mã	DL5003	Giá	-

Trọng lượng: 750g
Thép Cacbon #45, được xử lý nhiệt
Tay cầm sợi thủy tinh
Kiểu Đức
Đầu búa chống sốc

BÚA ĐÓNG ĐINH



Mã	EDL5027Y	Giá	-

Trọng lượng: 500g Kiểu Anh
Thép Cacbon #45, được xử lý nhiệt
Tay cầm sợi thủy tinh Đầu búa chống sốc

BÚA ĐÓNG ĐINH



Mã	EDL5050	Giá	-

Trọng lượng: 500g Kiểu Đức Đầu chống sốc
Thép Cacbon #45, được xử lý nhiệt
Tay cầm kim loại phủ cao su chống trượt

BÚA GÒ



Mã	EDL442003	Giá	-

Trọng lượng: 250g
Thép Cacbon #45, được xử lý nhiệt
Tay cầm sợi thủy tinh Đầu búa chống sốc

BÚA GÒ



Mã	EDL442005	Giá	-

Trọng lượng: 500g
Thép Cacbon #45, được xử lý nhiệt
Tay cầm sợi thủy tinh Đầu búa chống sốc

BÚA GÒ



Mã	EDL442010	Giá	-

Trọng lượng: 1000g
Thép Cacbon #45, được xử lý nhiệt
Tay cầm sợi thủy tinh Đầu búa chống sốc

BÚA CAO SU



Mã	DL5335	Giá	-

Đường kính 35mm 1 Đầu nhựa + 1 đầu cao su
Bề mặt búa mềm dẻo, bảo vệ bề mặt vật liệu
Tay cầm kim loại phủ cao su chống trượt

BÚA CAO SU



Mã	EDL5340	Giá	-

Đường kính 40mm 1 đầu nhựa + 1 đầu cao su
Bề mặt búa mềm dẻo, bảo vệ bề mặt vật liệu
Tay cầm kim loại phủ cao su chống trượt

BÚA CAO SU



Mã	EDL5616	Giá	-

Trọng lượng: 500g 2 đầu cao su
Chống cháy, trầy xước, bảo vệ bề mặt vật liệu
Tay cầm kim loại phủ cao su chống trượt

BÚA CAO SU

100% cao su tự nhiên
Khối lượng: Đen trắng
Tay cầm sợi thủy tinh TPR+PP
Đóng gói bằng nhãn



Mã	Lực	Giá
EDL5808	8 oz	-
EDL5816	16 oz	-

BÚA CAO SU

100% cao su tự nhiên
Màu trắng
Tay cầm sợi thủy tinh TPR+PP
Đóng gói bằng nhãn



Mã	Lực	Giá
EDL5908B	8 oz	-
EDL5916B	16 oz	-

BÚA ĐẦU TRÒN



Mã	EDL443016	Giá	-

Trọng lượng: 600g Đầu búa chống sốc
Chất liệu: Thép cacbon #45, xử lý nhiệt.
Tay cầm sợi thủy tinh.

RÌU



Mã	EDL5708	Giá	-

Trọng lượng: 600g Đầu rìu chống sốc
Chất liệu: Thép cacbon #45, xử lý nhiệt.
Tay cầm sợi thủy tinh.

RÌU



Mã	DL5706	Giá	-

Tay cầm: 600gm -24
Khối lượng: 0.68 Kg

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL007	Giá	-

lưỡi dao SK5 9mm. Thân dao bằng thép không gỉ.
Chiều dài dao 135mm. Có khóa trượt tự động.

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL007B	Giá	-

Dao rọc giấy 9mm. Góc mũi dao 60°
Thân dao làm từ thép hợp kim. Nút trượt.

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL007H	Giá	-
Mã	DL007H	Giá	-

Dao rọc giấy 9mm. Góc mũi dao 30°

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL009B	Giá	-

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL009H	Giá	-

Thân dao làm từ nhựa cứng. Kết hợp nút trượt khóa tự động. Lưỡi dao SK5 9mm.

DAO RỌC GIẤY



Mã	DL4198	Giá	-

Thân dao làm từ thép hợp kim. Khóa tự động.
Kèm 1 lưỡi dao 9mm.

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL003H	Giá	-

Kèm 1 lưỡi dao 18mm

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL018	Giá	-

Nút trượt khóa tự động. Khay dao dày thêm 0.8mm

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL030	Giá	-

Vỏ TPR + Hợp kim kẽm. Kèm 3 lưỡi SK2
Có thể gập theo 3 góc.

GIẢI PHÁP RORI



Dao rọc giấy

Mã		Giá	
DL-E2043			-
E2043			-

GIẢI PHÁP RORI



Dao rọc giấy

Mã	EDL003	Giá	-
Lưỡi dao 18*100mm		Chiều dài dao: 160mm	
Nút trượt		Kèm 1 lưỡi dao	

GIẢI PHÁP RORI



Dao rọc giấy

Mã	EDL003A	Giá	-
Mã	DL003A	Giá	-
Nút vặn		Lưỡi SK5 18*100mm (Kèm 1 lưỡi)	

DAO RỌC GIẤY



Mã	DL005	Giá	-
Lưỡi 18mm	Khóa tự động		

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL009	Giá	-
Lưỡi 18mm	Nút trượt	Chiều dài dao: 170mm	

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL018B	Giá	-
Lưỡi 18mm	Nút trượt	Chiều dài dao: 160mm	

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL018Z	Giá	-
Lưỡi 18mm	Nút trượt	Chiều dài dao: 155mm	

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL4256	Giá	-
	DL4256	Giá	-

Lưỡi 18mm

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL4254	Giá	-
Lưỡi 18mm	TPR+ABS+Hợp kim Nhôm		

Khóa trượt kép, bọc cao su

DAO RỌC GIẤY



Mã	HT4018L	Giá	-

Lưỡi dao SK5 18mm

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL003C	Giá	-

Lưỡi 18mm | Nút trượt | Chiều dài dao: 160mm

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL0035	Giá	-

lLưỡi 25*80mm | Khóa vặn | Thân dao: TPR+ABS

DAO RỌC GIẤY



Mã	DL006Z	Giá	-

Lưỡi dao SK5 61x19mm / Gập

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL410	Giá	-

Lưỡi 61*19mm (Kèm 3 lưỡi) | Dao: 153*45mm

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL4260	Giá	-
Mã	DL4260	Giá	-

Lưỡi 61*19mm (Kèm 3 lưỡi) | Dao: 153*45mm

DAO RỌC GIẤY



Mã	EDL007Z	Giá	-

Lưỡi SK2 61*19mm / Gập | Kèm 4 lưỡi

Chất liệu dao: Thép không gỉ + hợp kim kẽm

GIẢI PHÁP RORI



Dao rọc giấy 18mm

Mã	Giá
EDL4255	-

LƯỠI DAO



Mã	EDL-DP092A	Giá	-

Lưỡi dao SK5 9mm. | 10 lưỡi/hộp

LƯỠI DAO



Mã	EDL-DP093A	Giá	-

Lưỡi dao 9mm, mũi 30°. | 10 lưỡi /hộp

LƯỠI DAO



Mã	EDL-DP092	Giá	-

9mm / Thép Cacbon75# | 30 Độ

LƯỠI DAO



9mm / SK4 / 13 khấc dao

Mã	DL-DP091	Giá	-

LƯỠI DAO



Mã	DL-DP095	Giá	-

9mm / Đen / 13 khấc dao

LƯỠI DAO



Mã	EDL-DP187H	Giá	-

Lưỡi dao SK2 18*100mm. Phủ đen. 10 lưỡi/hộp.

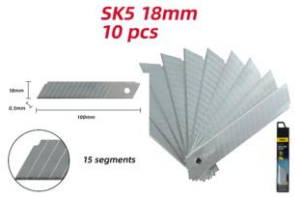
LƯỠI DAO



Mã	EDL-DP05A	Giá	-

Lưỡi dao SK5 125*25*0.6mm. | 10 lưỡi/hộp

GIẢI PHÁP



Lưỡi dao thay thế 100x18x0.5mm

Mã	Giá
EDLP1118	-

LƯỠI DAO



9mm / 60º / 13 khấc dao

Mã	Giá
DL-E2012	-
E2012	-

LƯỠI DAO



9mm / 30º / 8 khấc dao

Mã	Giá
DL-E2015	-
E2015	-

LƯỠI DAO



Mã	EDL-DPA	Giá	-
Lưỡi dao SK5 18mm.		10 lưỡi/ hộp	

GIẢI PHÁP RORI



Lưỡi dao rọc giấy_Cỡ lớn (màu bạc)

Mã	Size mũi		Giá
DL-E2011	18mm/8 khấc dao	VPP	-
E2011		VVP	-

LƯỠI DAO



Mã	EDL-DP	Giá	-
18mm / Thép Cacbon 75#			

LƯỠI DAO



Mã	DL-DP30	Giá	-
Lưỡi dao 61*19mm			

LƯỠI DAO



Mã	DL-DP183	Giá	-
Lưỡi 18mm (Hộp 8 cái)			

GIẢI PHÁP RORI



Lưỡi dao rọc giấy_Cỡ lớn (màu bạc)

Mã	Size mũi	Giá
DL-E2011	18mm/8 khấc dao	-
E2011		-

LƯỠI DAO



Mã	DL-DP184H	Giá	-
Lưỡi 18mm / Đen / 8 Khấc			

LƯỠI DAO



Mã	E78000	Giá	-
Lưỡi dao to - 8 khấc dao			

GIẢI PHÁP RORI



Lưỡi dao to - SK2

Mã	Màu	Size mũi	Giá
DL-2016		18mm	-

GIẢI PHÁP RORI



Lưỡi dao to - SK5

Mã	Size	Giá
DL-2017		-

LƯỠI DAO



Mã	EDL-DP05	Giá	-
25x126mm	Thép Cacbon #75		

DAO CẮT KÍNH



Mã EDL2701 Giá -

180mm / Thân thép

DAO KHẮC

Màu xám



Mã EDL359201A Giá -

Thân nhôm hợp kim. Lưỡi dao S5 (10 lưỡi)

DAO KHẮC

Màu xanh



Mã EDL359201B Giá -

Thân nhôm hợp kim. Lưỡi dao S5 (10 lưỡi)

BỘ DŨA



Mã DL2141 Giá -

Bộ 6 Dũa 3x140mm

BỘ DŨA



Mã DL2161 Giá -

Bộ 6 dũa 4x160mm

BỘ DŨA



Mã DL2181 Giá -

Bộ 6 dũa 5x180mm

BỘ DŨA



Mã DL2140 Giá -

Bộ 10 dũa 3x140mm

BỘ DŨA



Mã EDL352085 Giá -

Bộ 5 dũa - 200mm

CƯA



Mã EDL6007 Giá -

Khung cưa 6"

Kèm 1 lưỡi cưa

Size: 6"/150mm

CƯA



Mã EDL6008 Giá -

Size: 8"-10"-12" (3 nấc)

Kèm 1 lưỡi cưa thép gió 300mm (12")

Tay cầm: ABS + TPR

CƯA



Mã EDL353712 Giá -

Size: 12"

Kèm 1 lưỡi cưa thép gió 300mm

Tay cầm mềm: ABS + TPR

BÀN CẮT GẠCH



Mã EDL354080 Giá -

Size: 993*165mm

Size lưỡi: 22*10.5*2mm

Chiều dài cắt tối đa: 800mm

Độ dày đế: 2.5mm

Độ dày cắt: 14mm

Cắt: Thẳng, chéo



Mã	Size mm	Giá	Đóng gói
EDL4673	300	-	Hộp 5C
EDL4673-C	300	-	Lẻ 1 cái

Không nhập

Lưỡi Cưa Lọng



Mã	Size	Giá	Đóng gói
EDH-QJT015-ED1	74mm	-	15C
EDH-QJT015-ED1-C	74mm	-	Cái

MỎ LẾT RĂNG



Mã	Size	D kẹp (mm)	Vật liệu
EDL2508	8"	0-27mm	-

MỎ LẾT RĂNG



Mã	Size	D kẹp (mm)	Vật liệu
EDL2510	10"	0-33mm	-

MỎ LẾT RĂNG



Mã	Size	D kẹp (mm)	Vật liệu
EDL2512	12"	0-42mm	-

MỎ LẾT RĂNG



Mã	Size	D kẹp (mm)	Vật liệu
EDL2514	14"	0-48mm	-

MỎ LẾT RĂNG



Mã	Size	D kẹp (mm)	Vật liệu
EDL2518	18"	0-60mm	-

MỎ LẾT RĂNG



Mã	Size	D kẹp (mm)	Vật liệu
EDL2524	24	0-73mm	-

MỎ LẾT CÁCH ĐIỆN



Mã	Size	Ngàm kẹp	Giá
EDQ90408	8"	0-25mm	-
EDQ90410	10"	0-30mm	-
EDQ90412	12"	0-35mm	-

MỎ LẾT

Thép Carbon



Mã	Size	Giá
EDL006A	6"/0-22mm	-
EDL008A	8"/0-28mm	-
DL008A	8"/0-28mm	-
EDL010A	10"/0-30mm	-
DL010A	12"/0-36mm	-
EDL012A	15"/0-46mm	-
DL012A	15"/0-46mm	-
EDL015A	18"/0-55mm	-
EDL018A	18"/0-55mm	-

MỎ LẾT

Thép Carbon

6",8",10"



Mã	Size	Giá
EDL006A-3	6"/8"/10"	-

Bộ 3 mỏ lết 6", 8", 10"

MỎ LẾT



Tay cầm bọc

Mỏ lết điều chỉnh tay bọc

Mã	Size	Giá
EDL30106	6" 0-22mm	-
DL30106	6" 0-22mm	-
EDL30108	8" 0-28mm	-
DL30108	8" 0-28mm	-
EDL30110	10" 0-33mm	-
DL30110	10" 0-33mm	-
EDL30112	12" 0-36mm	-
DL30112	12" 0-36mm	-

MỎ LẾT



Tay cầm bọc

Mã	Size	Giá
DL0721	10"	-

MỎ LẾT

Thép Carbon



Mã	Size	Giá
EDL120006	6"	-
DL120006	6"	-
EDL120008	8"	-
DL120008	8"	-
EDL120010	10"	-
DL120010	10"	-
EDL120012	12"	-
DL120012	12"	-

MỎ LẾT

200mm(8")



Mã	Size	Ngàm kẹp	Giá
EHT1508	8"	0-28mm	-

MỎ LẾT



Mã	Size		Giá
DL120108	8"	16-68mm	-
DL120109	8"	16-68mm	-

RORI



Mỏ lết hàm rộng siêu mỏng

Mã	Size	Giá
EDL120606	6"/ 150 mm	-

RORI



Mỏ lết hàm rộng siêu mỏng

Mã	Size	Giá
EDL120512	12 inch	-
EDL120510	10 inch	-
EDL120508	08 inch	-
EDL120506	06 inch	-

BỘ CỜ LÊ

8PCS



8,10,11,12,13,14,17,19mm

Mã	EDQ130008A	Giá	-

Bộ cờ lê vòng miệng 8 món. (mờ)

Vật liệu: Cr-V, mạ Crom.

BỘ CỜ LÊ

11PCS



8,9,10,11,12,13,14,17,19,22,24mm

Mã	EDQ130011A	Giá	-

Bộ cờ lê vòng miệng 11 món. (mờ)

Vật liệu: Cr-v, mạ crom.

BỘ CỜ LÊ

8 PCS / SET

Cr-V



6mm,8mm,10mm,12mm,14mm,15mm, 17mm,19mm

Mã	EDL130008A	Giá	-

Bộ 8 cái

Loại: Vòng miệng

Sie: 6-19mm

Vật liệu: CrV

BỘ CỜ LÊ

12 PCS / SET

Cr-V



Mã	EDL130012A	Giá	-

Số lượng: Bộ 12c

Loại: Vòng miệng

Size: 6-24mm

Vật liệu: CrV

BỘ CỜ LÊ

14 PCS / SET

Cr-V



Mã	EDL130014A	Giá	-

Số Lượng: Bộ 14 cái

Loại: Vòng miệng

Size: 6-24mm

Vật liệu: CrV

BỘ CỜ LÊ

8 PCS / S

TỰ ĐỘNG

Cr-V



8,10,12,13,14,15,17,19mm

72T

Mã	EDL140108T	Giá	-

Bộ tự động

Bộ 8 cái

Size: 8-19mm

Vật liệu: CrV

BỘ CỜ LÊ



Mã EDL140208T Giá -

Bộ lắc léo

Bộ 8 cái

Size: 8-19mm

Vật liệu: CrV

BỘ CỜ LÊ



Mã EDL150008A Giá -

Loại: 2 vòng miệng

Bộ 8 cái

Size: 6-22mm

Vật liệu: CrV

BỘ CỜ LÊ



Mã EDL160008A Giá -

Loại: 2 đầu chữ C

Bộ 8 cái

Size: 6-22mm

Vật liệu: CrV

BỘ CỜ LÊ



Mã DL4107 Giá -

Bộ lắc léo/ Miệng chữ C/ Vòng Miệng

Size: 8-19mm

BỘ CỜ LÊ



Mã DL4207 Giá -

Miệng chữ C/ Vòng Miệng

Size: 8-19mm

RORI



Bộ cờ lê vòng miệng 14 món

Mã EDL130014B Giá -

CỜ LÊ VÒNG MIỆNG



Mã	Size (mm)	Giá
DL130006	**6**	-
DL130007	**7**	-
DL130008	**8**	-
DL130009	**9**	-
DL130010	**10**	-
DL130011	**11**	-
DL130012	**12**	-
DL130014	**13**	-
DL130015	**14**	-
DL130016	**15**	-
DL130017	**17**	-
DL130018	**18**	-
DL130019	**19**	-
DL130020	**20**	-
DL130021	**21**	-
DL130022	**22**	-
DL130023	**23**	-
DL130024	**24**	-
DL130025	**25**	-
DL130027	**27**	-
DL-130030	**30**	-
DL130032	**32**	-

CỜ LÊ VÒNG MIỆNG



Mã	Size	Giá
EDL140006L	6mm	-
EDL140007L	7mm	-
EDL140008L	8mm	-
EDL140009L	9mm	-
EDL140010L	10mm	-
EDL140011L	11mm	-
EDL140012L	12mm	-
EDL140013L	13mm	-
EDL140014L	14mm	-
EDL140015L	15mm	-
EDL140016L	16mm	-
EDL140017L	17mm	-
EDL140018L	18mm	-
EDL140019L	19mm	-
EDL140020L	20mm	-
EDL140021L	21mm	-
EDL140022L	22mm	-
EDL140024L	24mm	-
EDL140027L	27mm	-
EDL140030L	30mm	-
EDL140032L	32mm	-
EDL140036L	36mm	-

CỜ LÊ VÒNG MIỆNG



Mã	Size		Giá
EDL140006L	6mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140007L	7mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140008L	8mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140009L	9mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140010L	10mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140011L	11mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140012L	12mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140013L	13mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140014L	14mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140015L	15mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140016L	16mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140017L	17mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140018L	18mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140019L	19mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140020L	20mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140021L	21mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140022L	22mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140024L	24mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140027L	27mm	Mạ Crom bóng mờ	-
EDL140030L	30mm	Mạ Crom bóng mờ	-

CỜ LÊ MIỆNG CHỮ C



Mã	Size (mm)	Giá
DL160507	5x7mm	-
DL160810	8x10mm	-
DL160911	9x11mm	-
DL161012	10x12mm	-
DL161113	11x13mm	-
DL161214	12x14mm	-
DL161315	13x15mm	-
DL161316	13x16mm	-
DL161417	14x17mm	-
DL161618	16x18mm	-
DL161719	17x19mm	-
DL161821	18x21mm	-
DL161922	19x22mm	-
DL162123	21x23mm	-
DL162224	22x24mm	-
DL162427	24x27mm	-
DL162730	27x30mm	-
DL163032	30x32mm	-

CỜ LÊ

THÉP CARBON



ĐẦU TỰ ĐỘNG

Mã	Size (mm)	Giá
DL34108	8mm	-
DL34110	10mm	-
DL34112	12mm	-
DL34113	13mm	-
DL34114	14mm	-
DL34115	15mm	-
DL34116	16mm	-
DL34117	17mm	-
DL34118	18mm	-
DL34119	19mm	-
DL34121	21mm	-
DL34122	22mm	-
DL34124	24mm	-

CỜ LÊ

THÉP CARBON



LẮC LÉO + TỰ ĐỘNG

Mã	Size (mm)	Giá
DL34208	8mm	-
DL34210	10mm	-
DL34211	11mm	-
DL34212	12mm	-
DL34213	13mm	-
DL34214	14mm	-
DL34215	15mm	-
DL34216	16mm	-
DL34217	17mm	-
DL34218	18mm	-
DL34219	19mm	-
DL34220	20mm	-

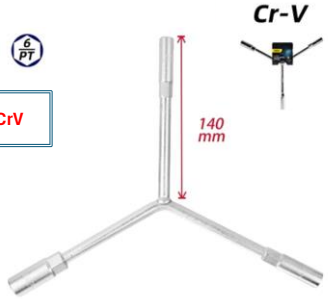
CỜ LÊ ÓNG ĐIẾU



Mã	Size	Giá
EDL4208	8mm	-
EDL4210	10mm	-
EDL4212	12mm	-
EDL4213	13mm	-
EDL4214	14mm	-
EDL4217	17mm	-
EDL4219	19mm	-

ÓNG ĐIẾU

THÉP CrV



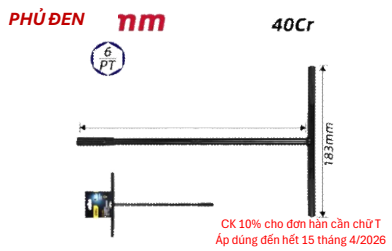
Mã	Size	Giá
EDL81012	8-10-12mm	-
EDL101214	10-12-14mm	-

CỜ LÊ ĐA NĂNG



Mã	Size	Giá
EDL932-2	9-14mm	-
	15-22mm	
	23-32mm	
DL932-2	9-14mm	-
	15-22mm	
	23-32mm	

CẦN CHỮ T (ĐEN)



CK 10% cho đơn hàn cần chữ T
Áp dụng đến hết 15 tháng 4/2026

Mã sản phẩm	Size(mm)	L(mm)	Giá
EDL06B	6		45.600
EDL07B	7		45.600
EDL08B	8		45.600
EDL09B	9		45.600
EDL10B	10		45.600
EDL11B	11		45.600
EDL12B	12		45.600
EDL13B	13		45.600
EDL14B	14		45.600
EDL15B	15		52.800
EDL17B	17		52.800
EDL18B	18		54.000
EDL19B	19		54.000

CẦN CHỮ T



Mã sản phẩm	Size (mm)	Giá
EDL06	6	51.600
EDL07	7	51.600
EDL08	8	54.000
DL08	8	54.000
EDL09	9	51.600
EDL10	10	54.000
DL10	10	51.600
EDL11	11	51.600
EDL12	12	54.000
DL12	12	51.600
EDL13	13	54.000
DL13	13	51.600



Mã sản phẩm	D(mm)	Giá
EDL14	14	54.000
DL14	14	51.600
EDL15	15	56.400
DL16	16	58.800
EDL17	17	64.800
DL17	17	64.800
EDL18	18	61.200
EDL19	19	64.800
DL19	19	64.800

BỘ DỤNG CỤ

8-10-12mm



Mã EDL1211 Giá -

Bộ dụng cụ sửa chữa 11 món, kt:340*260*70mm

1 búa nhổ đinh	1 thước đo 3m	1 thước thủy
1 kìm điện 7"	1 dao rọc giấy	1 bút thử điện
1 mỏ lết 6"	1 tua vít dẹp	1 tua vít 4 cạnh

BỘ DỤNG CỤ



Mã EDL1229 Giá -

Bộ dụng cụ sửa chữa 29 món, kt: 340*260*70mm

1 kìm điện 7"	1 kìm cắt 6"	1 mỏ lết 8"
1 bút thử điện	1 thước đo 3m	1 dao rọc giấy
1 kéo cắt	1 thân tua vít từ tính	
1 thước thủy	20 đầu tua vít các loại	

BỘ DỤNG CỤ

Mã Giá -

BỘ DỤNG CỤ



Mã DL1042 Giá -

Bộ dụng cụ 42 món

BỘ DỤNG CỤ



Mã DL5970 Giá -

Bộ dụng cụ 8 món

BỘ DỤNG CỤ



Mã DL5972 Giá -

Bộ dụng cụ 31 món

BỘ DỤNG CỤ

8PCS/SET



Mã EDL1008J Giá -

Mã DL1008J Giá -

Bộ dụng cu 8 món

BỘ DỤNG CỤ

11PCS/SET



Mã EDL1011J Giá -

Mã DL1011J Giá -

Bộ dụng cụ 11 món

BỘ DỤNG CỤ

18PCS/SET



Mã EDL1018J Giá -

Bộ dụng cụ 18 món

BỘ DỤNG CỤ

28PCS/SET



Mã EDL1028J Giá -

Bộ dụng cụ 28 món

BỘ DỤNG CỤ

38PCS/SET



Mã EDL1038J Giá -

Bộ dụng cụ 38 món

BỘ DỤNG CỤ

48PCS/SET



Mã EDL1048J Giá -

Bộ dụng dụ 48 món

BỘ DỤNG CỤ



Mã DL1028L Giá -

Bộ 28 chi tiết

Kìm đa năng	
Máy khoan 12V	Búa thép đa năng
Thước dây 3mx13mm	Tuốc nơ vít
9 mũi khoan thay thế	Dao Bộ đầu vít

BỘ DỤNG CỤ



Mã DL1038L Giá -

Bộ 38 chi tiết

BỘ DỤNG CỤ



Mã DL1085L Giá -

Bộ 85 chi tiết

BỘ ĐẦU KHẨU



Mã DL2020T Giá 1.002.000

Bộ đầu khẩu 20 chi tiết (1/2")

BỘ ĐẦU KHẨU



Mã DL2058T Giá 1.539.000

Bộ đầu khẩu 58 chi tiết (1/2")

BỘ ĐẦU KHẨU



Mã DL2026T Giá 1.184.400

Bộ đầu khẩu 26 chi tiết (1/2")

BỘ ĐẦU KHẨU



Mã EDL0012T Giá 321.600

Bộ đầu khẩu 12 món 1/4",

Size: 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14mm

BỘ ĐẦU KHẨU



Mã EDL1032 Giá 1.276.800

Bộ đầu khẩu 32 món 1/2"

BỘ ĐẦU KHẨU



Mã Giá Giá

EDL1046 762.000

Bộ đầu khẩu 46 món 1/4"

Đầu Khẩu Ngắn - 1/4"



Mã	Cốt	D(mm)	Giá
DQ2401		3,5	-
DQ2402		4	-
DQ2403		4,5	-
DQ2404		5	-
DQ2405		5,5	-
DQ2406		6	-
DQ2407		7	-
DQ2408		8	-
DQ2409		9	-
DQ2410		10	-
DQ2411		11	-
DQ2412		12	-
DQ2413		13	-
DQ2414		14	-

Đầu Khẩu Dài - 1/4"



Mã	Cốt	D(mm)	Giá
DQ2424		4	-
DQ2425		5	-
DQ2426		6	-
DQ2427		7	-
DQ2428		8	-
DQ2429		9	-
DQ2430		10	-
DQ2431		11	-
DQ2432		12	-
DQ2433		13	-

Khẩu Dài - Cốt 1/2"





Mã	Cốt	D	Dài mm	Giá
EDQ4308	1/2"	8		-
EDQ4310	1/2"	10		-
EDQ4311	1/2"	11		-
EDQ4312	1/2"	12		-
EDQ4313	1/2"	13		-
EDQ4314	1/2"	14		-
EDQ4315	1/2"	15		-
EDQ4316	1/2"	16		-
EDQ4317	1/2"	17		-
EDQ4318	1/2"	18		-
EDQ4319	1/2"	19		-
EDQ4320	1/2"	20		-
EDQ4321	1/2"	21		-
EDQ4322	1/2"	22		-
EDQ4324	1/2"	24		-
EDQ4327	1/2"	27		-
EDQ4330	1/2"	30		-
EDQ4332	1/2"	32		-

Khẩu Ngắn - Cốt 1/2"





Mã	Cốt	D	Dài mm	Giá
EDQ4008	1/2"	8		-
EDQ4009	1/2"	9		-
EDQ4010	1/2"	10		-
EDQ4011	1/2"	11		-
EDQ4012	1/2"	12		-
EDQ4013	1/2"	13		-
EDQ4014	1/2"	14		-
EDQ4015	1/2"	15		-
EDQ4016	1/2"	16		-
EDQ4017	1/2"	17		-
EDQ4018	1/2"	18		-
EDQ4019	1/2"	19		-
EDQ4020	1/2"	20		-
EDQ4021	1/2"	21		-
EDQ4022	1/2"	22		-
EDQ4024	1/2"	24		-
EDQ4027	1/2"	27		-
EDQ4030	1/2"	30		-
EDQ4032	1/2"	32		-

ĐẦU KHẨU



Mã	Size Cốt	D(mm)	Dài (mm)	Giá	Vật Liệu
DL4308	1/2"	8	75	-	CRV
DL4310	1/2"	10	75	-	CRV
DL4312	1/2"	12	75	-	CRV
DL4314	1/2"	14	75	-	CRV
DL4315	1/2"	15	75	-	CRV
DL4316	1/2"	16	75	-	CRV
DL4317	1/2"	17	75	-	CRV
DL4318	1/2"	18	75	-	CRV
DL4319	1/2"	19	75	-	CRV
DL4321	1/2"	21	75	-	CRV
DL4322	1/2"	22	75	-	CRV
DL4324	1/2"	24	75	-	CRV

ĐẦU KHẨU



Mã	Size Cốt	D(mm)	Dài (mm)	Giá	Vật Liệu
DL4010	1/2''	8	35	-	CRV
DL4010-12	1/2''	10	35	-	CRV
DL4013-12	1/2''	13	35	-	CRV
DL4017-12	1/2''	17	35	-	CRV
DL4020	1/2''	20	35	-	CRV
DL4027	1/2''	27	35	-	CRV
DL4024	1/2''	24	35	-	CRV

RORI



Bộ khẩu 24 món

Mã	Giá
EDL170100S	-

Ổ cắm sê-ri 12.5mm (10, 11, 12,13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 27, 30, 32mm)
Thanh nối dài 2x125mm
Thanh nối dài 1x250mm
1x12.5mm cần nâng 380mm
1x12.5mm thanh nối trượt 250mm
1x Máy ghép nối đa năng

RORI



DQ43010S Bộ đầu khẩu ngắn 1/2"10 món E

Mã	Giá
EDQ43010S	-

RORI



DQ41010D Bộ đầu khẩu dài 1/4" 10 món

Mã	Giá
EDQ41010D	-

Deli 1/2" Deep Socket Set, 10 Pieces: Sizes 8, 10, 12, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 24 mm

RORI



DQ41010D Bộ đầu khẩu dài 1/4" 10 món

Mã	Giá
EDQ41010S	-

Kích thước các đầu tuýp (6PT): 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm

RORI

DL2017T Bộ đầu khẩu 1/2" 17 món

Mã	Giá
EDL2017T	-

RORI

Mã	Giá

CẦN SIẾT



Mã	EDQ41802	Giá	-

Cần siết chuyên nghiệp 1/4" 72T

Chiều dài: 150mm Khối lượng: 0.14kg

Chất liệu: CrMo, bóng mờ, mạ Crom và Niken

CẦN SIẾT



Mã	EDQ42802	Giá	-

Cần siết chuyên nghiệp 3/8" 72T

Chiều dài: 200mm Khối lượng: 0.28kg

Chất liệu: CrMo, bóng mờ, mạ Crom và Niken

CẦN SIẾT



Mã	EDL170100S	Giá	-

Cần siết điện tử 3/8" 72T 10-100N.m

Đơn vị đo: ft, -lb, in, Nm,Kg-cm Pin AA

Cảnh báo: Nút bấm, LED, LCD Sai số: +/-1%

CẦN SIẾT

TỰ ĐỘNG



Mã	Size	Giá
EDL2323	1/4" -150mm - 45T	-
DL2323	1/4" -150mm - 45T	-
EDL2324	1/4" -150mm - 45T	-
EDL2421	3/8" - 200mm - 45T	-
EDL2422	3/8" - 200mm - 72T	-
EDL2521	1/2" - 254mm - 45T	-
DL2521	1/2" - 254mm - 45T	-

CẦN SIẾT



Mã	Size	Giá
DL4450	Size: 1/2" - Dài 10"	-
DL4451	Size: 3/8" - Dài 10"	-

CẢO 3 CHÂN



Mã	Size	Giá
EDL-S4	4"	-
EDL-S6	6"	-
DL-S6	6"	-
DL-S8	8"	-
DL-S10	10"	-
DL-S12	12"	-

BƠM MỠ



Mã	Size	Giá
EDL2602	400cc	-
DL2602	400cc	-

BÌNH XỊT



Mã	Size	Thân	Vòi	Giá
EDL2401	180	Thép	Nhựa	-
DL2401	180	Thép	Nhựa	-
DL2402	250	Nhựa	Nhựa	-
EDL2403	350	Thép	Thép	-
DL2403	350	Thép	Thép	-
EDL2404	500	Thép	Thép	-
EDL468300	220	Thép	PA	-



Mã	Size	Giá
EDL-YQ16		-

GIẢI PHÁP RORI



Túi dụng cụ

Mã	EDLP07	Giá	-

Túi dụng cụ lớn 30*15.5*34.5cm (7 ngăn)

Chất liệu: Vải 600D mật độ cao.

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDLP09	Giá	-

Túi dụng cụ lớn 30*15.5*34.5cm (13 ngăn)

Chất liệu: Vải 600D mật độ cao.

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDLP11	Giá	-

Túi dụng cụ nhỏ 14.5*5.5*14cm (5 ngăn)

Chất liệu: Vải 600D mật độ cao.

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDLP12	Giá	-

Túi dụng cụ vừa 20.5*21*21cm (14 ngăn)

Chất liệu: Vải 600D mật độ cao.

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDL5864	Giá	-

Túi dụng cụ đeo 60x14.5x5cm. Vải 600D Oxford

Chống rách, chống nước, chống sờn.

TÚI DỤNG CỤ

Túi da bên hông



Mã	EDL5865	Giá	-

Túi dụng cụ đeo chéo 25x11x25cm. Vải 1680D Oxford

Chống rách + nước + sờn. Gia cố thêm bằng đinh tán.

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDL586119	Giá	-

Túi dụng cụ đế nhựa 14". (13 ngăn).

Chất liệu: Vải 600D mật độ cao. Đế nhựa cứng

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDL586120	Giá	-

Túi dụng cụ đế nhựa 15" (13 ngăn).

Chất liệu: Vải 600D mật độ cao. Đế nhựa cứng

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDL586121	Giá	-

Túi dụng cụ đế nhựa 16" (13 ngăn).

Chất liệu: Vải 600D mật độ cao. Đế nhựa cứng

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDL586112	Giá	-

Túi đựng cụng cụ 16" (14 ngăn).

Chất liệu: Vải 600D mật độ cao. Tải trọng đến 30kg

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDL430013	Giá	-

Thông số: 13" / 310x170x220mm

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDL430016	Giá	-

Thông số: 36x18x25cm

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDL430018	Giá	-

Thông số: 40x20x27cm

TÚI DỤNG CỤ



Mã	Thông số	Giá
EDL-P1	13" / 290x240x230mm	-
DL-P1	13" / 290x240x230mm	-
EDL-P2	16" 340x260x300mm	-

TÚI DỤNG CỤ



Mã	EDL586113	Giá	-

Size: Free size. Tải tối đa: 5kg Số túi: 11

Chất liệu: Vải 600D mật độ cao.

TÚI DỤNG CỤ



Mã	Thông số	Giá
EDL430120	51x25x30cm	-

TÚI DỤNG CỤ



Mã	Thông số	Giá
EDL430123	60x27x31cm	-

TÚI DỤNG CỤ

Mã

HỘP DỤNG CỤ



Mã	EDL432117	Giá	-

Hộp đựng dụng cụ 3 tầng 17"

Chất liệu: Nhựa PP.

Trọng lượng: 1.6kg

HỘP DỤNG CỤ



Mã	Kích thước	Giá
EDL432021	49x26x22 cm	-

Hộp đựng dụng cụ 3 tầng 19"

Chất liệu: Nhựa PP

Trọng lượng: 2.3kg

HỘP DỤNG CỤ



Mã	EDL432519	Giá	-

Hộp đựng dụng cụ 3 tầng gia cố 17.5"

Trọng lượng: 2.6kg

HỘP DỤNG CỤ



Mã	EDL432918	Giá	-

Hộp đựng dụng cụ chống sốc 17" (1.5kg)

Chất liệu: Nhựa PP. Tải trọng: 30kg

HỘP DỤNG CỤ



Mã	EDL432522C	Giá	-

Hộp đựng dụng cụ lùn ngăn rộng 17" (1.47kg)

Chất liệu: Nhựa PP. Tải trọng: 15kg

HỘP DỤNG CỤ



Mã	Size	mm	Giá
EDL-TC240	14"	360x190x180	-
DL-TC240	14"	360x190x180	-
EDL-TC270	17"	400x210x190	-
DL-TC270	17"	470x240x205	-
EDL-TC290	19"	470x240x205	-

HỘP DỤNG CỤ

Khóa nhựa
Có chức năng cân



PP Plastic Tool Box

Mã	Size	mm	Giá
EDL432412	12"	305x130x105	-
EDL432413	13"	330x160x125	-
EDL432414	14"	355x180x150	-
EDL432417	17"	380x200x180	-

HỘP DỤNG CỤ

Khóa nhựa / 2 Tầng Khay



Mã	Size	mm	Giá
DL6211	12"		-

HỘP DỤNG CỤ

355x160x150mm 15"
Cold Rolled Steel



Mã	Size	mm	Giá
EDL6161	15	355x160x150	-

HỘP DỤNG CỤ

Khóa Kim Loại / 3 Tầng Khay



Mã	Size	mm	Giá
DL432021	21"		-

HỘP DỤNG CỤ



Mã	Size	mm	Giá
DL-TX017	17"	425x170x190	-

HỘP DỤNG CỤ

Vật liệu:
ABS/Thép

520x320x720mm
Volume:880L
Weight:16kg



Mã	Size	mm	Lít	Giá
EDL-TS3C-20	520x320x720		880L	-

HỘP DỤNG CỤ



Mã	Size		Giá
DL432021	21	inch	-

DL432021

XE ĐẨY HÀNG



Mã	DL431071	Giá	-
Size: 645*400*70mm		Tải trọng: 70kg	
Đường kính bánh xe: 12cm			
Tay cầm điều chỉnh độ dài 2 nấc			

XE ĐẨY HÀNG



Mã	DL6111	Giá	-
Size: 47*71cm		Tải trọng: 150kg	
Bánh xe PVC			

XE ĐẨY HÀNG



Mã	DL6112	Giá	-
Size: 60*90cm		Tải trọng: 300kg	
Bánh xe PVC			

BƠM HƠI



Mã	DL-QT003	Giá	-
Ø38x480mm / 120PSI			

BƠM HƠI

116PSI



Mã	EDL880006	Giá	-
Size: ϕ29*270mm		Áp suất: 8bar/116psi	

BƠM HƠI



Mã	EDL880016	Giá	-
Size: ϕ38*500mm			

BƠM HƠI



Mã	DL880005	Giá	-
Size: 160*50*470mm			

BƠM HƠI



Mã	DL880006	Giá	-
Ø29.2*370mm			

BƠM HƠI

38x600mm
120PSI



Mã	EDL-QT002	Giá	-
38x600mm		Áp suất tối đa: 120psi	

BƠM HƠI



Mã EDL880003 Giá -

Size: Φ43.5*145mm

MÁY BƠM HƠI



Mã EDL8058 Giá -

Size: 206*165*95mm

Điện áp: 12VDC.

Công suất: 100W

Tốc độ tăng: ≤5 phút

Lưu lượng max: 30L/min

Áp suất max: 58psi/4bar

MÁY BƠM HƠI



Mã EDL8059 Giá -

Mã DL8059 Giá -

Size: 260*150*90

Điện áp: 12VDC.

Công suất: 160W

Tốc độ tăng: ≤3 phút

Lưu lượng max: 36L/min

Áp suất max: 87psi/6bar

MÁY BƠM HƠI



Mã EDL8060 Giá -

Mã DL8060 Giá -

Size: 260*150*90

Điện áp: 12VDC.

Công suất: 180W

Tốc độ tăng: ≤3 phút

Lưu lượng max: 36L/min

Áp suất max: 87psi/6bar

MÁY BƠM HƠI



Mã EDL880280S Giá -

Điện áp: 12VDC.

Lưu lượng max: 22L/min

Dòng định mức: 10A

Áp suất max: 150psi

MÁY BƠM HƠI



Mã EDL880590 Giá -

Điện áp: 12VDC.

Lưu lượng max: 20L/min

Công suất: 90W

Áp suất max: 50psi

ÁP KẾ



Mã EDL8530 Giá -

0-16bar / 0-220psi

Mặt số kép, vỏ chống sốc

MÁY RỬA XE



Mã EDL882105 -

Máy rửa xe dáng nằm 1400W

Điện áp; 220V

Áp suất: 110Bar

Lưu lượng nước: 9L/min

MÁY RỬA XE



Mã EDL882106 Giá -

Máy rửa xe dáng nằm 1600W

Điện áp: 220V

Áp suất: 120Bar

Lưu lượng nước: 9L/min

MÁY RỬA XE



Mã EDL882101 Giá -

Máy rửa xe dáng đứng 1200W

Áp suất định mức: 70bar

Áp suất tối đa: 95bar

Điện áp: 220V

Lưu lượng: 5L/min

Lưu lượng max: 8L/min

MÁY RỬA XE



Mã EDL882211 -

Cống suất: 1400W

Phụ kiện: Dây + súng + Bình bột tuyết

MÁY RỬA XE



Mã EDL882107 -

Công suất: 2200W

Lưu lượng nước trung bình: 8 lít/phút

Áp suất nước đầu vào tối đa: 1.2 Mpa

ĐÈN ĐỘI ĐẦU



Mã	EDL551401	Giá	-

Độ sáng: 45 lumen **Nguồn: 3 pin kiềm AAA**

2 chế độ sáng: sáng mạnh / Nháy flash

ĐÈN PIN



Mã	EDL551011	Giá	-

- Độ sáng: 100 lumen
- Dung lượng pin: 500mAh (type C)
- Thời gian sử dụng:
  + 120 phút ở chế độ thường
  + 90 phút ở chế độ sáng cao nhất
- 5 chế độ sáng:

  Rất sáng, sáng vừa, sáng yếu, nháy flash, nháy liên tục
- Chiều dài: 130mm
- Chống nước, kháng bụi IP44
- Thân hợp kim nhôm

DÂY RÚT



Mã	EDL506141	Giá	-

Size: 4x200mm (100 chiếc/túi)

DÂY RÚT



Mã	EDL506151	Giá	-

Size: 5x300mm (100 chiếc/Túi)

Mã	Giá	-

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EDL9010B	10m*25mm	-
DL9010B	10m*25mm	-

Thước cuộn thép hệ mét

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
DL3795	3m*16mm	-
DL3796	5m*19mm	-
DL3797	5m*25mm	-
DL3798	7.5m*25mm	-
DL3799	10m*25mm	-

Thước cuộn hệ mét, bọc cao su, có khóa tự động

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EDL3797Y	5m*25mm	-
EDL3798Y	7.5m*25mm	-

Hệ mét + inch. Bọc cao su, có khóa tự động

GIẢI PHÁP RORI



Thước lỗ ban

Mã	Size	Giá
EDL270519L	5m*19mm	-
EDL270525L	5m*25mm	-
EDL270725L	7.5m*25mm	-
EDL271025L	10m*25mm	-

Thước lỗ ban 2 mặt

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EDL307525Y	7.5m*25mm	-
EDL301025Y	10m*25mm	-

THƯỚC CUỘN

Mã	Size	Giá
		-
		-

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EDL290316	3m*16mm	-
EDL290519	5m*19mm	-
EDL290825	8m*25mm	-
EDL291025	10m*25mm	-

Thước cuộn hệ mét. **Vỏ ABS**

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EDL250519	5m*19mm	-
EDL250825	8m*25mm	-

Thước cuộn dạ quang hệ mét và inch **Vỏ ABS**

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EDL9005PY	5m*19mm	-
EDL9008PY	8m*25mm	-
EDL9010PY	10m*25mm	-

Thước cuộn hệ mét và inch

THƯỚC CUỘN



Giữ thẳng 2.6m

Mã	Size	Giá
EDP5523	5m*25mm	-
EDP5524	8m*25mm	-

Thước cuộn hệ mét. Có móc nam châm.

THƯỚC CUỘN



Giữ thẳng 2.6m

Mã	Size	Giá
EDP5523Y	5m*25mm	-
EDP5524Y	8m*25mm	-

Thước cuộn hệ mét và inch. Có móc nam châm

THƯỚC CUỘN



Giữ thẳng 3m

Mã	Size	Giá
EDL370528	5m*28mm	-
EDL377528	7.5m*28mm	-

Thước cuộn hệt mét. Bọc cao su

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EHT8519	5m*19mm	-
EHT8316	3m*16mm	-

Thước in màu đẹp

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EHT8316L	3m*16mm	-
EHT8519L	5m*19mm	-

Thước cuộn hệ mét. Bọc ABS

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EH7005A	5m*19mm	-
EH7007A	7.5m*25mm	-

Thước cuộn hệ mét tự khóa. Bọc ABS

THƯỚC CUỘN



Mã	Size	Giá
EDL9030GY	30m*12.5mm	-
EDL9050GY	50m*12.5mm	-

Thước dây hệ mét và inch. Chất liệu ABS+TPR

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Phạm vi đo	Giá
EDL4168	0.05-40m	-

Thước kẹp cơ hệ mét
Vật liệu: Thép Cacbon
Đo: Chiều dài, thể tích, diện tích, tam giác
Sai số: ±0.08mm
Nguồn: 2 pin AAA
Tia đỏ

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Phạm vi đo	Giá
EDL4169	0.05-70m	-

Thước kẹp cơ hệ mét
Vật liệu: Thép Cacbon
Đo: Chiều dài, thể tích, diện tích, tam giác
Sai số: ±0.08mm
Nguồn: 2 pin AAA
Tia đỏ

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Size	Giá
DL4172	80*79.6*48mm	-

Phạm vi đo (laser): 30m
Thước cuộn: 5m
Sai số: ±3mm

GIẢI PHÁP RORI



Máy đo khoảng cách laser 60m E

Mã	Phạm vi đo	Giá
EDL4168L	60m	-

GIẢI PHÁP RORI

Chưa có Thông tin

Mã	Phạm vi đo	Giá
EDL4169L		-

Mã	Size	Giá

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL290400K	400mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 0,5mm/m

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL290600K	600mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 0,5mm/m

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL290800K	800mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 0,5mm/m

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL290230	230mm	-
DL290230	230mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 1mm/m. (Nhôm +ABS)

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL290300	300mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 0,5mm/m. (Nhôm)

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL290400	400mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 0,5mm/m. (Nhôm)

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL290500	500mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 0.5mm/m. (Nhôm)

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL290600	600mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 0.5mm/m. (Nhôm)

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL290800	800mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 0.5mm/m. (Nhôm)

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL291000	1000mm	-

Từ tính siêu mạnh. Sai số 0.5mm/m. (Nhôm)

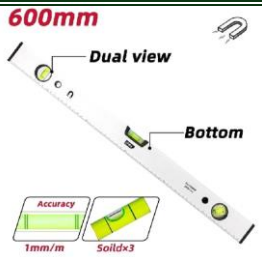
THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL700400B	400mm	-

Nhôm hợp kim. Có từ tính. 3 ống. Sai số 1mm/m

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL700600B	600mm	-

Nhôm hợp kim. Có từ tính. 3 ống. Sai số 1mm/m

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL700800B	800mm	-

Nhôm hợp kim. Có từ tính. 3 ống. Sai số 1mm/m

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL7001000B	1000mm	-

Nhôm hợp kim. Có từ tính. 3 ống. Sai số 1mm/m

THƯỚC THỦY



Mã	Size	Giá
EDL293001		-

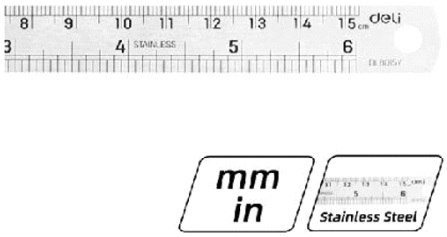
Bong bóng thước thủy

THƯỚC THỦY



Mã SP	Dài (mm)		Giá
DL8015	150	- Chất liệu: 2Cr13	-
DL8020	200	- Bề mặt được đánh bóng.	-
DL8030	300	- Có lỗ ở đuôi để treo.	-
DL8050	500	- Thước hệ mét	-
DL8100	1000	- Đóng gói bằng túi PVC	-
DL8150	1500		-
DL8200	2000		-

THƯỚC THỦY



Mã SP	Kích thước (mm)		Giá
EDL8015Y	150*15*0.7	- Chất liệu: Thép không gỉ.	-
EDL8020Y	200*19*0.8	- Có lỗ để treo ở đuôi.	-
EDL8030Y	300*25*1	- Thước có cả hệ mét và hệ inch	-
EDL8050Y	500*33*1	- Đóng gói bằng túi PVC	-
EDL8100Y	1000*35*1.2		-

THƯỚC LÁ



Mã	Size	Giá
DL4033	150mm	-

Thước vuông hệ mét.
Vật liệu: Thép không gỉ.
Chuôi nhôm hợp kim

THƯỚC LÁ



Mã	Size	Giá
DL4034	200mm	-

Thước vuông hệ mét.
Vật liệu: Thép không gỉ.
Chuôi nhôm hợp kim

THƯỚC LÁ



Mã	Size	Giá
DL4035	250mm	-

Thước vuông hệ mét.
Vật liệu: Thép không gỉ.
Chuôi nhôm hợp kim

THƯỚC VUÔNG



Mã	Size	Giá
EDL302300	300*14*1	-

Chất liệu lưỡi: Thép không gỉ.
Tay cầm: khuôn nhôm
Hệ mét ở cả 2 mặt

THƯỚC VUÔNG



Mã	Size	Giá
EDL302350	350*14*1	-

Chất liệu lưỡi: Thép không gỉ.
Tay cầm: khuôn nhôm
Hệ mét ở cả 2 mặt

THƯỚC VUÔNG



Mã	Size	Giá
EDL302500	500*14*1	-

Chất liệu lưỡi: Thép không gỉ.
Tay cầm: khuôn nhôm
Hệ mét ở cả 2 mặt

THƯỚC LÁ



Mã	Size	Giá
EDL7130	150*300mm	-

Thước vuông hệ mét.
Vật liệu: Thép không gỉ.
Có vạch chia ở cả 2 mặt.
Trọng lượng: 0,13kg

THƯỚC LÁ



Mã	Size	Giá
EDL7150	250*500mm	-
DL7150	250*500mm	-

Thước vuông hệ mét.
Vật liệu: Thép không gỉ.
Có vạch chia ở cả 2 mặt.
Trọng lượng: 0,2kg

THƯỚC VUÔNG



Mã	Giá
EDL9501	-

Thước đo kẽ hở 14 size: 0,05 - 1,0mm

Vật liêu: Thép lò xo.

THƯỚC VUÔNG



Mã	Giá
EDL9502	-

Thước đo kẽ hở 17 size: 0,02 - 1,0mm

Vật liệu: Thép lò xo.

THƯỚC VUÔNG



Mã		Giá
EDL7306	150mm	-

Thước góc 150mm

Vật liệu: Thép Cacbon

THƯỚC GÓC



Mã	Giá
EDL7307	-

Chiều dài: 1000mm. **Vật liệu: Nhôm**

THƯỚC KẸP



Mã	Phạm vi đo	Giá
EDL91150	0-150mm	-

Độ chia nhỏ nhất: 0.

Vật liệu: Thép không gỉ

THƯỚC KẸP



Mã	Phạm vi đo	Giá
EDL91200	0-200mm	-

Độ chia nhỏ nhất: 0.01mm **Sai số: ±0.03mm**

Vật liệu: Thép không gỉ. **Pin: 1.55V**

THƯỚC KẸP



Mã	Size	Giá
EDL92150	0-150mm	-
DL92150	0-150mm	-

Thước kẹp cơ hệ mét

Chất liệu: Thép Cacbon

Sai số: ±0.08mm

THƯỚC KẸP



Mã	Phạm vi đo	Giá
EDL92200	0-200mm	-
DL92200	0-200mm	-

Thước kẹp cơ hệ mét

Vật liệu: Thép Cacbon

Sai số: ±0.08mm

THƯỚC KẸP



Mã	Size	Giá
EDL92150C	0-150mm	-

Vật liệu: Thép cacbon

THƯỚC KẸP



Thước kẹp thân nhựa PA66

Mã	Phạm vi đo	Giá
EDL90150	0-150mm	-

Độ chia nhỏ nhất: 0.1mm

Vật liệu: Nylon PA66

Pin: SR44/LR44 1.5V

GIẢI PHÁP RORI



Mã	EDL332302	Giá	-

2 tia: 1 Tia ngang, 1 Tia dọc

Phạm vi: 0-10m

Tia xanh

2 điểm cân bằng tâm

Sai số: ±1.0mm/7m

Sai số tia: ±1.5mm/7m

GIẢI PHÁP RORI



Mã	EDL332305	Giá	-

5 tia: 1 Tia ngang, 4 Tia dọc

1 điểm dọi

Tia xanh

Phạm vi: 0-10m

Sai số: ±1.0mm/7m

Sai số tia: ±1.5mm/7m

5 điểm cân bằng tâm

GIẢI PHÁP RORI



Mã	EDL4161-2	Giá	-

Chân đế 0.45-1.2m **Ren: 5/8"**

Có bong bóng thăng bằng **Bọc su chống trượt**

Chất liệu: Hợp kim nhôm + ABS

GIẢI PHÁP RORI



Mã	EDL332216	Giá	-

Số lượng tia: 16 tia (Laser màu xanh lá)

Độ chính xác cân bằng: ±1.0mm/7m

Độ chính xác tia: ±1.5mm/7m

GIẢI PHÁP RORI



Mã	EDL332212	Giá	-

Số lượng tia: 12 tia (Laser màu xanh lá)

Độ chính xác cân bằng: ±0.3mm/1m

Độ chính xác tia: ±0.3mm/1m

SÚNG ĐO NHIỆT ĐỘ



Mã	EDL333380	Giá	-

Nhiệt độ đo:-30°C~380°C (-22°F~716°F)

Nhiệt độ hoạt động: 0°C ~ 40°C(32°F~104°F)

Nguồn: 2 pin LR03 AAA. Có đèn ở phía sau

Không dùng để đo thân nhiệt

GIẢI PHÁP RORI



Máy đo nhiệt độ hồng ngoại

Mã	Size	Giá
EDL333450		-

GIẢI PHÁP RORI



Đồng hồ đo nhiệt độ 10~50℃

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL336019			-

Nhiệt độ: -10 đến 50 C

Độ ẩm: 10% đến 99% RH

SÚNG BẮN



Mã	EDL2350	-
Mã	DL2350	-

Chiều dài: 9"/230mm Đường kính: 55mm

Độ dày: 0.8mm Cán kim loại có răng

SÚNG BẮN



Mã	EDL2360	-

Chiều dài: 9"/230mm Đường kính: 55mm

Độ dày: 2.2mm, Tay cầm nhôm, tấm đẩy kép

SÚNG BẮN

Có thể xoay



Mã	EDL2370	-

Chiều dài: 9"/230mm Đường kính: 55mm

Độ dày: 1.8mm, Cần trượt 8mm, tay cầm nhôm

SÚNG BẮN KEO



Mã	Công suất	Giá
EDL402020	20W	-

Thời gian làm nóng: 4 phút. Size keo: 7mm

SÚNG BẮN KEO



Mã	Công suất	Giá
EDL402040	40W	-

Thời gian làm nóng: 3~5 phút. Size keo: 7mm

SÚNG BẮN KEO



Mã	Công suất	Giá
EDL402060	60W	-

Thời gian làm nóng: 3 phút. Size keo: 11mm

SÚNG BẮN KEO



Mã	Công suất	Giá
DL390120	20W	-

Thời gian làm nóng: 3~5 phút. Size keo: 7mm

SÚNG BẮN KEO



Mã	Công suất	Giá
DL390020	20W	-

Thời gian làm nóng: 3~5 phút. Size keo: 7mm

SÚNG BẮN KEO



Mã	Công suất	Giá
EDL5044	20W	-
DL5044	20W	-

Thời gian làm nóng: 5 phút. Size keo: 7mm

SÚNG BẮN KEO



Mã	Công suất	Giá
EDL2560	60W	-

Thời gian làm nóng:3- 5 phút. Size keo: 7mm

KEO NẾN

21 cây/hộp



Mã	Size	Giá
DL390021A	11*140mm	-

KEO NẾN

10 cây/túi



Mã	Size	Giá
EDL5042	7*200mm	-

KEO NẾN

11x200mm

10 cây/túi



Mã	Size	Giá
EDL5043	11*200mm	-

SỦI



Mã	Size	Giá
EDL-HD2	51mm(2")	-
DL-HD2	51mm(2")	-

SỦI

3" / 75mm

Stainless Steel



Mã	Size	Giá
EDL-HD3	80mm(3")	-
DL-HD3		-

SỦI

4" / 100mm

Stainless Steel



Mã	Size	Giá
EDL-HD4	100mm(4")	-
DL-HD4		-

SỦI

2 PCS/ SET



Mã	Size lưỡi	Giá
EDL359204		-
Bộ dao vệ sinh	**3 loại lưỡi**	

SỦI

5"/145mm



Mã	size lưỡi	Giá
EDL4723	18mm	-
chiều dài: 145mm	**Kèm 10 lưỡi**	

SỦI

Mã	Size lưỡi	Giá
		-

CHỔI CƯỚC

25mm(1")

6.35mm (1/4")



Mã			Giá
EDH-GSS025-E6			-
Đường kính 25mm (1").	**Chuôi 1/4"**	**4500rpm**	
Sợi cước: đường kính 0,3mm, chiều dài 25mm.			

CHỔI CƯỚC

50mm(2")

6.35mm (1/4")



Mã			Giá
EDH-GSS050-E3			-
Đường kính 50mm (2").	**Chuôi 1/4"**	**4500rpm**	
Sợi cước: đường kính 0,3mm, chiều dài 20mm.			
Phù hợp: bào, mài bavia, mài cạnh, tẩy cặn sơn, mối hàn			

CHỔI CƯỚC

75mm(3")

6.35mm (1/4")



Mã			Giá
EDH-GSS075-E3			-
Đường kính 75mm (3").	**Chuôi 1/4"**	**4500rpm**	
Sợi cước: đường kính 0,3mm, chiều dài 20mm.			
Phù hợp: bào, mài bavia, mài cạnh, tẩy cặn sơn, mối hàn			

CHỔI LÀM SẠCH

Medium bristle 2PCS/SET

General Purpose Cleaning



Mã	Công suất	Giá
EDH-QJS01-EH1		-
Bộ chổi làm sạch 2 món (chuôi 1/4")		
1 chổi 2", 1 chổi 4".		

CHỔI LÀM SẠCH

Medium bristle 3PCS/SET

General Purpose Cleaning



Mã	Công suất	Giá
EDH-QJS02-EH1		-
Bộ chổi làm sạch 3 món (chuôi 1/4")		
1 chổi 2", 1 chổi 4", 1 chổi tròn 360° 3.5"		

KẸP HÀN

800~1000A

Copper



Mã	Ample	Que	Giá
EDL231000A	1000A	6,3-10 mm	-
EDL23300A	300A		-
DL23500A	500A		-
EDL23500A	500A		-

KE GÓC NAM CHÂM



Mã	Lực hút	Giá
EDL-HDW25	Lực hút: 25Lbs	-
EDL-HDW50	Lực hút: 50Lbs	-
EDL-HDW75	Lực hút: 75Lbs	-

GIẢI PHÁP RORI



Mã	Điện Áp	Công suất	Giá
EDL88101	220V	100W	-
EDL8820	220V	60W	-
DL8830	220V	30W	-
EDL8830	220V	30W	-
EDL8840	220V	40W	-
DL8840	220V	40W	-
EDL8860	220V	60W	-
DL8860	220V	60W	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

MÁY CẮT ỐNG NHỰA



Mã	Size cắt	CS	Giá
EDL397263	16-32mm	800w	-

MÁY CẮT ỐNG NHỰAJ



Mã	Size cắt	Size	Giá
EDL397363	20-63mm	1500W	-

MÁY CẮT ỐNG NHỰA

Mã	Công suất	Giá
EDL82032		-

GIẢI PHÁP RORI



Bút thử điện / Chiều dài: 140mm

Mã	Điện áp	Giá
EDL8001	AC 100-500V	-
DL8001	AC 100-500V	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Bút thử điện

Mã	Giá
EDL8003	-

Điện áp đo: AC/DC 12-250V Kiểm tra đứt dây

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Bút thử điện

Mã	Giá
EDL8007	-

Độ cứng ≥50HRC

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BÚT THỬ ĐIỆN



Bút thử điện không tiếp xúc

Mã	Giá
DL8008	-
EDL8008	-

Bút thử điện không tiếp xúc 90-1000V

Dài: 155mm

(Thông tin và thông số trên ảnh không khớp)

BÚT THỬ ĐIỆN



Bút thử điện không tiếp xúc

Mã	Giá
EDL8011	-

Bút thử điện cảm ứng - màn hình LED

BÚT THỬ ĐIỆN



Bút thử điện

Mã	L	Test Voltage	Giá
EDL8101	140mm	AC 110-250V	-
EDL8102	190mm	AC 110-250V	-

GIẢI PHÁP RORI



Cân tiểu ly 5kg/0.1g

Mã	Giá
EDL338002	-

Giới hạn đo: 0-5kg **Đơn vị chia nhỏ nhất: 0.1g**

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Cân tiểu ly 10kg/1g

Mã	Giá
EDL338003	-

Giới hạn đo: 0-10kg **Đơn vị chia nhỏ nhất: 0.1g**

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Cân điện tử

Mã	Thông số	Giá
EDL338005	30 Kg	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

GIẢI PHÁP RORI



Cân cơ học

Mã	Thông số	Giá
EDL338004	20 Kg	-

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

AMPE KÌM



Mã	Giá
EDL334201	-

Hiển thị: Max 1999, CAT III 600

Giới hạn đo: ~600V/600V/~200A, 20MΩ

Nhiều chức năng đo, hiển thị và lưu trữ

AMPE KÌM



Mã	Giá
EDL334203	-

Hiển thị: Max 3999, CAT III 600

Giới hạn đo: ~600V/600V/~600A, 40MΩ

Nhiều chức năng đo, hiển thị và lưu trữ

AMPE KÌM

C

Mã	Giá
EDL334204	-

Hiển thị: Max 5999, CAT III 600V.

Giới hạn đo: ~600V/600V/~600A/40MΩ

Nhiều chức năng đo, hiển thị và lưu trữ

GIẢI PHÁP RORI



Đồng hồ vạn năng 600A

Mã	Giá
EDL8440	-

Hiển thị: Max 2000, CAT III 600V

Giới hạn đo: ~600V/600V/~200A,20MΩ

Nhiều chức năng đo, hiển thị và lưu trữ

GIẢI PHÁP RORI



Máy đo đa năng kĩ thuật số

Mã	Giá
EDL334301	-

Hiển thị: Max 1999, CAT III 600V

Giới hạn đo: ~600V/600VDC/10ADC/20MΩ

Nhiều chức năng đo, hiển thị và lưu trữ

ĐỒNG HỒ VẠN NĂNG



Mã	Giá
EDL334302	-

Hiển thị: Max 3999, CAT III 600V

Giới hạn đo: ~600V/600VDC/~10A/10ADC/20MΩ

Nhiều chức năng đo, hiển thị và lưu trữ

ĐỒNG HỒ VẠN NĂNG



Mã	Giá
EDL334303	-

Hiển thị: Max 3999. CAT III 600V/1000V

Giới hạn đo: DC:1000V, 10A; AC: 750V, 10A

Đo điện trở: 60MΩ Đo điện dung: 100mF

Nhiều chức năng đo, hiển thị và lưu trữ

ĐỒNG HỒ VẠN NĂNG



Mã	Giá
EDL8490	-

Hiển thị: Max 1999. CAT III 600V.

Giới hạn đo: DC:600V, 10A. Ac: 600V.

Đo điện trở: 20MΩ

Nhiều chức năng đo, hiển thị và lưu trữ.

GIẢI PHÁP RORI



Đồng hồ vạn năng có còi 3-1/2 600V

Mã	Giá
DL8490	-

Hiển thị: Max 1999

Giới hạn đo: ~200A

BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN



Mã	EDL5261	Giá	-

Băng dính cách điện 0.13*mm*18mm*10Y

Màu: Đen

BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN



Mã	DL5261B	Giá	-

Băng dính cách điện 0.13*mm*18mm*20Y

Màu: Đen

BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN



Mã	EDL5264-6	Giá	-

Băng dính cách điện 0.13mm*18mm*10Y

Màu: Đen*2 + Đỏ*2 + Xanh*2

GIẢI PHÁP RORI



Pin kiềm AA 2

Mã	Type	Giá
EDL-JD05-E1D	AA(LR6)	-

Vỉ 2 Pin kiềm AA 1.5V 2900mAh (Vỏ nhôm)

GIẢI PHÁP RORI



Pin kiềm số 5

Mã	Type	Giá
EDL-JD05-E1	AA(LR6)	-

Vỉ 4 Pin kiềm AA 1.5V 2900mAh (Vỏ nhôm)

GIẢI PHÁP RORI



Pin kiềm AAA

Mã	Size	Giá
EDL-JD07-E1D		-

Vỉ 2 Pin kiềm AAA 1.5V 1300mAh (Vỏ nhôm)

GIẢI PHÁP RORI



Pin kiềm số 7

Mã	Type	Giá
EDL-JD07-E1	AAA(LR603)	-

Vỉ 4 Pin kiềm AAA 1.5V 1300mAh (Vỏ nhôm)

Mã	Type	Giá
		-

Mã	Size	Giá
		-

GIẢI PHÁP RORI



Bút dạ ngòi dài 2cm

Mã	Màu	Giá
EDL-SK01-E1	Đen	-
EDL-SK02-E1	Xanh	-
EDL-SK03-E1	Đỏ	-

Bút dạ đánh dấu ngòi dài 4pcs/hộp

GIẢI PHÁP RORI



Bút dạ dầu đen 1.8mm

Mã	Màu	Giá
EDL-JH01-E1	Đen	-
EDL-JH02-E1	Xanh	-
EDL-JH03-E1	Đỏ	-

Bút dạ 1 ngòi 1.8mm (Đen/ Xanh / Đỏ)

GIẢI PHÁP RORI



Bút viết bảng - Deli

Mã	Màu	Giá
DL-EU00120	Đen	-
DL-EU00130	Xanh	-
DL-EU00140	Đỏ	-

Bút dạ ngòi nhọn 2mm (Đen/Xanh/Đỏ)

GIẢI PHÁP RORI



Bút viết bảng - Deli

Mã	Màu	Giá
DL-EU00620	Đen	-
DL-EU00630	Xanh	-

Bút dạ ngòi nhọn 1 - 1.5mm (Đen/Xanh)

GIẢI PHÁP RORI



Bút dạ kính_2 đầu nhỏ - Deli

Mã	Màu	Giá
DL-EU10420	Đen	-
DL-EU10430	Xanh	-
DL-EU10440	Đỏ	-

Bút 2 ngòi 0.5/1mm (Đen/Xanh/Đỏ)

GIẢI PHÁP RORI



Thay thế bởi mã EDL-ST01 và EDL-ST02

Mã	Màu	Giá
DL-EU211-BK	Đen	-
DL-EU211-BL	Xanh da trời	-
EU211-BL	Xanh da trời	-

Bút 2 ngòi 0.5/1mm (Đen/Xanh)

GIẢI PHÁP RORI



Bút lông dầu Deli

Mã	Màu	Size mũi		Giá
DL-EU72-BK	Đen	1.5/2-6mm	VPP	-
EU72-BK	Đen	1.5/2-6mm	VPP	-
DL-EU72-BL	Xanh	1.5/2-6mm	VPP	-
EU72-BL	Xanh	1.5/2-6mm	VPP	-
DL-EU72-RD	Đỏ	1.5/2-6mm	VPP	-
EU72-RD	Đỏ	1.5/2-6mm	VPP	-
EDL-DT01-E1	Đen	6mm +1.5-2mm		-
EDL-DT02-E1	Xanh	6mm +1.5-2mm		-
EDL-DT03-E1	Đỏ	6mm +1.5-2mm		-

Bút dạ 2 ngòi 1.5/2*6mm (Đen/Xanh/Đỏ)

GIẢI PHÁP RORI



Bút dạ kính_2 đầu nhỏ - Deli

Mã	Màu	Size mũi	Giá
DL-EU10420	Đen	0.5/1mm	-
EU10420	Đen	0.5/1mm	-
DL-EU10430	Xanh	0.5/1mm	-
EU10430	Xanh	0.5/1mm	-
DL-EU10440	Đỏ	0.5/1mm	-
EU00140	Đỏ	0.5/1mm	-

GIẢI PHÁP RORI



Bút dạ kính - Deli / Bút đánh dấu

Mã	Màu	Size	Giá
EDL-ST01-E1	Đen	1.0 + 0.5	-
EDL-ST02-E1	Xanh	1.0 + 0.5	-
EDL-ST03-E1	Đỏ	1.0 + 0.5	-

GIẢI PHÁP RORI



Bút viết bảng Deli

Mã	Màu	Size mũi	Giá
DL-EU00120	Đen	2mm	-
EU00120			-
DL-EU00130	Xanh	2mm	-
EU00130			-
DL-EU00140	Đỏ	2mm	-

GIẢI PHÁP RORI



Bút viết bảng Deli

Mã	Màu	Size mũi	Giá
DL-EU00620	Đen	1-1.5mm	-
EU00620			-
DL-EU00630	Xanh	1-1.5mm	-
EU00630			-

GIẢI PHÁP RORI



Bút xóa Deli

Mã	Size	Giá
DL-CH408	12ml	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 3 ổ cắm (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET401	3m	0	0	3	-	-	-
ET402	5m			3	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 4 ổ cắm (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET403	3m	-	-	4	-	-	-
ET404	5m	-	-	4	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện 6 ổ cắm (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET405	3m	-	-	6	-	-	-
ET406	5m	-	-	6	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện 8 ổ cắm (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET425	2m	-	-	8	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 3 ổ cắm (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT701	3m	-	-	3	-	-	-
CT702	5m	-	-	3	-	-	-

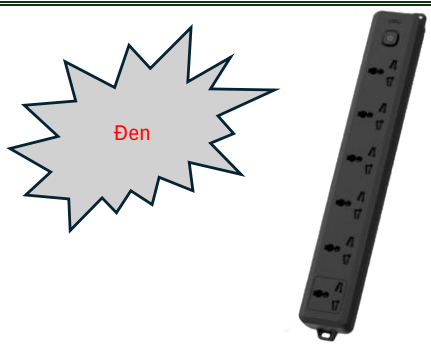
GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 4 ổ (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT703	3m	-	-	4	-	-	-
CT704	5m	-	-	4	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI

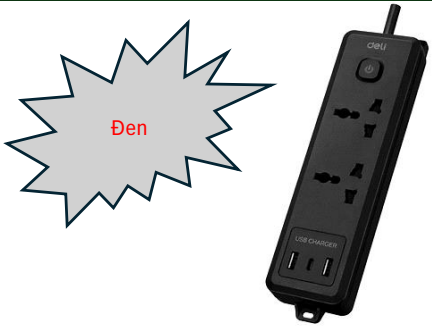


Ổ điện đa năng 6 ổ cắm (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT705	3m	-	-	6	-	-	-
CT706	5m	-	-	6	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 2 ổ+2A1C (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT707	2m	2	1	2	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 3 ổ+2A1C (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT708	2m	2	1	3	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 2 ổ+3U (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET407	2m	3	-	6	-	-	-

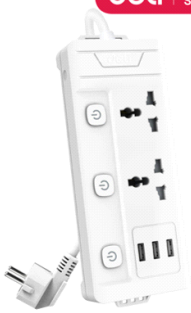
GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 3 ổ+3U (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET408	2m	3	-	8	-	-	-

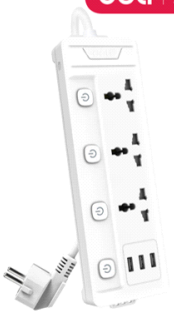
GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 2 ổ+3U (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET409	2m	3	-	2	-	-	-

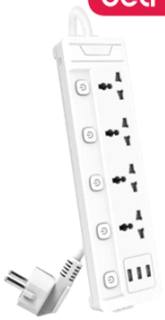
GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 3 ổ+3U (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET410	2m	3	-	3	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 4 ổ+3U (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET411	2m	3	-	4	-	-	-

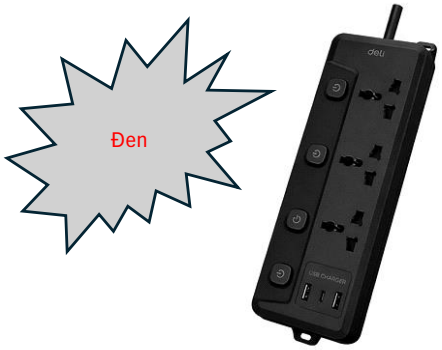
GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện 6 ổ cắm+2A2C (2500W - 10A - Sạc nhanh)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET424	2m	2	2	6	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 2 ổ+2A1C (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
			10.5/12W				
CT709	2m	2	1	2	-	-	-

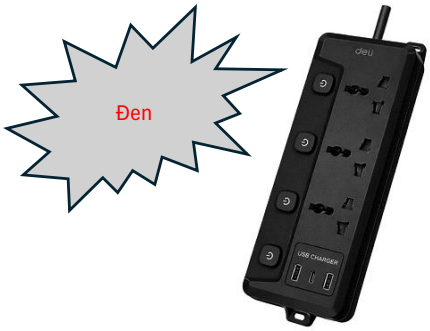
GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 3 ổ+2A1C (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
			10.5/12W				
CT710	2m	2	1	3	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 4 ổ+2A1C (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C 10.5/12W	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT711	2m	2	2	4	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện 4 ổ cắm (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET421	2m	-	-	4	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện_5 ổ cắm (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET422	2m	-	-	5	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện đa năng 6 ổ cắm (2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET423	2m	-	-	6	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện_2 ổ cắm+3U (4000W - 16A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET417	1.8m	3	-	2	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện_2 ổ cắm+3U (4000W - 16A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET418	3m	3	-	-	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện 3 ổ cắm (4000W - 16A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET419	1,8	-	-	-	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện 3 ổ cắm (4000W - 16A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET420	3m	-	-	-	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Bộ chuyển đổi ổ cắm 2 ổ cắm (920W - 230V - 4A)

Mã	Ổ	USB-A	Type C	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET714	2	-	-	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Bộ chuyển đổi ổ cắm 3 ổ cắm (920W - 230V - 4A)

Mã	Ổ	USB-A	Type C	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET715	3	-	-	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ cắm chuyển đổi_2 ổ+2A1C (920W - 10A)

Mã	Ổ	USB-A	Type C 12W	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET716	2	2	1	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Bộ chuyển đổi ổ cắm 2 ổ+2A1C (920W - 4A)

Mã	Ổ	USB-A	Type C 20W	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET717	2	2	1	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ điện lập phương_4 ổ+2A1C (220V -2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C 5V /2.4A	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET426	1.6m	2	1	4	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI

Mã	Dây	USB-A	Type C 20W	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%

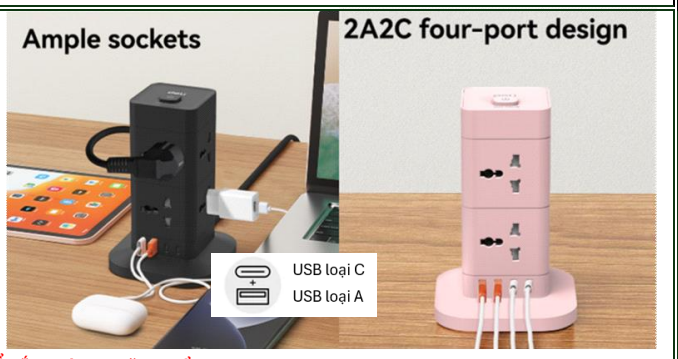
GIẢI PHÁP RORI



Ổ cắm điện đa năng, 4 ổ 2A1C (220V -2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT412	1.6m	2	1	4	-	-	-
CT413	2.4m	2	1	4	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ cắm điện đa năng, 8 ổ 2A2C (220V -2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT415	1.6m	2	2	8	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ cắm điện đa năng, 12 ổ 2A2C (220V -2500W - 10A)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT416	4m	2	2	12	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ cắm điện đa năng, 4 ổ 2A1C (2500W - 10A - Sạc nhanh)

Mã	Dây	USB-A	Type C	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
CT414	2.4m	2	1 x 15W	4	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ cắm điện_8 ổ cắm+1A2C (4000W - 16A - Sạc nhanh)

Mã	Dây	USB-A	Type C 20W	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET763	3m	1	2 x 20W	8	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Ổ cắm điện 12 ổ cắm+1A2C (4000W - 16A - Sạc nhanh)

Mã	Dây	USB-A	Type C 20W	Ổ	Giá	CK 1 15%	CK 2 20%
ET764	3m	1	2 x 20W	12	-	-	-

GIẢI PHÁP RORI



Xịt chống gỉ đa năng

Mã	Size	Giá
EDL80-200	200ml	-
EDL80-450	450ml	-

HÀNG CHÍNH HÃNG - UY TÍN CHẤT LƯỢNG

GIẢI PHÁP RORI



Xịt chống gỉ đa năng

Mã	Size	Giá
EDL60-200	200ml	-
EDL60-300	300ml	-

HÀNG CHÍNH HÃNG - UY TÍN CHẤT LƯỢNG

GIẢI PHÁP RORI

GIẢI PHÁP RORI



Đầu khò gas có thể điều chỉnh

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL-PHQ02			-

GIẢI PHÁP RORI



Đầu khò gas (Trắng)

Mã	Size	Giá
EDL-PHQ01		-

RORI



Cưa cành mini 210mm

Mã	Màu	Size mũi	Giá
EDL-YL2301	21cm		-

RORI

Mã	Màu	Size mũi	Giá
J0011-VN			-

RORI

Mã	Size	Giá
	12ml	-


deli
LỄ KHỞI CÔNG
NHÀ MÁY DELI HẢI DƯƠNG
deli


Việt Nam